

Tác Giả và Tác Phẩm

Hoàng Ngọc Lễ

Tiểu sử

Quê gốc Hà Nội – Hiện ngụ cư ở vùng Orange County, California

Tác phẩm



Mục Lục

Thăm miền "quan họ" – 2

Thăm ải Nam Quan - 9

Phụ đính:

Bà Bắc – Bàn thờ tổ - Bún ốc "Phủ Tây Hồ"
Không hận thù - Người điên trước cổng trời
Lạc cõi vô thường

Mới:

Sau buổi lên đồng - 53

Cái ách giữa đường - 59

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Thăm miền "quan họ"

Nghe bà chủ hotel kể rằng ở Lim, bọn đàn anh đàn chị, đang chuẩn bị tập dượt cho ngày hội quan họ. Thấy rằng đây là một cơ hội không thể thiếu nên từ Hà Nội, chúng tôi lên đường đi thăm làng Ngăm sớm hơn dự định. Để có thể thưởng thức một bát phở gia truyền Bát Đạt, chúng tôi đã phải đi thật sớm, khi trời Hà Nội còn phủ kín sương mù và dưới cơn mưa phùn, gió bắc. Chúng tôi đây là tôi và bác tài của công ty Hương Giang, mà tôi đặt thuê từ Thụy Sĩ. 6 giờ sáng, trời Hà Nội còn tối và đèn đường chỉ đủ sức tỏa ra những tia sáng vàng vọt, dưới những lớp sương mù dày đặc. Những bác tài xế xích lô vẫn còn quần mình trên những ghế đá công viên, dưới những hàng xấu gia. Những hàng qua rong, cất tiếng rao lạnh lạnh, nghe rất lạ tai. Những người phu quét đường, mang áo tơi, quơ những đường chổi mệt mỏi. Những con chó được các nhà chủ cho chạy rong ra đường, tìm những chỗ tiêu tiện buổi sáng. Đường phố Hà Nội ngập mùi cống rãnh. Hiệu phở Bát Đạt còn trống vắng, chúng tôi kiếm một cái bàn gần với nhà bếp nhất để từ đây có thể quan sát mọi diễn biến trong tiệm phở này. Nhà phố Hà Nội chật hẹp, những anh nhân công ngồi phải xỏm dưới đất để có thể cất lọc thớt. Những tảng thịt khổng lồ, được đặt trên những lớp giấy báo, coi vẻ không mấy vệ sinh. Những thùng hành, ngò được cắt sẵn từ đâu đem tới, hòa lẫn với mùi thơm nước lèo, bay mùi thơm ngát. Những chông bát được chất cao vút.

Cứ mãi mê quan sát những người nhân công cắt, lèo thịt mà chúng tôi không để ý một điều là muốn có được một tô phở thì phải ra ngoài đường xếp hàng và tự bung vào bàn. Nhìn ra đường, chúng tôi đã thấy một hàng dài người xếp hàng dưới cơn mưa xuân lún phún. Chúng tôi nối đuôi sau đoàn người chờ đợi và phải mất nửa tiếng đồng hồ mới tới phiên. Cách phục vụ phở ở đây thật là ngộ nghĩnh. Những người múc phở cũng là kẻ thu ngân. Tay vừa cầm thu những đầu tiền bụi bặm, dơ bẩn, vừa cầm những miếng thịt nạm, gầu thoăn thoắt bỏ vào bát. Họ làm việc, im lặng như kẻ câm. Phở ở đây chỉ có 3 loại, đưa tiền loại nào thì nhà hàng bán cho loại ấy. Tái nạm gầu 6.000, tái 5.000 và nạm gầu 4.000. Cứ như thế mà trao đổi, nhà hàng bù đầu với công việc, không hơi đâu mà trò chuyện.

Phòng ăn, bàn ghế không mấy sạch sẽ, khách cứ việc vứt bỏ những củong rau thơm, vỏ chanh xuống ngay nền đất dưới gầm bàn một cách vô tội. Khách hàng cứ lằm lì mà thưởng thức món ăn, ít ai trò chuyện với ai, kể cả những cặp nhân tình coi vẻ đang còn rất mặn mòi, âu yếm. Người ta ăn nhanh như vẻ sợ nguội, sợ những hương vị thơm ngon, để lâu sẽ bay mất? Chúng tôi thấy có một vợ chồng trẻ ngồi bên cạnh, tính bắt chuyện làm quen nhưng thấy không khí nặng nề trang nghiêm quá nên không dám. Tuy dù vẻ bề ngoài cũ kỹ, trông có vẻ mất vệ sinh nhưng hương vị phở ở đây thơm ngon đặc biệt. Những miếng nạm, miếng gầu được cắt bặt một cách tài tình, ẩn lộ một lớp gân trong suốt và cho một hương vị phở thật ngọt ngào. Thấy nhiều người đã có tô phở trong tay nhưng chưa có chỗ ngồi, chúng tôi húp vội những ngụm nước lèo sau cùng, đứng lên nhường chỗ. Phở ở đây chỉ bán từ 6g30 tới 9g sáng và chậm chân là hết nên khách hàng quen thuộc cũng như những người hiếu kỳ như chúng tôi qua lời giới thiệu muốn tò mò tới ăn một tô cho biết nên đa số đã đến đây từ rất sớm. Ăn một cách quá ư là vội vàng nên rời tiệm phở, thấy còn sớm lắm, chúng tôi rủ nhau qua cà phê Giảng.

Tiệm cà phê này có cả một lịch sử huyền thoại của nó. Tọa lạc ngay phố Hàng Gai, đối diện với phố Hàng Đào, nằm trong một địa thế kinh tế và du lịch lý tưởng nhất Hà Nội, giá tiền đất nhà lên đến 48 lượng vàng một mét vuông và nếu bán đi hoặc kinh doanh một thứ hàng khác, hoặc dù cho thuê thì lợi tức hàng tháng cũng cao gấp rất nhiều lần kinh doanh quán cà phê nhỏ bé này. Vậy mà cà phê Giảng vẫn cứ trầm trệ ngay giữa khu trung tâm thương mại sầm uất nhất của thủ đô. Đối diện với bàn của chúng tôi là một ông cụ già râu tóc bạc phơ, ông cụ vừa nhấp nhi ly cà phê lọc, vừa quay vào phía trong trò chuyện. Giọng nói của ông cụ oang oang, chứng tỏ sức mạnh của ông cụ còn cường tráng lắm. Thấy ông cụ vui tính, tôi ngỏ lời chào ông cụ làm

quen. Cụ mời chúng tôi sang ngồi cùng bàn và tôi lên tiếng hỏi cụ:

- Dạ thưa! Cụ đã uống cà phê ở đây lâu chưa ạ!

- Thưa ông, chẳng nói đâu gì, tôi đã uống cà phê ở đây từ đời ông Giảng bố, tới đời ông Giảng con, cho tới nay, đời Giảng cháu. Trải dài từ thời Pháp thuộc, tới thời bao cấp và cho tới tận ngày nay.

Cụ vừa nói, vừa ngậm một hớp cà phê, coi vẻ thích thú và tận hưởng. Đợi cho ông cụ nhả một làn khói được hít sâu trong tận cùng của buồng phổi. Tôi hỏi cụ.

- Thưa cụ bao cấp có nghĩa là sao ạ!

- Oái giời ơi! Thưa ông! Nói tới cái thời này thì nó rắc rối và khốn nạn lắm! Ai đời một hột muối, hột đường cũng phải tem, phiếu, sổ sách, hộ khẩu. Ngay như lão đây đã bị mấy lần phê bình kiểm thảo trước dân phố chỉ vì la cà lâu giờ ở tiệm cà phê. Đến như ông Văn Cao, một ông cụ già hết sức lao động và là tác giả của bài quốc ca, còn không được ngồi yên để nhấp nhấp vài giọt cà phê nữa là...

- Thưa cụ, thế nhạc sĩ Văn Cao có thường uống cà phê ở quán này không ạ!

- Ông Văn Cao thì lại thường đóng đô ở cà phê Lâm. Trời cho mỗi người một ý thích, một con mắt, một khẩu vị. Lão thì chỉ ở đây thôi. Không phải cà phê ở đây ngon hơn ở chỗ khác nhưng vì cái chỗ ngồi, cảnh trí và con người ở đây đã quen lâu rồi, đã lọt vào tận trong cùng của tâm tưởng rồi. Khó thay đổi lắm! Chẳng những lão chỉ ngồi thường thức cà phê ở quán này mà ngay cả cái chỗ xó này nữa. Chẳng vậy mà mỗi khi lão có chuyện tới trễ, những khách hàng khác cũng không đếm xỉa đến và cứ để trống cái chỗ, đợi lão đến. Những khách hàng uống cà phê ở đây đều là những khách hàng trung thành lâu ngày, hễ cứ thấy thiếu một người là thấy thiếu vắng nhiều lắm! Họ đến đây đều theo thời khắc quen thuộc cả. Đấy hôm nay những khuôn mặt này, sáng mai ông đến cũng thế mà thôi. Lâu lâu, có khách vắng lai, nhàn tản dạo cảnh bờ hồ ghé vào như ông đây nhưng không nhiều lắm.

Ông cụ vừa nói, vừa chỉ vào những bàn bên trong, họ chia ra từng toán một, chụm đầu vào nhau vừa nhấp nhai cà phê, vừa thả khói thuốc nói chuyện. Trông họ có vẻ tâm đắc, tâm tình và quen biết lâu ngày.

Quán cà phê này thật chật hẹp nhỏ bé, khiến nhà chủ chỉ dùng những chiếc ghế đẩu nhỏ bé, giống như tại các quán cà phê chòm hóm ở vỉa hè Sài Gòn. Bề ngang căn nhà chỉ chừng chưa đầy 4m, vậy mà lại phải chia ra làm hai gian, ngăn cách nhau bởi một cầu thang cho người ngụ trên gác lên xuống. Khách ngồi ngăn cách trong cả hai gian, phía sau cầu thang để trống, làm đường thông giữa hai bên, nhà chủ làm việc và pha chế cà phê ở phía gian sau, nhỏ chừng vài mét vuông.

Ông cụ nhấp nhai một ngụm cà phê rồi gật gù kể tiếp:

- Quán cà phê này nhỏ bé là thế nhưng nó có cả một lịch sử và đặc thù văn hóa của nó đấy, ông ạ! Tôi là khách hàng quen từ đời ông Giảng bố, ông bố chết rồi truyền lại cho con, ông con chết vào thời mở cửa, đất đai Hà Nội quý như vàng vậy mà khi hấp hối, ông ta còn truyền lại cho 2 người con trai rằng: "Sở dĩ gia phong nhà ta, trên thuận dưới hoà và có thể sinh sống cho đến ngày nay, cũng là vì phát sinh từ đây. Vậy sau này, có làm gì thì làm, các con cũng cố giữ lấy cái quán này để mà sống. Trước là để ghi nhớ công ơn ông bà gầy dựng, sau là để nương tựa nhau mà sống. Trong chúng con, sau này nếu có đứa nào thế này thế nọ thì phải rộng lượng mà bảo ban nhau. Hạt gạo nếu có lọt sàng thì cũng xuống nong, không mất mát đi đâu mà sợ". Đấy ông trông vào trong kia kia, hai chị em dâu cứ cật lực vui vẻ chung sức mà chung sống với quán cà phê này đấy! Thật là đáng khen và quý hiếm.

Tôi nhìn vào bên trong, hai người đàn bà trạc độ ngoài 30 đang vui vẻ nói cười, người nào việc nấy, người thì đang pha nước sôi vào bình thủy, kẻ thì đang pha chế cà phê, trông đáng vẻ của họ thật là vui tươi, thơ thới.

Những cánh cửa sắt của các gian hàng đối diện và chung quanh đồng loạt theo nhau mở ra, gây những tiếng kêu ken két của những thanh sắt khô khan va chạm vào nhau, xe cộ ngoài đường cũng bắt đầu tấp nập qua lại, báo hiệu một ngày mới của phố thị Hà Nội. Chúng tôi xin

nhà chủ tính tiền và ngỏ lời chào tạm biệt ông cụ cùng những người khách ngồi gần bàn. Một ngày của Hà Nội bắt đầu chậm hơn ở Sài Gòn. Nếu ở Saigon thì xe cộ bắt đầu qua lại nhộn nhịp từ lúc 5,6 giờ sáng thì ở Hà Nội bắt đầu chậm hơn, phải đến 7,8 giờ xe cộ mới tấp nập ngược xuôi và phải đợi đến 8,9g, các gian hàng mới bắt đầu mở cửa. Đường phố Hà Nội chật hẹp và ít xe cộ hơn Sài Gòn nhiều. Ở đây chủ yếu là xe gắn máy, nhất là loại xe gắn máy Wave nhái Honda của Nhật. Thú thật, nếu không có bác tài thì tôi không thể nào phân biệt được chiếc Wave nào của Nhật và chiếc nào của Tàu. Họ nhái cấp kiểu mã thật là tinh vi. Phải ra tới cầu Chương Dương mới ném được cái màn ùn tắc xe cộ. Hàng lượt người từ vùng ngoại thành đổ xô vô nội thành làm việc. Xe cộ từ các tỉnh đồng bắc tuôn đổ về thành phố với đủ loại hàng hóa chất chồng, nhiều xe ngập cả mui, những chiếc xe đồ nhét chật người bên trong như những hộp cá mòi, những chiếc xe đạp thồ nông sản từ vùng ngoại ô về thành phố, những con lợn được nhốt trong gịo, bị lật ngửa chổng 4 vó lên trời.

Nhìn mấy chiếc xe chờ, thò những lồng chờ lợn đi ngang, bác tài kể rằng: "Cái loài lợn này buồn cười lắm! Để sắp để nghiêng gì thì chúng cũng giãy giụa và kêu la eng éc nhưng để ngừa thì nằm êm ru, chịu chết". Bác tài rất dí dỏm và kể chuyện rất có duyên và chuyện gì, đề tài gì bác cũng nhập cuộc một cách dễ dàng, khiến đoạn đường xa xôi, gập ghềnh trở nên gần gũi hơn. Xe qua cầu Chương Dương được một quãng thì tiến sâu hơn vào vùng nông thôn Bắc Ninh. Những cánh đồng ruộng ở đây vuông vắn nhưng lại quá nhỏ bé, không giống như ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trên cánh đồng vẫn như những bức tranh nông thôn quen thuộc. Những cô gái kéo gầu tát nước, những con trâu thè lưỡi kéo cày. Mà trâu ở đây sao nhỏ quá! Giống như những con nghé con trong miền nam. Bác tài kể rằng, ngoài này đồng ruộng nhỏ bé, hơn nữa đâu có nhiều đồng cỏ để nuôi trâu nên đa số nông dân phải tìm nuôi những con trâu thật nhỏ bé, không cần cho ăn nhiều và chỉ cần đủ sức kéo cày những ruộng đồng nhỏ. Ngoài các cánh đồng, chúng tôi thấy hầu hết là các bà, các cô gái làm việc, ít thấy bóng dáng đàn ông. Điều này, bác tài cho biết. Ruộng đồng đâu có đủ ăn, vừa canh tác, vừa giữ đất. Trông vào ruộng đồng mà thôi, chỉ có mà treo mồm. Đàn ông thì phải đi làm việc khác, hoặc làm nhân công trong các xí nghiệp. Đời sống nông thôn ngoài này chật hẹp lắm! Quanh năm chẳng biết đồng bạc là cái gì, nhà nào có người biết buôn bán thêm hoặc làm việc xí nghiệp thì có đồng ra đồng vào, mua sắm.

Trên đường rẽ vào làng Lim, chúng tôi đi ngang một cái chợ nhỏ, hàng hóa sơ sài vài món hàng nông sản cùng vài hàng tôm tép chài lưới từ dưới sông trong vùng đem lên. Ở đây cá tép quý ít để có thể bán bằng cân mà đơn vị tính bằng con hay từng nhúm. Sức mua sắm ở đây rất yếu vì như bác tài nói, nông dân có rất ít tiền mặt. Vùng này xu hào và táo dai rất nhiều, những trái xu hào to bằng những bát đĩa và xanh tốt, những trái táo dai tròn trĩnh và tươi xanh, cho vị thơm ngon, ngọt lịm mà giá cả chỉ 2,3 ngàn một ký. Ở đây cũng có loại mía tía mềm và ngọt lịm, bày bán khắp chợ nhưng chẳng thấy ai đoái hoài, có lẽ nhà nào cũng có một vài bụi nên không mấy người thiết mua?

Ao làng Lim khá rộng và nước trong ao đục ngầu. Bên bờ ao là một chiếc cầu gỗ nối dài với hai chiếc thuyền, neo đậu ở giữa ao. Tháp thỏm trên 2 chiếc thuyền là những đàn anh, đàn chị đang tất tả chuẩn bị cho buổi tập dợt. Những chiếc nón quai thao, những chiếc áo dài tứ thân đã được móc, treo sẵn đâu đó. Chung quanh bờ ao, người già trẻ em đã vây quanh khá đông. Con gái vùng này khá xinh xắn và cân đối. Họ trao đổi với nhau với giọng nói cao vút như những con chim sơn ca cất cao tiếng hót, nghe thật khó hiểu. Quê tôi ở không xa đây mấy nhưng vì đã lưu lạc từ lâu, nay về nghe lại như một âm thanh xa lạ.

Tiếng trống triệu tập bắt đầu, những đàn anh, đàn chị lũ lượt từ đâu kéo đến. Họ ăn bận quần áo màu sắc rất đẹp mắt. Nhìn những cô gái quan họ, trong những chiếc áo dài tứ thân, để hở lộ chút thân vú ra ngoài cái yếm thắm, tôi nhớ lại mấy câu ca dao ví von, tả sắc đẹp người con gái Bắc Ninh.

Em là con gái Bắc Ninh
Em nghiêng vành nón, mái đình nghiêng theo.

Hay

Tòa sen Phật muốn lặng thinh
Nghe em ca bỗng thấy mình trần gian.

Tôi rất thích đi coi chèo Bắc và nghe hát quan họ. Nhưng cho đến nay, tôi chỉ mới được coi hát quan họ qua các băng nhựa hay qua các chương trình tv nên lòng tôi rất hồi hộp trông chờ buổi tập dượt bắt đầu.

Hai cô gái rất xinh đẹp, chân không trắng nõn, từ trong một ngôi đền đi ra, một cô, hai tay bưng một mâm trầu, còn cô kia thì bâng một mâm rượu. Tôi đoán họ sắp hát bài "Người ơi! ở lại đừng về". Tôi nao núng giống như chính mình là người khách mà chút nữa đây sẽ được các em gái làng Lim dâng trầu, dâng rượu với những lời mời đầy quyến rũ, trữ tình: "người ơi! ở lại đừng về".

Tiếng trống châu văn bắt đầu và tiếng nhạc cũng đã nổi lên. Tôi nghĩ rằng mình thật khó có thể bước chân ra về sớm hơn. Hòa cùng tiếng trống tiếng kèn là một đoàn rước ăn vận trang phục của vùng đồng bằng Kinh Bắc. Đi đầu là mấy cụ già, sau đó là lớp đàn chị, đàn anh (dân địa phương đọc là liền chị, liền anh) và sau cùng là mấy mâm xôi, mỗi mâm, trên đặt một con gà luộc vàng ngậy.

Đi ngoài đoàn rước là hai thiếu nữ đi giạt lùi, bưng một vỏ bình tích, trong đựng thứ gì không biết. Hai cô liền tay cho vào bình lấy đồ phân phát cho bọn đàn anh, đàn chị. Thấy lạ, tôi tiến tới một anh thanh niên đánh trống khẫu gần đó kiểm soát làm quen rồi hỏi:

- Anh ơi! Hai cô kia đang phân phát thứ gì đó?

- Thì là vỏ trám trắng với nhúm oản chứ có gì!

- Mà vỏ trám trắng để làm gì?

- Để ngộ nhớ tắc giọng thì ngậm vào cho thông. Anh hỏi gì mà ỡm ờ!

Anh ta vừa luôn tay đánh trống khẫu, vừa quay lại nhìn tôi. Có lẽ thấy tôi là khách phương xa nên đã dịu giọng.

- Ấy chết! Ông anh là khách phương xa, em lại cứ tưởng bọn nhãi ranh làng Vọng tới đây phá phách.

- Ủa, chỉ là buổi diễn tập mà sao lại trịnh trọng thế?

- Tuy gọi là diễn tập nhưng hôm nay có cả liền anh liền chị ở Nhò, Nội Duệ kéo đến nên ta phải thắt đai cho tử tế.

- Thết đai chỉ bằng xôi gà thôi à!

- Bọn con hát không dám xôi thịt lợn đâu, mỡ vào tắc cổ thì hát thế chó nào được. Mà ngay cả thịt gà, gọi là thịt chứ họ cũng ăn đái bôi qua loa gọi là mà thôi.

- Thế hôm nào mới là ngày hội chính?

- Ngày hội chính thức là ngày 13 nhưng từ nay tới đó, con hát kéo tới lai rai, hát hoai. Anh cứ ở lại đây chơi vài bữa, mặc sức mà coi. Mà anh từ đâu đến đây?

- Tôi sinh đẻ ở Yên Phong, cũng là quê hương quan họ nhưng đi xa lâu rồi, nay chắc là lạc điệu.

- Đã là dân quan họ thì lạc điệu thế đếch nào được. Nếu đi xa lâu ngày quên thì mình tham gia giọng phụ, miễn là có trí nhớ tốt, thuộc bài nhắc tuồng cho anh chàng giọng diễn và có chút giọng ò ờ là được rồi.

- Thế mình phải đăng ký ở đâu mới được phép tham dự?

- Thế làng anh có đoàn hát nào kéo tới đây không?

- Chắc là không có, vậy tôi có thể tham gia vào một làng khác được không?

- Anh đứng đây đi, tôi nhờ một tay đánh trống giúp rồi dẫn anh đi gặp mấy tay liền anh, liền chị, coi họ có cho nhập đoàn hay không?

Ngay từ nhỏ, ảnh hưởng những bài viết về quan họ, tôi hằng ao ước được một lần mặc áo dài

khăn đồng, đứng cạnh một cô gái mặc áo tứ thân, đội nón quai thao để cất cao tiếng hát quan họ. Không ngờ cái ước mơ nhỏ bé lại gần thành sự thực.

Anh đánh trống khêu mở đi một hồi thì quay lại, anh dẫn tôi vào trong một góc đình, nơi các đoàn quan họ đang trang sức, mỗi người ngồi một góc, những cái gương để dựa vào những chiếc cột đình. Các cô đa số vẫn còn mặc yếm. Yếm hồng, yếm thắm đủ màu, áo tứ thân hình như chỉ được mặc vào trước lúc diễn.

Tôi có một xấu tật mà có lẽ người khác nhìn vào mới thấy. Cặp mắt tôi ít khi nào bỏ lỡ cơ hội trước những tác phẩm ưu việt của thượng đế. Đối với tôi cảnh vật thiên nhiên đẹp đến mấy, cũng chỉ là thứ yếu. Tác phẩm tuyệt trần phải là thân xác đàn bà. Nhất là những cô gái che khếp thân hình nửa hở nửa kín bằng những vuông yếm thắm ở làng Lim này.

Tôi được đưa tới anh Lâm cùng chị Nga, một đàn anh, đàn chị. Có lẽ cả hai người đều đã ngoài 30 và cũng đã có gia đình. Nhìn vào cặp vú đu đưa của chị Nga trong miếng yếm ngấn, tôi đoán như thế. Anh chị chào hỏi tôi rất thân tình và cuối cùng hỏi tôi có biết hát không? Tôi trả lời rằng hát thì không có giọng nhưng có thể thuộc bài và ú ớ phụ họa. Họ nhìn nhau có vẻ ngạc nhiên rồi hỏi:

- Chết thật, nếu ông anh không có giọng và chưa bao giờ hát quan họ thì không thể nào một sớm một chiều luyện giọng được. Nếu quả thực ông anh thích tham gia thì chúng tôi xin ghép ông anh vào một vai phụ diễn nhưng khi anh em hát thì xin ông anh chỉ mấp máy môi thôi chứ đừng hát thành tiếng nhé! Chen vào lạc giọng anh chị em thì chết cả lũ.

Chị Nga thêm vào:

- Ô cái anh Lâm này hay nhỉ! Người ta tay ngang khi không lại cho vào tham gia. Bụng mâm, bụng trà gì thì cũng phải có điệu bộ cả chứ, bây giờ cận rồi, giờ dẫu mà chỉ bày.

- Nhìn mặt mũi ông anh sáng láng lắm, chắc không đến nỗi.

- Nhưng cũng phải có quần áo cho anh ấy mặc chứ! Béo tròn béo trọc như vậy thì quần áo đâu mà mặc vừa?

- Thì anh Hoi đấy! Anh ấy đang kiêu ồm, người nặng cả tạ làm gì mà mặc không vừa!

- Áy chết! Tôi chỉ có 65 ký mà thôi. Nhìn thấy phốp pháp vậy chứ không béo lắm đâu.

Thấy tôi thanh minh, cả hai anh chị đàn anh, đàn chị cùng nở một nụ cười cảm thông vui vẻ.

Thế là tôi sắp được trở thành con hát quan họ.

Cô Thúy, một cô gái trẻ đem đến cho tôi một bộ quần áo, bộ quần áo có lẽ đã mặc qua nên tôi hơi ngần ngại. Từ nhỏ, tôi vốn sợ cái bệnh hôi nách nên ít khi dùng quần áo chung của ai.

Những năm học tiểu học ở Sông Cầu, nghèo khổ là vậy, đi học chỉ duy nhất một bộ vậy mà khi chú tôi cho mượn áo, tôi cũng không dùng thế mà giờ này, tôi lại phải bận một bộ quần áo của người lạ. Thấy tôi có vẻ ngần ngại, cô Thúy hiểu ý, nói:

- Ông anh cứ mặc vào đi, quần áo này được giặt giữ sạch sẽ rồi!

Tôi nhìn vào khuôn mặt khả ái của cô gái. Chắc đang ở độ đương thì, cặp vú nở tròn căng nhưng nhúc, để lộ hai đầu vú nhọn tròn như hai đầu con quay. Tôi thầm khen cho người tạo mẫu ra cái yếm thắm này. Cái yếm này, tôi đã thấy cô tôi rồi các bạn học của tôi bận từ ngày tôi còn trẻ lắm vậy mà ngày nay, ở các xứ âu tây người ta mới vẽ ra cái mẫu yếm này. Năm ngoái, nhờ cái mẫu yếm này mà vợ tôi bán được một số hàng khá lớn. Giờ này mới là cuối đông mà các nhà tạo mẫu âu tây đã cho ra cái hình mẫu yếm mới, nó nằm xéo và mang màu sắc mới.

Thế mới biết rằng tổ tiên của chúng ta có cái nhìn tinh tế và đi trước bọn âu tây hàng trăm năm. Phải đứng trước dung nhan của cô Thúy, cựa cựa trong chiếc yếm mỏng manh mới thấy được rằng các nhà vẽ mẫu của chúng ta ngày xưa thật là phóng khoáng và tinh đời. Chỉ cần một vuông vải mỏng, với hai sợi dây cột buộc sau lưng, đã bó tròn được cặp vú nhúc nhúc, bành bồng nổi gợn màu hồng da thịt mờ ảo, ẩn hiện trong lớp vải mỏng. Để hở cái lưng trần trắng nõn, toát tỏa mùi thơm da thịt, hòa quyện thơm ngát mùi hương đồng.

Hãy nhìn kỹ cô Thúy kìa! Phải chăng thượng đế tạo nặn ra cô để tôi đứng nhìn ngây ngất không nhỉ!

Thúy đã choàng chiếc áo dài cho tôi, chiếc áo khá vừa vặn. Tưởng thế là xong, đàn anh đến

xem, bắt tôi phải tỉa cắt lông mày và xoa lên mặt một lớp son phấn. Thú thật hai cái điều này là cái điều cấm kỵ đối với tôi. Hầu như ai nhìn vào cặp lông mày của tôi cũng ác cảm, họ bảo dữ quá! Nhiều người bạn đề nghị cắt bỏ, vợ tôi cũng thế, nhiều lúc định rằng đợi đến lúc tôi ngủ say sẽ cầm kéo cắt bớt nhưng rồi nàng sợ cái gương Quan Âm Thị Kính nên chưa ra tay. Tôi cũng chừa ghét mấy anh chàng nam ca sĩ thoa son, trát phấn trên mặt mỗi khi trình diễn. Nhiều lúc tôi đang nghe mấy bản nhạc khá hay, bỗng đâu xuất hiện anh ca sĩ gương mặt đầy son phấn, tôi cảm thấy nhột nhạt, kỳ kỳ làm sao ấy, tắt bài nhạc đang nghe dở, đi làm chuyện khác. Bây giờ tôi phải bôi mặt làm nghệ sĩ. Người ta nói: "Ghét của nào, trời cho của ấy!". Không hiểu có đúng với tôi trong trường hợp này không? Tôi định bụng không chấp nhận nhưng nhìn cặp vú nhung nhúc của Thúy cùng các cô gái khác. Tôi buộc lòng phải trở thành hoạn quan. Anh Lâm và chị Nga đưa tôi lên đèn Cả để nhập vô đoàn hát của họ. Thì ra họ chưa tập luyện hát ngay mà phải tập trung để nhập lễ rồi rước Thành Hoàng từ đây xuống đồi Lim. Gọi là đồi Lim vì ở đây trước kia có rất nhiều cây Lim. Mục đích cuộc rước này là để dân làng bắt đầu dọn dẹp đường cái, nhà cửa hai bên đường và để cho con hát có dịp tập dượt, chuẩn bị cho lễ hội.

Đồi Lim không cao lắm nhưng từ đây có thể quan sát một con đường thẳng tắp từ đồi xuống tới ao làng. Hai bên đường cờ xí rợp trời, những chiếc cờ đuôi nheo căng gió tung bay phất phới với đủ mọi màu sắc, nhìn rất vui mắt. Chung quanh ao làng, hàng ngàn khách thập phương kéo đến xem kín mít, những chiếc thuyền chèo nửa đây sẽ được các liền anh, liền chị biến thành sân diễn đã được neo đậu ngay những chiếc cầu gỗ, bên cạnh những cánh sen tím ngát. Những cô gái mặc áo tứ thân, đầu đội nón quai thao vẫn tất tả ngược xuôi. Đang còn quan sát cảnh người tấp nập kéo đến nối dài đoàn rước, cô Thúy từ dưới ao làng đi lên, trên đỉnh nón quai thao, cô đội một nĩa toàn là táo dai, trái nào trái ấy to tròn và chín mọng, phát cho mọi người trong đoàn. Tôi cầm lấy 2 trái, cô dí thêm vào tay tôi thêm mấy trái nữa. Tôi làm theo anh Lâm, nhay chùi trái táo vào đuôi rồi dứt vô miệng cắn một miếng. Táo ở đây ngon giòn và thơm phức, một vị ngọt dịu và mát miệng. Tôi đoán là họ ăn táo cho trong tiếng chằng? Không thể nào tôi lại có thể bỏ qua cái nhìn dán chặt vào thân hình cô Thúy. Hai vạt áo đung đưa, lúc lắc qua lại theo dáng đi, để lộ hai thăn vú ngoài góc yếm, trắng nõn, tròn trĩnh và căng đầy. Tôi lén lấy máy hình ra chụp một vài pô, may là máy nhỏ và có màn hình nên không cần phải đưa lên nhắm. Chắc là không có ai nhìn thấy? Tôi định bụng rằng chút nữa đây, tôi sẽ làm một bài quan họ tặng Thúy.

Cô Thúy đã đi khuất nhưng tôi vẫn đứng chết trân cho tới khi anh Lâm vỗ vào vai tôi.

- Anh bạn ơi! Mình đi thôi! Tương tự rồi ả?

Tôi giật mình khi biết được người khác đọc được ý nghĩ của mình. Tôi thán phục Lâm nhưng lại tự an ủi. Chẳng đàn ông nào chẳng thế, khác nhau là hắn ta nhìn quen hình ảnh này quá rồi nên đã nhàm mắt.

Đoàn rước bắt đầu khởi hành và đủ mọi loại nhạc cụ được trỗi lên. Mỗi đoàn đều có những thanh âm và bài hát riêng của mình. Tôi không dành âm nhạc và có cặp lỗ tai không thính nên đã không phân biệt được những âm thanh phát ra. Có bài thì nghe có vẻ quen thuộc, có bài thì nghe lạ lẫm, không hiểu ở thể điệu nào.

Trong đoàn tôi, cô Nga cũng đã bắt đầu trở lên tiếng hát và tiếp đó là Lâm. Họ hát điệu gì tôi không biết, nghe na ná như những giọng điệu mà tôi thường nghe trong các tuồng chèo cổ Bắc phần. Sau Nga và Lâm là các con hát trai gái phụ họa. Họ vừa hát, vừa quay vòng bên nhau, thỉnh thoảng đưa chén rượu, coi trầu lên mời nhau. Tôi cảm thấy lạc lõng, thỉnh thoảng cũng định lên tiếng phụ giọng ò ời nhưng sợ người khác lạc giọng nên không dám. Lâm biết ý, đưa cho tôi chiếc quạt rồi chỉ tay về một phía một ông lão đang vừa vung quạt, vừa hát căng theo nhịp. Tôi hiểu ý làm theo. Thấy chỉ một động tác thông thường mà làm theo sao mà khó thế! Thấy ông lão kia làm động tác gì thì tôi làm theo như thế. Thấy ông lão cầm quạt, rồi kiểng căng quay vòng, tôi làm theo. Thình lình tôi thấy chóng mặt, mắt thẳng bằng, tựa hồ như muốn đứng không vững. Cô Nga nhìn tôi, lấy quạt che miệng cười. Tôi tự cảm thấy thật là vô dụng, đúng là "văn dốt võ dốt" nên định bụng khi đoàn rước xuống tới cầu ao là xin phép cáo từ, rút ra khỏi

đoàn.

Cô Thúy lại từ cầu ao đi lên, vẫn cái eo thon nõn nà, vẫn với cái vạt yếm cũn cõn, không đủ che kín thân hình. Cô nhìn tôi, miệng cô nở nụ cười tươi như hoa, khiến tôi cảm thấy háo hức, rạo rức khôn tả. Tôi dán chặt mắt nhìn cô, cô ngượng ngùng sao đó, quay nhìn đi nơi khác. Tại tôi không còn nghe rõ lời nhạc tiếng ca nữa mà chỉ nghe rõ tiếng hát ngâm của chính mình, tiếng ngâm lập lờ trong tâm não. Thì ra tôi đang làm một bài ca quan họ. Tôi chẳng dành thể điệu, nghe thấy âm thanh và lối hát láy và cứ thế nhắm theo và tạo vào ý thơ của mình.

Em gái quan họ
(Tặng Thúy và đoàn ca Lim)

Em che yếm thắm nửa người
Hờ lưng trần nõn, để đời lên hương
Giọng ca em hát du dương
Nghe em láy giọng, anh thương vô vàn!

Về đây Quan họ ngút ngàn
Lời ca trầm bổng mở màn yêu đương
Liên anh, liền chị mến thương
Miếng trầu, ly rượu nhớ thương ngút ngàn

Về đây quan họ kết đoàn
Bên em yếm thắm, nõn nàng yêu đương
Nhìn em sao thấy vấn vương
Bên em sao thấy yêu thương nồng nàn!

Tôi nhắm đi nhắm lại cho thuộc hẳn rồi viết vội ra tờ giấy, chờ Thúy đến để nhét vội vào tay nàng. Nghĩ thì nghĩ thế nhưng mỗi lần Thúy qua lại, tôi lại cứ cảm thấy ngượng ngùng làm sao ấy! Cứ định đưa rồi lại thôi. Tôi cảm thấy mình như thằng con trai mới lớn, cảm thấy thân xác yếu mềm trước một cô gái mình để tâm để ý.

Lâm lại hiểu ý tôi, anh nói:

- Thôi đưa đây anh hai, để đàn em làm ông tơ bà nguyệt cho.

Thấy Lâm có vẻ ma mãnh nhưng rất thân tình, tôi đề nghị Lâm đọc bài thơ trước khi trao cho Thúy. Đọc xong bài thơ tôi viết, Lâm tiếp:

- Được quá đi chứ! Thế này là nhất rồi! Làm gì mà cô Thúy lại không "phải lòng"?

- Ááy chết! Anh đừng nói như vậy không nên. Tôi không có ý đó đâu. Qua đường thấy người tài sắc thì nổi chút thi hứng vậy thôi.

- Ấy làm gì mà phải khéo lời! Chút nữa đây bọn em sẽ hát mấy vản này cho ông anh nghe nhé! Vừa nói xong, Lâm tiến nhanh bước, bắt kịp cô Thúy đang ve vẩy phân phát thứ gì cho ai đó! Không hiểu Lâm đang nói gì với Thúy, chỉ thấy thỉnh thoảng cô ta nhìn về phía tôi, đập chân, rầy rầy. Từ lúc đó cho tới khi đoàn rước xuống tới ao làng, tôi không thấy Thúy đâu nữa.

Thấy vai trò của mình trong đoàn thật vô duyên và vô tích sự, vả lại cũng đã đến giờ lên đường đi Ngắm Giáo nên tôi buộc lòng phải kiêu từ đoàn ra đi. Anh Lâm và chị Nga cố giữ tôi lại nhưng rất tiếc tôi không thể trì hoãn lâu hơn. Trước khi ra đi, tôi nhét vội hai tờ giấy bạc vào hai tờ giấy, gấp lại rồi trao cho anh Lâm và chị Nga. Một tờ biếu đoàn và một tờ biếu cô Thúy. Biếu đoàn vì đoàn đã cho tôi được một nửa ngày trời vui thú hứng khởi, cho tôi nhập đoàn, bôi son thoa phấn diễn tuồng. Tiếc một điều là tôi vụng về quá, không làm gì nên chuyện. Một tờ biếu cô Thúy, phần vì cái nét đẹp kiều xa lãng mạng của cô, một phần tạ tội với cô vì đã gây cho cô những ngượng ngùng, mắc cỡ.

Không giữ tôi được lâu hơn, anh Lâm chị Nga đã tặng tôi một gói xôi, một ít trái táo dai cùng một lá cờ đuôi nheo làm kỷ niệm. Sau đó, anh chị huy động mọi người vào góc bờ ao, nơi dành cho

đoàn tập dượt để hát một bài tặng và tiễn chân tôi. Tôi rất cảm động và muốn bật khóc khi tôi được nghe chính cô Thúy (chứ không phải cô Nga) và anh Lâm trở bài thơ của tôi tặng Thúy sang thể quan họ.

Em che "này" yếm thắm "chứ" nửa người
Hờ lưng "này" trần nồn "chứ", để đời "là đời" lên hương í í í
Giọng ca "này" em hát "chứ" du dương
Nghe em "này" láy giọng "chứ", anh thương "là thương" vô vàn! í í .

.....
.....

Nhìn em "mà" sao thấy "chứ" vấn vương
Bên em "thì" sao thấy "chứ" yêu thương "là thương" nồng nàn! í í í

Giọng ca của Thúy cao vút tới tận trời xanh rồi rơi quyện vào lòng tôi, khiến lòng tôi nức nở tới tận cùng. Tôi cảm động và thấy thân thể mình như mất trọng lực, tôi thả hồn xa xa, hòa quyện với lời ca tiếng hát. Trên bầu trời xanh và cao vút, những con nhạn đang bay lượn, đong qua đan lại, như đang chào đón một mùa xuân tình ái.

Tôi phải rần lòng để không bật lên tiếng thổn thức vì cảm động. Những ca viên quan họ, diễn ngâm hay quá, những tiếng láy giọng của họ như chọc thủng vào tận tâm can của tôi. Tôi liếc mắt nhìn Thúy, cô vẫn đang say sưa hát lại lần thứ hai như một điệp khúc mang nặng tình cảm để trao tặng tôi trước khi ra đi.

Tôi tiếp tục lên đường đi thăm viếng làng Ngắm. Những cánh đồng làng Lim xanh ngắt cứ thi nhau tụt lùi xa tít nhưng bên tai tôi vẫn còn văng vẳng những lời quan họ yêu thương chan tình và chan chứa tình người.

Trước mắt tôi, trên cánh đồng mạ non xanh mướt, lại chợt hiện lên hình ảnh một giai nhân, đeo yếm thắm nửa người.

Thăm ải Nam Quan

Vì tò mò, muốn biết sự việc chia cắt đất đai cho Trung Quốc, diễn biến ra sao nên vừa ra khỏi chùa Tam Thanh và lầu Vọng Thị, chúng tôi hỏi đường đi ải Nam Quan. Một cụ gia tóc râu bạc trắng, hứng thú chỉ đường lại còn ngỏ ý xin đi theo. Bác tài xế còn chần chừ e ngại nhưng tôi thấy ông cụ có cốt cách tiên phong đạo cốt nên nhận lời cho cụ đi theo.

Động Tam Thanh thật hoang vắng, mặc dù đã có những công trình xây dựng quy mô nhưng lúc chúng tôi tới thăm, cảnh chùa vắng ngắt, những cây nhang đã cháy tàn tới cuống vẫn không được thay thế, những chiếc loa phóng thanh cứ mãi lải nhải những lời giới thiệu về cảnh chùa được thu băng sẵn. Máy bà cụ gia, có lẽ là người canh giữ chùa, đang ngồi bàn tán inh ỏi, thỉnh thoảng phát ra một vài lời chửi thề thô lỗ. Vắng khách, mấy bà nói chuyện liên thiên, hết chuyện bán trái đến nói hành nói tỏi, người này kể nọ. Những âm thanh chua chát, vang động khắp những hang động.

Chúng tôi vừa bước ra khỏi cửa hang, định leo lên lầu Vọng Thị thì một bà lão bật dậy, đưa chiếc thùng tiền dâng cúng đến trước mặt chúng tôi, bác tài xế biết ý, bỏ vào trong đó tờ 5 ngàn, bà lão liếc qua tôi nhưng vừa thấy bà ta ăn tục nói phét trước cảnh chùa nên tôi phớt tình bỏ đi. Bà ta lầu bầu điều gì, tôi nghe không rõ.

Từ lầu Vọng Thị, nhìn xa xa, trên làn mây bạc vắt ngang đỉnh núi, một cụm đá được tạc, dẻo khá công phu, đứng chơ vơ như cảnh mẹ bồng con đang ngóng đợi chồng về. Tôi kéo ống kính

lại gần, mới hay rằng đây không phải là một tượng đá với hình thù thiên nhiên mà được tạc đẽo thành hình thù rõ ràng. Sau đó, ông cụ đi theo kể cho biết là trước đây, bức tượng nàng Tô Thị là một vòm đá, có hình thù tự nhiên mà có nhưng bọn khai thác đá đã phá sập và mới đây, người ta thay vào bằng một pho tượng đá đẽo.

Bên kia vách đá, một bảng gỗ sơn xanh chữ trắng:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh

Ai lên xứ Lạng cùng anh

Tiểu công bố mẹ sinh thành ra em.

Ông cụ đi theo chúng tôi có vẻ nỗ chuyện và biết nhiều. Cụ tên là Tiên, bộ đội hưu viên. Cụ tham gia kháng chiến từ thời Pháp và quân hàm cuối cùng của cụ là trung tá, trung đoàn trưởng hậu cần của sư đoàn 309. Nay về hưu và chỉ có một người con trai duy nhất, nay cũng đã ngoài 50 nên cụ ung dung rày đây mai đó. Có tiền thì đi ô tô, không có tiền thì đi xe hỏa.

Nhiều lần cụ nói với tôi rằng:

- Cái thân lính tráng nó không ở yên được, ông ạ! Lương hưu có là bao, mỗi tháng gia 400 ngàn nhưng vợ chồng thẳng con chu cấp thêm nên thỉnh thoảng đi thăm nơi này, nơi nọ cho khuấy khỏa cái tuổi già.

- Thế cụ có đi Lạng Sơn bao giờ chưa?

- Lão có đến đây một lần vào năm 1978, lúc đó đường xá xa xôi bết bát lắm chứ đâu có đường cao tốc như ngày nay.

- Thế cụ có nghe tin gì liên quan tới việc chia cắt đất không?

- Ai chia cắt? Lão có nghe gì đâu!

Thấy ông cụ có vẻ thật thà và có lẽ ông cụ cũng chẳng hề nghe tin tức gì về việc này nên tôi tăng lời sang chuyện khác.

Chúng tôi rời Lạng Sơn được chừng vài cây số thì xe bị kẹt cứng ngắc không sao có thể đi được. Tiến thoái lưỡng nan vì phía đằng sau cũng còn nhiều chiếc xe tải ùn ùn kéo tới. Hỏi ra mới biết hàng ngàn xe chờ rau, dưa còn đang kẹt phía trước. Máy bác tài kể cho chúng tôi biết rằng từ hai hôm nay, tất cả các xe chờ rau, quả qua cổng biên giới Tân Thanh bị ách lại vì chính sách kiểm dịch và nhập khẩu của "nước bạn" thay đổi đột ngột, có người thì lại nói rằng năm nay nước bạn được mùa dưa nên "bạn" đã hạn chế hạn ngạch nhập khẩu dưa hầu từ Việt nam để ưu tiên cho dưa hầu nội địa... Tôi thắc mắc không hiểu vì sao xe cộ bị ách tắc như vậy mà công an, kiểm soát cầu đường lại cứ để xe đi lại như không có chuyện gì xảy ra. Tôi có hỏi bác tài cũng vừa mới đến. Bác mở lời chửi bới um tùm rồi như mất bình tĩnh sao đó, bác bóp còi xe, nghe inh tai, nhức óc.

Vì là xe nhỏ nên chúng tôi cũng tìm cách lách lách để có thể tới được chợ Đồng Đăng. Có những nơi, chúng tôi phải băng theo những vết xe trước, tắt ngang qua những vùng ruộng sinh lầy. Dọc đường những đồng dưa hư thối được đổ xuống, cao như những trái núi. Còn là buổi trưa nên chúng tôi định ghé chợ kiếm chút gì ăn lót dạ nhưng bác tài thì rủ tới chợ biên giới vừa ăn, vừa nghỉ ngơi ngắm cảnh. Chợ biên giới được xây cất khá khang trang và được chia ra làm 2 khu, khu nhà lồng và khu lộ thiên. Khu nhà lồng gồm các cửa hàng của người Trung Quốc từ bên kia biên giới đem hàng qua đây bán, xen kẽ một vài gian hàng của người Việt Nam và người dân tộc. Các gian hàng trong khu nhà lồng đa số là hàng quần áo may sẵn, giày dép, hàng điện tử và gia dụng. Khu vực lộ thiên, bày bán các loại nông sản, chăn mền và cả những chiếc xe đạp. Chen kẽ giữa khu chợ lộ thiên với cổng biên giới là bãi đậu xe.

Tiến sát tới cổng biên giới, tôi đang loay hoay chụp một vài tấm hình kỷ niệm thì một người lính bộ đội biên phòng chạy ra, lấy tay xua xua, ra hiệu cấm được chụp hình. Không chụp hình được vì không thể đưa máy lên ngắm, tôi đành phải nhờ cụ Tiên đứng chắn, che để quay một vài phút phim làm kỷ niệm.

Cụ Tiên thấy thế can thiệp và hỏi anh bộ đội biên phòng:

- Ở đây không thấy có lệnh bắt du khách nộp máy ảnh, tại sao anh lại ra lệnh như vậy?

- Lệnh đã có từ lâu và đây là khu vực quân sự, cấm chụp hình quay phim....

Không được đem máy ảnh qua bên kia biên giới và thấy anh bộ đội có giọng nói nơ nơ của người dân tộc nên cụ Tiên cũng đành chịu thua. Bác tài xế hình như đã có toan tính, ra lệnh:

- Thôi chúng ta lên xe quay lại, không đi nữa.

Tôi và cụ Tiên chỉ biết lên xe theo lệnh bác tài. Xe chạy ngược lại được một đoạn thì bác tài lại quay xe lại, vừa chạy chậm chậm vừa quan sát.

- Nó vô ròi!

Thế là bác rồ máy xe đi tiếp. Qua trạm, người bộ đội hỏi nãy đã đi đâu mất, anh lính khác ngồi yên như pho tượng, xe qua lại thoải mái. Ông cụ Tiên lên tiếng:

- Chúng nó láo khoét chứ ù làm gì có lệnh lạc như vậy!

Tôi thầm nhớ lại hình ảnh mấy người du kích, mặt mũi non choẹt, tay cầm gờ khẩu Ak vào cái thời 75,76 thì cảm thấy rằng đứng trước những người bộ đội biên phòng dân tộc này thì "yên lặng là vàng". Có lẽ cụ trung tá hưu viên cũng nhận biết điều đó nên ông cụ chỉ than van qua loa rồi nói qua chuyện khác.

Chúng tôi tìm chỗ đậu xe, đối diện với đồn kiểm soát biên phòng, ra vào cho tiện. Hàng hóa ở đây quá rẻ so với ở Sài Gòn, một chiếc bình thủy 2 lít giá chỉ 25 ngàn trong khi ở Sài Gòn phải đắt gấp 2,3 lần.... Nhưng muốn mua được giá rẻ như vậy thì phải biết mở miệng trả giá, cứ hạ xuống một nửa giá là vừa. Bằng không có khi còn mua đắt hơn cả ở Chợ Lớn.

Cổng biên giới thật là tấp nập, những chiếc xe kéo qua lại như nêm, hàng hóa ùn ùn kéo qua biên giới. Những con buôn xếp hàng dài chờ làm thủ tục hải quan, những tiếng la hét inh trời, những tiếng chửi thề thô tục, pha lẫn cả tiếng Hoa, tiếng Việt và tiếng dân tộc. Không lỗ tai nào nghe cho thấu.

Bác tài xế có lẽ đã đến đây nhiều lần, thấy tôi đang đứng lớ ngớ trước chai thần dược, hải cẩu bồ thận hoàn, bác ta liền kéo tôi sang khu linh dược. Ở đây theo lời quảng cáo thì vị thuốc nào cũng là thần dược cả. Cái anh ba tàu bán nước râu ngô, nói giọng nửa tàu nửa ta thật là vui tai. Theo anh thì nước râu ngô của anh ta là một loại thuốc gia truyền có tác dụng lợi tiểu, mát gan, ấm thận, điều hòa tiêu hóa... Anh ta đưa tôi một ly uống thử, thấy man mát mùi râu ngô, tuy dù không tin lời anh ta cho lắm nhưng thấy lời nói ngòn ngọng tức cười và cũng có duyên nên cũng mua thử một lọ cho anh ta vui.

Sau khi mua sắm một số quà cáp linh tinh về làm quà cho bà con, chúng tôi rủ nhau vào đồn biên phòng làm thủ tục qua bên kia biên giới để thăm thị trấn Bằng Tường. Ở đây chúng tôi mới vỡ lẽ ra rằng, chỉ có người mang hộ chiếu VN mới được đi qua mà thôi, hộ chiếu ngoại quốc phải xin visa ở Hà Nội. Bác tài nảy sinh ra ý kiến là cho tôi mượn thông hành, thế là tôi và ông cụ Tiên rung rảng, rung rẻ làm thủ tục qua bên kia biên giới. Ở đây, chúng tôi phải đóng mỗi người 200 ngàn (tương đương 15 đô la), thủ tục khá nhanh chóng. Qua cổng biên giới, những người lính biên phòng khám xét qua loa và qua khỏi cổng biên giới chừng 120 thước thì chúng tôi gặp đồn biên phòng Trung quốc, ở đây những người lính biên phòng nói tiếng Việt na ná giọng người Nùng Quảng Ninh. So với cổng biên giới VN thì cổng biên giới Trung quốc bớt ùn tắc hơn và lượng hàng chuyển qua đây cũng ít hơn một cách rõ rệt, chủ yếu là nông sản, thú rừng và các đồ khô như cá khô, mực khô.... Thủ tục qua lại khá dễ dàng.

Qua khỏi đồn biên phòng Trung Quốc chừng hơn 100 thước thì chúng tôi gặp cổng Nam Quan. Trên cổng khắc ba chữ tàu to tướng và đậm nét. Cụ Tiên dịch cho tôi hay là 3 chữ trên là Hữu Nghị Quan. Cụ còn cho biết 3 chữ này do chính bộ trưởng Trần Nghị cho khắc để tuyên dương tình hữu nghị đậm đà giữa hai nước vào thời giao hảo cực thịnh - "Môi hở răng lạnh".

Ông cụ Tiên hình như nghĩ ra điều gì và thắc mắc với tôi:

- Lạ thật! Năm 1978, tôi tới thăm nơi này thì đây mới là cọc mốc biên giới chứ đâu phải là phía bên kia.

Riêng tôi thì sau khi đọc nhiều bài viết liên quan tới việc "bán đất" nên phải đi tới đây một lần cho biết. Tới nơi đây, nhìn tận mắt và qua lời kể của cụ Tiên thì mới biết rõ ràng rằng, biên giới có bị chia cắt nhưng chỉ lù sâu vào đất liền tính từ Aùi Nam Quan chừng hơn 200 thước chứ không phải 4 cây số hay hơn thế nữa theo như nhiều bài viết mà tôi đọc được. Dù sao thì một phần đất nước cũng đã bị chia cắt. Một niềm đau khôn nguôi và một cái nhục muôn đời. Chúng tôi ghé vào một quán ăn gần đây, tôi dán mắt vào cái cổng Aùi nam Quan mà cứ thắc mắc hết điều này tới điều nọ. Không phải là nhà sử học và nghiên cứu về biên giới nên tôi gần như hoàn toàn mù tịt về vấn đề này. Tôi thắc mắc rằng "Nếu Aùi nam Quan là cổng biên giới của ta thì tại sao lại không khắc một chữ Việt nào mà lại hoàn toàn bằng chữ Tàu". Tôi lại thắc mắc rằng: "Nếu Aùi Nam Quan là cổng biên giới của ta thì tại sao lại không đặt tên là Aùi Bắc Quan mà lại có tên là Aùi nam Quan?".....

Nếu không có cụ Tiên chỉ đường, chúng tôi đã đi nhầm vào cổng biên giới Tân Thanh thay vì cổng Hữu Nghị thì kẹt cứng. Nghe đâu sau mấy ngày bị ách tắc, cánh tài xế đã hết kim ché và mạnh ai nấy tìm chỗ lẩn lướt, cho xe mình chạy vô được chỗ đậu khiến cảnh hỗn độn bát nháo xảy ra. Từ Đồng Đăng sang Trung Quốc, có tới 3 cổng biên giới: Cổng Hữu Nghị - cổng Tân Thanh - cổng Chi Mai. Cổng Hữu Nghị là cổng chính, hàng hóa qua đây là loại chính ngạch và có quy mô lớn, cổng Tân Thanh dành cho tiểu ngạch và cổng Chi Mai là một cổng nhỏ, cho người dân địa phương qua lại. Bọn con buôn dùng cổng này để lút lén vận chuyển hàng lậu.

Qua khỏi cổng biên giới, chúng tôi thuê xe đi Bằng Tường, ông tài xế nói tiếng Việt khá sõi nhưng đặc sệt giọng chú ba Chợ Lớn. Ông ta ngã giá đi về 25 đô la với 2 tiếng đồng hồ chờ đợi. Trên đường đi, chúng tôi ghé chợ trời biên giới. Ngôi chợ này khá khang trang và những đồng hàng hóa chất cao như núi. Những tiếng rao hàng, trả giá giống như những chợ phiên bên nhà. Những ông cừu vạm, vác hàng tất tả ngược xuôi, những chiếc xe thồ hàng hóa ngập đầy. Hàng hóa ở đây chủ yếu là chăn mền, bình thủy, máy móc điện tử và thuốc bắc. Những dàn DVD mở lớn âm thanh, thi nhau ca hát vang trời. Đĩa lậu ở đâu mà nhiều thế, giá cả rẻ như bèo. Một cuộn phim Tây Du Ký dưới dạng CD, 23 đĩa được chào bán với giá 10 đô. Tôi mua một bộ về làm quà cho vợ. Thấy tôi muốn mua, cụ Tiên bảo phải trả giá vì ở đây con buôn nói thách lắm! Tôi nghe lời cụ, trả giá 7 đô, con buôn không chịu bán, nâng nặc đòi 8 đô, thấy rẻ, tôi mua đại. Sang hàng bên, thấy tôi đã mua bộ Tây du ký, con buôn chào giá: "Hàng em chỉ bán 5 đô". Tôi quay lại nhìn mẹ lái thương hồi nãy. Mẹ nhe răng cười nham nhở.

Hàng hóa ở đây thật bát nháo, thật giá khó lường. Những cô gái bán hàng nở nụ cười tươi như hoa nhưng khách đi khỏi không mua, cô văng tiếng chửi tục không thua gì bọn nhà thổ. Chung quanh chợ, những cửa hàng thuốc bắc thật là bề thế, mùi vị thuốc xông ngát mũi, tạo một cảm giác thoải mái, dễ chịu. Thấy có một ông lang, vẻ tiên phong đạo cốt đang bắt mạch cho khách, tôi mạnh dạn bước vào. Ông lang này khá tinh tế, vừa chẩn mạch cho tôi, vừa phán:

- Cái lị no âu nhiều lắm thế! Cái tim đập nhanh làm cái lị đau cái lều, cái da lị ló có cái chấm chấm là không tốt, trong máu lị có lờng, có mỡ....

Mấy năm trở lại đây, lượng đường trong máu tôi hơi cao, tuy chưa tới mức báo động nhưng cũng cần kiêng cử. Thấy ông lang bắt mạch trúng phóc nên tôi có lòng tin và nể phục, xin ông cắt thuốc.

Sau một hồi trao đổi và thấy lượng đường trong máu tôi không quá cao, ông lang đề nghị tôi chỉ cần uống nắm linh chi là đủ. Ở đây có 3 loại linh chi, loại Trung quốc mọc hoang ở vùng núi Tuyết Sơn, giá 40 đô một ký, loại được trồng trên vùng đồng bằng giá ngoài 30 đô và loại nhập từ Bắc Hàn, giá 75 đô. Nắm được bẻ nhỏ và nấu sôi, uống thay cho trà. Ông lang cam đoan với

tôi là chỉ cần uống trong vòng vài tháng, lượng đường trong máu sẽ giảm. Tôi không tin lắm nhưng nhìn vẻ mặt phúc hậu của ông lang nên thuận lời mua 1 ký, loại bắc Hàn.

Thấy chúng tôi có vẻ ngây ngô giữa phố thị đông người, một bà lão bán nước chè tươi cất tiếng mời:

- Xin mời cụ và bác vào xơi nước.

Bên cạnh cái bình thủy to tướng, một bình ấm được đặt nắp rất kỹ, chắc là để giữ hơi nóng vì khí hậu ở đây tương đối lạnh hơn Hà Nội khá nhiều. Tôi có cảm giác là thời tiết đang ở khoảng 9-10 độ C, một anh cửu vạn đang hút thuốc lào, lỗ điếu run lên khảnh khách, luồng khói trắng toát như mây phun ra từ miệng, anh ta vừa hít hà, vừa ngậm một hớp chè tươi. Oánh điếu cày cứ thế được chuyển từ người này tới người khác. Câu chuyện nổ như pháo rang.

Thấy họ nói chuyện vui vẻ, tôi kéo chiếc ghế đầu mời ông cụ Tiên ngồi còn mình thì ngồi bệt xuống chiếc chiếu cạnh mấy anh cửu vạn. Anh ngồi cạnh mời:

- Bác làm thử một điếu!

Thấy hay hay, tôi cầm cái ống điếu, vắn về một núm thuốc. Quan sát thấy tôi có vẻ chưa hề hút thuốc này bao giờ, anh cửu vạn lên tiếng:

- Vẻ nhỏ thôi, hút thử mà to như thế thì bật giữa đấy!

Mà bật giữa thật! Tôi vừa hít một hơi, làn khói như muốn làm nổ tung lồng ngực. Tôi cảm thấy tức ngực và điên đảo quay cuồng. Mồ hôi toát ra nhuế nhọai. Tôi phải nhoài người tới chiếc phản gần đấy. Anh cửu vạn cởi giày cho tôi và nói lỏng giầy lưng. Được một lát, người tôi ướt đẫm nhưng cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Tôi nhồm dậ và xin chủ quán cho bát chè tươi. Nước pha sao mà nóng thế! Hơi nóng bốc toả mùi chè tươi thơm ngát. Mấy anh cửu vạn như đã uống quen, nước vừa rót ra bát là đưa lên miệng ngậm ngay một phát.

Cụ Tiên đã bỏ đi đâu, chắc là ra mấy cửa hàng bán những loại thuốc bổ dương, bổ thận. Thấy ông cụ đi khỏi, anh cửu vạn hỏi tôi:

- Sao bác đã trả thù dân tộc chưa?

- Trả thù dân tộc là nghĩa gì?

- Bác này chỉ được nước ấm ờ! Thế đã đi đánh đĩ chưa?

- Khi không ai lại đi đánh đĩ?

- Sang đến đây rồi mà không "áy" một phát cũng hoài công!

Anh cửu vạn khác chen vào:

- Mà chỉ được cái rồ mồm, bạ ai cũng gạ. Đâu phải ai cũng là đồ điếm thối như nhà mày.

- Đ.m. ông bảo trả thù dân tộc chứ có đánh đĩ đâu mà rồ mồm. Lâu lâu có việc trả thù, vừa ái quốc mà lại vừa sượng.

Bà cụ chủ hàng vừa quét vết trầu dính trên môi, vừa cười khảnh khách. Đúng lúc, ông cụ Tiên cũng về tới, mọi người lắng sang truyện khác. Hai anh lính cảnh sát TQ cũng vừa bước tới, họ thân thiện chào nhau và trao đổi những gì, tôi không hiểu.

- Thế những người cảnh sát này có ăn chặn, hối lộ như bên mình không? - Tôi hỏi.

- Không có đâu, bên này họ nghiêm minh lắm! Chẳng đòi hỏi gì cả và rất thân tình, trừ trường hợp phạm tội, họ mới can thiệp. Bà con ở đây biết thân phận làm ăn xứ lạ quê người nên cũng cẩn trọng và thượng tôn luật pháp.

- Thế các gian hàng bên này đóng thuế có nặng không? - Tôi hỏi.

- Còn nhẹ chán so với bên nhà.

- Thế đêm đến, các anh ngủ đâu?

- Thì giăng màn ngủ trên các quày hàng chứ còn đâu nữa.

- Nó sạo đấy! Thiếu gì là vợ hờ. - Một anh cửu vạn chen vào.

- Vợ hờ là sao?

- Là mấy chị em ta sang đây làm ăn, đêm tối ế độ nên kiếm cửu vạn làm chồng hờ qua đêm, để

dễ qua mặt cảnh sát. Vừa còm no, bò cưỡi.

- Họ sang đây đông không?

- Hàng đông! Một số thì bị bắt cóc gả cho người Trung quốc, trốn thoát được nhưng không dám về nhà, sợ trả thù. Sống lang thang, sa cơ lỡ bước nên rơi vào chốn giang hồ. Một số thì trây lười, không chịu lao động làm ăn, đem vốn sẵn có ra đầu tư, tiếp thị. Oái cả ra đó!

- Kia kia con Hồng ngậm kia kia! Thuộc loại khá đấy!

Tôi nhìn theo hướng người cừu vạn vừa chỉ, một cô gái cao dong dỏng da trắng mịn, thân hình cân đối, mới độ 19,20. Vừa đi, cô vừa bỏ thứ gì vô hòng, miệng nhai nhóp nhép. Cô tiến tới chỗ chúng tôi ngồi, nở một nụ cười thật duyên dáng.

- Hôm nay đi sớm thế! Đã có độ nào chưa? - Một anh cừu vạn hỏi.

- Đồ quý! Gặp anh là xui mặt kiếp.

- Đây này, có ông khách xộp đây này. Mời ông ấy đi.

Anh cừu vạn vừa nói, vừa chỉ vào tôi, khiến tôi thật ngỡ ngàng và lúng túng.

- Đ.m. sang đến đây thì phải trả thù dân tộc chứ, ai lại nhong nhong đường xưa lối cũ bao giờ. Một anh khác chen vào.

Thấy mấy anh cừu vạn ăn nói thô lỗ quá, ông cụ Tiên lên tiếng rủ tôi đứng lên, đi vãn cảnh.

Chúng tôi vừa quay lưng, một anh cừu vạn trêu trọc.

- Tao đố con Hồng rủ được ông cụ về ngủ một đêm.

Cụ Tiên nghe thấy, lăm bằm: "Lũ quân mất dạy!".

Một chiếc xe hàng trờ tới, những người cừu vạn bật dậy, ai làm việc ấy. Tiếng hò hét inh trời. Hàng hóa là nông sản và thú rừng. Những con vật được nhốt chặt cứng trong các cũi, lớn nhỏ khác nhau. Nào nai, mễn, rắn, rùa, chim rừng đủ cả. Tôi nhìn những con vật được lôi ra khỏi xe mà ngao ngán. Thảm nghĩ rằng cứ đà này, chẳng mấy lâu nữa, nước ta sẽ hết thú rừng.

Những người cừu vạn chỉ làm thoáng một chỗ, xe hàng đã sạch nhẵn. Những lồng thú được đặt vội xuống hai vệ đường, những con thú lộ vẻ sợ sệt và mệt mỏi, thè lưỡi thờ hồng hộc. Hết chiếc xe này tới chiếc xe khác, không hiểu thứ rừng ở đâu mà nhiều thế?

Tôi với cụ Tiên nhìn nhau mà ngao ngán, có lẽ cụ cũng như tôi đang thương khóc cho non sông gấm vóc của ta bị tàn phá. Chúng tôi bỏ lại đàn sau, những người cừu vạn cùng những cô gái môi sơn đỏ như mới vừa rướm máu. Họ vẫn nói nói cười cười cùng với những tiếng kêu re re từ những nõ điều thuốc lào.

Cổng biên giới vẫn ùn tắc vì hàng hóa qua lại. Những chiếc xe ba gác thò quần áo và chăn bông đầy ắp, cao ngất trời. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao tại các chợ lớn ở Hà Nội, Sài Gòn và các thành phố khác, hàng hóa Trung Quốc lại ngập tràn như thế! Chẳng thế mà một người bạn tôi làm nghề sản xuất quần áo may sẵn đã phải tuyên bố phá sản vì không thể cạnh tranh với hàng lậu Trung Quốc giá bèo.

Tôi quay lại phía biên giới VN, những chiếc xe đẩy, vẫn cứ đầy ắp hàng hóa qua lại. những tiếng thú vật kêu gào trong cũi, được bao bọc tàng hình bởi những lớp vỏ rau củ trái cây và những tiếng la hét, cãi cọ chửi bới vẫn cứ cất lên inh trời. Tôi lại cứ ảm ức rằng phần đất mà mình đang bước chân lên đây, mới đây còn thuộc về lãnh thổ Việt Nam. Tôi lại càng không hiểu vì sao, "ta" phải cắt chia cho "bạn" và rời biên giới sâu hơn 200 mét mà "thắng lợi lại về ta" và chính ông Lê Công Phụng, thứ trưởng bộ ngoại giao trong một cuộc phỏng vấn theo kiểu gà nhà đã tỏ ra hài lòng về "thắng lợi" này? Phải chăng chính phủ ta đang chủ trương chính sách "tái ông thất mã" để đánh mất đi rồi được lại?

Qua những điều tai nghe mắt thấy và nghĩ tới đoạn đường về, phải vượt qua hàng ngàn chiếc xe tải nằm ùn tắc hai bên vệ đường với những dây dưa hư thối, chất cao như núi mà tôi cảm thấy mệt mỏi và ngao ngán sao ấy và thực sự cảm thấy chán ngán và thất vọng quá nhiều.

Phụ đính:

Bà Bắc

Ở cái xóm ngã Bảy này, ít ai biết tên thật của bà và người ta thường chỉ gọi bà là "bà Bắc". Có lẽ người ta gọi tên bà như thế do bởi bà là người Bắc chính cống, với hàm răng đen, hơi vầu và độc đáo với cái giọng chửi tục tuy thô lỗ nhưng đôi khi lại được kết vè, văn vẻ.

Khi mới tới xóm này, bà vui vẻ với mọi người, biết kính trên nhường dưới. Ra đường gặp người cao tuổi, bà chào hỏi thân tình và kết thân với nhiều người hàng xóm. Thế mà từ ngày làm ăn khấm khá, con cái đỗ đạt, bà coi thế giới này chỉ còn là một cái vuông chiếu nhỏ hẹp dưới con mắt bà. Thậm chí ngay như chồng bà cũng biến thành kẻ "chỉ đầu ngồi đó", trước lệnh của bà. Có một lần, ông chồng bà đang ngồi đánh chầu với những người khác thì bị bà tìm tới, la hét, mắng chửi rồi ôm chồm, bó gối ông mà quăng ông ra đường. Cả xóm tới xem và khoái trí pha trò.

Chầu, một loại bài giống như tổ tôm, nhưng dễ chơi hơn nhiều. Bộ bài có 120 quân và thường phải có 5 người mới đủ bộ. Khi bài đã đủ 6 chầu thì thắng và người ta gọi là "ù". Có nhiều loại ù khác nhau: ù sông: chỉ cần 6 chầu là đủ; ù tôm: Khi ù, trên bài phải có 3 quân, tam sách, tam vạn, thất văn; ù lèo: trên bài phải có 3 quân chi chi, cửu vạn, bát sách; ù bạch định: Khi ù thì trên bài phải toàn là quân trắng; ù thập điều: khi ù, trên bài phải có chầu 10 quân đỏ; ù thập điều lèo: Trên bài phải có 10 quân đỏ, trong đó phải có 3 quân cửu vạn, bát sách, chi chi..... Ông Bắc rất hiền lành và nhút nhát trước vợ nên người ta gọi tên bà làm sao thì đặt tên cho ông theo chế độ mẫu hệ như thế. Không hiểu trước đây ra sao chứ bây giờ ông Bắc hiền quá sức. Thậm chí có người bảo: "Ông ta hiền như chó thiến". Người ta rất ít khi thấy ông Bắc ra đường ngoài những khi bị vợ sai vặt, phải đi đây đi đó. Hễ ông đang đứng trò chuyện với ai mà nghe giọng háng của bà, hoặc thấy bóng dáng bà là ông cụp vùi đi thẳng.

Ấy vậy mà hàng xóm cứ nghe giọng bà Bắc tru tréo ông hoài. Nào là: "Dù sao thì mình cũng là bố của dượng sĩ, bác sĩ mà sao ông lại cứ đi lại với nhãi ranh hoài!", nào là: "Nồi nào vung ấy! Ông phải biết danh giá mình mà lựa bạn chứ!".

"Nồi nào vung ấy" là câu mà bà Bắc thường nói ra với những người muốn môi giới tình duyên cho cô con gái dượng sĩ của bà. Hễ đám nào bà thấy không cân xứng thì thế nào câu cuối cùng của bà cũng: "Nồi nào vung ấy".

Bà chánh Tấn là chỗ khá quen biết với bà Bắc, thấy có cậu Tân là cháu của chồng mới học xong cán sự Phú Thọ, bà bèn nhanh nhẩu tới nhà bà Bắc ngõ lời mai mối. Sau hồi chuyện vãn dông dài, bà chánh Tấn vào đề:

- Chẳng nói đầu gì bác, hôm nay em đến đây có mục đích là muốn ướm cô Trúc cho thằng cháu Tân.

- Ở mà cậu Tân nào nhỉ? – Bà Bắc hỏi.

- Thừa bà! Thằng cháu Tân con nhà chú Tôm nhà tôi đấy!

- Ô mà cậu ấy còn đang đi học mà?

- Dạ cháu nó mới vừa thi đỗ ra trường.

- Mà trường đại học nào vậy?

- Thừa bà trường cán sự Phú Thọ.

- Phú Thọ à? Cái trường mà người ta gọi nôm na là "kỹ sư thợ" có phải như thế không?

- Dạ thừa là cán sự Phú Thọ chứ ạ!

- Thì sự mới siếc gì! Học ở đó ra thì chỉ cao hơn mức thợ một tí.

Vừa nghe tới đây, bà chánh bồng sa sầm nét mặt rầu buồn, còn bà Bắc thì nhâng nháo, vừa đưa tay quét vết trầu dính loe trên miệng, vừa nói tiếp:

- Thôi thì tôi chẳng nói đâu gì bà. Cháu Trúc đã có nhiều nơi ướm hỏi, toàn là bác sĩ, kỹ sư không à! Tôi cũng chưa biết chọn đám nào. Dù sao cũng phải "nồi nào vung ấy" cho xứng. Được sĩ mà lại đi lấy anh thợ thì coi sao cho được.

Bà Bắc vừa nói xong, liền nhồm dậy, khiến bà chánh Tôn cũng phải nhồm theo.

- Thế thì em xin phép bác bỏ qua, coi như em không đến đây để bàn chuyện này. Thôi em xin phép bác em về ạ!

Bà Bắc vừa vuốt vết trầu dính trên miệng, vừa nói:

- Thôi thì bỏ qua chuyện ấy, mình ở đây nói tiếp sang chuyện khác.

Mặc dầu bà Bắc nói thế nhưng bà chánh một mực kiêu từ ra về vì bà cảm thấy bị bà Bắc khinh rẽ quá đáng. Vừa đi, bà vừa thầm thì : "Lại nhiều mối tối nằm không", "gia kén, kẹn hom"..

Gia đình bà chánh Tôn trước đây rất khá giả, ông Tôn từng làm chánh tổng Phủ Lỗ, huyện Gia Lâm. Một huyện rất lớn và có nhiều làng nghề truyền thống. Ông chánh Tôn từng uy danh một cõi, trong khi gia đình bà Bắc thì nghèo khó và ông Bắc chỉ là một tên lính bảo an. Khi di cư vào nam thì làng của ông chánh Tôn và gia đình bà Bắc đã phải phiêu bạt và tản mác nhiều nơi. Người thì ở Tây Ninh, kẻ ở Cái Sắn, gia đình ông Chánh và bà Bắc thì ở Sài Gòn. Tuy không cùng một khu phố nhưng vì là người làng nên thỉnh thoảng họ tìm tới thăm nhau. Thuở ban đầu khi mới di cư vào nam thì ông bà Bắc hay tìm đến thăm gia đình ông chánh Tôn nhưng từ khi làm ăn khấm khá và con cái đỗ đạt thì ông bà Bắc hình như cắt đứt mọi quan hệ với dân làng. Thậm chí ông bà muốn cạo rửa tất cả những dính bám của làng cũ nơi mình. Ngay những ngày hội làng vào dịp kính lễ quan thầy thánh Phê rô, bôn mạng của dân làng, được tổ chức hằng năm vào cuối tuần lễ, cuối tháng sáu tại một xứ đạo đông dân làng cư ngụ ở Thủ Đức thì ông bà cũng kiếm cách kiêu từ.

Dân làng Hậu chọn thánh Phê Rô làm quan thầy, làm bôn mạng cho dân làng vì khi theo đạo, cụ tiên chỉ của làng đề nghị rằng chúng ta sinh sống bằng nghề chài lưới nên chọn thánh Phê Rô là đúng nhất vì thánh Phê Rô xưa kia cũng là một ông thuyền chài, sống về nghề đánh cá. Khi nghe theo tiếng gọi của Chúa, ông Phê Rô đã quẳng chài, bỏ thuyền mà chạy theo. Thấy có lý, cả làng Hậu theo lời cụ tiên chỉ chọn thánh Phê Rô làm quan thầy từ đấy.

Nhà bà Bắc rất sùng đạo, ít nhất là về bề ngoài. Tối nào nhà bà cũng đọc kinh rất to, rất dài.

Song song với tiếng kinh, lời hát, thỉnh thoảng hàng xóm, người qua đường lại nghe tiếng bà quát tháo. Khi thì quát tháo con, khi thì chồng, thậm chí có lúc cả con chó, con mèo hàng xóm lờn vờn trước cửa nhà bà. Bà đọc kinh như một cái máy thu âm sẵn được mở to ra.

Đạo đức vậy chứ hề có ai lỡ đụng chạm tới bà thì cái miệng bà quát ra không thua cái gàu dai. Bà chửi ai là chửi có văn vẻ, sách vở đàng hoàng. Những lời bà chửi giống như những câu về mà bà học thuộc lòng. Những người hàng xóm người miền nam thì chỉ biết bâu lại nghe để mà rộ cười vì nó mới lạ và khôi hài quá. Trong khi những người gốc bắc nghe bà chửi thì chỉ biết than lên rằng: "chua quá! Khiếp quá!".

Mỗi khi bà chửi ai là bà lôi góc gác, tông ti, họ hàng bao đời của nạn nhân ra mà chửi. Có một lần, một ông tài xế taxi ngang qua ngõ hẹp nhà bà, xe cộ khó tránh, ông ta chỉ than van một lời: "Cột xây chắn đường quá!". Thế là từ bên trong nhà chạy ra, bà réo lên:

- Tiên sư bố cái lão tài xế kia! bà có lấy xương, lấy cốt của bố, tổ nhà mà ra xây cột đầu mà mà lại tru tréo lên thế!

Bác tài định xuống xe phân giải phải trái nhưng thấy bà đang "nổi tam bành" ra như thế liền bấm còi inh vang một hồi cho đỡ tức, rồi phóng xe chạy thẳng.

Thật sự thì Trúc cũng đã có một vài nơi tới ngắm nghé nhưng chẳng đâu vào đâu vì hề có ai đến là bà Bắc ra tiếp khách thay con. Nhìn ai là bà nhìn từ đầu tới chân, không khác gì mấy bà nái lợn. Hình như chẳng mấy ai lọt mắt bà. Cậu thì bà chê không đáng vì bằng cấp thấp, cậu thì

bà chê không "môn đăng hộ đối".....Chính vì thế mà tuy ra trường đã hơn mười năm nay, được sĩ Tâm Trúc vẫn cứ sáng khuya một mình, trong khi các bạn đồng môn, đồng lớp thì đa số đã tay bằng, tay bé, yên phận.

Trúc không xinh đẹp cho lắm, chính vì thế mà cô yên phận học hành. Tuy không đẹp nhưng cô rất hiền lành, bất thiệp khiến cũng có vài chàng trai để ý tới. Khốn nỗi Trúc không có trọn quyền lựa chọn người yêu cho mình mà hoàn toàn lệ thuộc vào bà mẹ. Đã có lần, Trúc nhận lời mời đi chơi cùng Toàn, một người bạn cùng lớp, nay là giáo viên tiểu học cùng phường.

Khi Toàn tới nơi bấm chuông, bà Bắc từ trong hé hẹp cánh cửa hỏi bằng một giọng rất ư là một mệnh phụ đài trang:

- Ai đó?

- Dạ thưa bác con là Toàn, bạn của Trúc ạ?

- Bạn của Trúc à? Thế mà sao tôi không biết nhỉ?

- Thưa bác chúng con từng học cùng trường, cùng lớp ạ!

- Thôi được vào đi!

Mặc dầu đã nghe tiếng nhưng lần đầu tiên nghe giọng khách sáo, kiêu kỳ và cái cung cách hết sức là thô lỗ của bà Bắc, khiến Toàn cảm thấy nhột nhạt, mất tự nhiên.

Trúc trong phòng nhìn Toàn có vẻ vụng về, khép nép, cô muốn nhảy bổ ra trấn an nhưng lại sợ mẹ không dám.

Toàn chưa kịp ngồi, bà Bắc đã mở lời hỏi:

- Thế cậu học ngành nào và ra trường lâu chưa?

- Thưa bác con học sư phạm.

- Ô nghề sư phạm thì cũng quý, nhưng cậu dạy ở đâu?

- Dạ thưa con dạy trường phường ạ!

- Tốt nghiệp sư phạm mà lại dạy trường phường à? hay là.....

Bà Bắc tính vào trong lấy nước mời khách thì Toàn trả lời ngay:

- Dạ thưa bác con tốt nghiệp sư phạm tiểu học à!

Nghe thế, bà Bắc qua phắt ra, bỏ ý định lấy nước đãi khách. Bà lại nhìn Toàn từ đầu xuống chân, rồi lại từ chân lên đầu. bà thâm thỉ: "cái đầu có hơi nhưng là hơi bệnh chứ không hơi trí thức". Rồi bà nói thẳng vào mặt khách:

- Thật không may cho cậu! Con Trúc nhà tôi hôm nay lại phải đi trực bất ngờ. Sở mới gọi đến là cháu nó phải đi ngay. Thôi có gì xin cậu nhẫn lại, cháu về tôi sẽ nói lại cháu.

Nghe đến đây, Trúc cảm thấy thân thể mình như mất quân bình, trọng lượng. Cô là ra trên chiếc trường kỷ và mồ hôi trên thân thể cô chảy ra nhễ nhại. Cô vịn vào thành trường kỷ, ôm chiếc gối đầu bằng gỗ của bố cô thút thít.

Toàn thì cảm giận tới tột cùng vì cái hành động hống hách, chua ngoa và kẻ cả của bà Bắc.

Toàn không nghĩ là Trúc đã thất hẹn như thế mà đoán chắc là bà Bắc đã diễn trò giả dối như vậy. Tuy tình yêu chưa tới tột đỉnh của yêu đương nhưng cả hai đã thư từ qua lại nhiều lần. Tuy dù chưa hẹn biển thề non nhưng cả hai đã nhiều lần nhớ nhung, thương nhớ và đã cùng nhau dạo bước bên yêu.

Tự ái, phần căm giận về thái độ giả dối, hống hách của bà Bắc. Toàn quay mặt bước đi, chỉ gửi lại lời chào qua loa, trống vắng.

Tiếng xe Honda của Toàn xa gần, thay vào đó là tiếng la thống thiết và gào thét của Trúc. Bà Bắc tuy hống hách, dữ tợn nhưng lại rất thương con. Bà thấy nước mắt, nước rãi của con đầm đìa và da mặt của con xanh mét. Bà chạy lung tung, lúng xục các ngăn kéo để tìm dầu cạo gió cho con. Trúc phất tay ngăn mẹ và cô như muốn lịm đi vì mất hồn, kiệt sức.

Bà Bắc la oái vì lo sợ, bà nhắc điện thoại gọi ông con bác sĩ về gấp. Từ bên kia đầu dây, bác sĩ Văn hỏi mẹ:

- Mà nguyên nhân ra sao, em Trúc lại bị như vậy!

- Mẹ đâu biết gì, tiếp khách vào phòng thì thấy em nó như thế!

- Để con về ngay.

Vừa về đến nhà, Văn chạy thẳng vào phòng em. Thấy anh về, Trúc chồm dậy ôm anh mà than

khóc thảm thiết. Cô ú ớ khóc, kể đầu đuôi. Nghe xong, mặt mũi Văn tái xanh, nhọt nhạt rồi anh chạy thẳng ra phòng khách vừa quỳ xuống, vừa lạy mẹ:

- Con van mẹ, xin mẹ để cho chúng con yên. Xin mẹ để cho chúng con sống cho ra người!

- Ở cái anh này! Đã ăn phải bát, phải đĩa của ai mà về đây nói năng như thế!

- Xin mẹ đừng can thiệp quá nhiều vào cuộc sống của chúng con. Chúng con đã lớn, đã trưởng thành cả rồi!

- Anh này nói hay nhỉ! bây giờ bộ anh là bác sĩ rồi về đây dạy mẹ anh hay sao đây?

Bà vừa nói, vừa quác mỗ gọi chồng:

- Ơi ông Phong ơi là ông Phong! Thằng con ông nó đang đe, dạy tôi đây này! Ông cho chúng nó ăn học cho lắm vào để bây giờ nó lên mặt, chửi cha, mắng mẹ.....

Thì ra tên ông Bắc là Phong. Ông Phong nghe vợ gọi, vụt vội cái cửa đang cửa, sửa đầu hồi, chạy ngay về phía vợ.

- Bà gọi gì tôi thế?

- Ông có nghe thằng con ông nó đang mắng, chửi tôi kia?

- Con mình nào dám hỗn như thế?

- Ồi giờ ời đúng là cá mè một lứa. Chồng ngu mới để con hư. Cha nào con ấy, rõ khổ thân tôi!

Thế là bà Bắc khóc rống lên ăn vạ. Văn và ông Phong vụt chạy đến lạy, van, săn sóc bà. Được thế, bà mắng bảo:

- Chúng mày cứ để tao chết đi! Ham gì mà sống!

- Con lạy mẹ! Xin mẹ hiểu thấu cho lòng chúng con! – Toàn van mẹ như thế.

Trúc thì gượng đứng dậy, cô định ra van, xin mẹ nhưng lại nhớ lại những hình ảnh lúc nãy, cô lại cảm thấy choáng váng, dựa lưng trường kỷ. Ông Phong thì dùng hết sức để nâng đỡ vợ dậy và diu bà vào phòng trong.

Những tiếng la đã im bật, bà Bắc cảm thấy đau xót, chua chát cõi lòng. Bà cảm thấy bà đã hơi quá đáng khi đối xử với chồng, con như vậy. Bà thoáng hối hận và suy nghĩ vu vơ. Bà bắt đầu rầu buồn khi tính ra thì Văn năm nay đã ngoài 40 và Trúc thì đã tuổi đời 3 con giáp. Vậy mà cả hai vẫn sống đời độc thân. Văn con trai thì không quá lo nhưng Trúc thì đời con gái chỉ có thời. Thời qua đi thì hết đời. Bà cứ suy nghĩ vẩn vơ rồi bật khóc.

Bà cảm thấy hối hận khi chỉ cho con ăn học mà không cho con trưởng thành, độc lập vào đời. Thậm chí dù con cái đã khôn lớn, đỗ đạt nhưng tất cả mọi việc lớn, nhỏ trong gia đình bà đều độc quyền lo lắng. Ngay cả những đồ lót của cả hai con, bà cũng dành quyền mua sắm. Cũng có lúc bà cảm thấy đời sống con bà không giống ai nhưng cái bản tính kiêu căng, tự phụ đã khiến bà cách, ngăn với người ta, với xã hội bên ngoài như thế.

Bà lần lượt nghĩ lại những nơi đã đến cầu duyên con bà. Bây giờ bà suy lại và tỉnh táo thấy rằng có nhiều nơi rất xứng đáng nhưng chỉ vì kiêu căng, tự phụ mà đâm ra "sôi hồng, bông không", giờ thì những đám đó đâu đã vào đấy, yên bề gia thất.

Bà nghĩ lại Toàn rồi bà thầm thì: "Cậu ấy được chứ! nét na, đạo hạnh". Bà biết Toàn từ ngày cậu ta còn bé, chung trường, chung lớp với con bà. Toàn học giỏi nhưng gia đình nghèo nên phải bỏ dở học hành để vào sư phạm. Nghĩ đến đây, tự nhiên bà ứa nước mắt thương con.

Tại bà vẫn nghe tiếng thút thít, hờn oan từ phòng Trúc phát ra. Lòng bà cay đắng đến tận cùng, bà cũng nức nở theo con. Bà định vào phòng con an ủi nhưng bà vẫn không đành được cái cõi lòng hồng hách tự đắc nên quay ra gọi chồng:

- Ông Phong ơi! Vào đây tôi bảo!

Biết vợ còn đang trong cơn hung hãn tận cùng, ông Phong bỏ dở công việc chạy ngay vào phía vợ

- Bà gọi gì tôi?

- Ông phải vào trong coi con trúc làm sao chứ?

Tiếng máy xe Honda quen thuộc nổ xa ngoài ngõ. Bà Bắc nghe giống giống như tiếng xe lúc nãy của cậu Toàn. Bà đoán chắc cậu ấy sẽ trở lại. Bà chạy tuột vô phòng con bà, vực Trúc

dậy:

- Dậy đi con, cậu Toàn trở lại kia kìa!
- Trở lại để làm gì? Thôi mẹ để con yên!
- Dậy mà rửa mặt, sửa soạn đi con. Cậu ấy sắp tới kìa.

Tiếng xe mỗi lúc một gần hơn, lòng bà Bắc hớn hờ vui mừng. Bà vừa chạy vào trong lấy khăn lau mặt cho con, vừa thăm nghĩ những câu ngọt ngào tiếp khách.

Trúc thì uất nghẹn và thốn thức mạnh hơn. Cô biết rõ không bao giờ Toàn trở lại, sau khi bị mẹ cô xỉ vả nặng lời như thế. Trong khi bà Bắc cứ quát nháo lên: "Dậy đi con! Dậy đi con! Cậu ấy sắp tới kìa!".

Tiếng xe mỗi lúc một gần hơn, bà Bắc hớn hờ vui mừng mở toang cửa rồi chạy vội vào trong lấy bình nước nóng để pha trà. Bà thoăn thoắt chạy qua, chạy lại, miệng bà thì cứ lẩm bẩm trong hân hoan, vui mừng: "cậu ấy đang tới kìa!"

Bà Bắc bỗng giật phắt mình trước tiếng thảng kít của chiếc xe Honda. Người lái xe chạy vội vô cửa hỏi to:

- Cô Nguyễn Thị Tâm Trúc có nhà không?

Bà Bắc nhìn ra, lòng bà trùng xuống, bà muốn té nhào vô thành cửa khi nhận ra người ấy không phải là cậu Toàn mà lại là ông lão phát thư, có lớp da khô cằn và đen thui như cột nhà cháy.

Bên trong tiếng thút thít của Trúc mỗi lúc một to, mạnh hơn, mang một nỗi sầu buồn, ảo não.

(10.10.2003)

Bàn thờ tổ

Chú Nhân vì trọ học ở Hà Nội nên khi làng tôi có lệnh đột ngột di cư vô Nam, chú ấy đã không hay biết nên cu ki ở lại miền Bắc cùng với một vài gia đình thất tán phương xa. Làng tôi di cư không được bao lâu thì chú ấy quay trở về trong lạc lõng, bơ ngỡ đến tột cùng. May thay! Sau đó có vài gia đình cùng làng, làm ăn buôn bán ở các nơi cũng lục tục kéo về. Thế là chú ấy có chỗ tựa nương.

Độc thân lại không mắc vương giai cấp nên chú ấy dễ dàng được kết nạp. Trong suốt mấy chục năm trời được tuyên truyền, nhồi sọ nên trong đầu óc chú luôn có mặc cảm là dân làng chúng tôi đã theo Mỹ vào Nam để phạm tội, nhúng tay vào máu giết chóc dân lành và làm tay sai cho đế quốc Mỹ để thống trị và đàn áp dân chúng. Chẳng thế mà sau khi miền Nam sụp đổ, mặc dù chú đã có mặt tại quân khu 7 nhưng chú đã không lai vãng, tìm đến thăm thân nhân. Mãi cho tới năm 1978, chú mới tìm đến dân làng. Khi ấy thì ông bà tôi đều đã qua đời. Chú chỉ hỏi thăm qua loa và sắc diện chú lúc nào cũng lạnh nhạt như tượng đồng. Chú về với dân làng nhưng trong lòng chú làm như vẫn còn mang nhiều nghi kỵ. Chú về như một người dò la, quan sát hơn là với tình cảm thân thuộc đối với thân nhân ruột thịt. Chú về chớp nhoáng rồi đi và chú lại biệt tăm, biệt tích mãi cho tới ngày nghỉ hưu chú mới về lại.

Dân làng kể rằng ngày chú về thăm, chú đi xe jeep của Nga, mặc quần áo cán bộ cao cấp trông oai vệ lắm và nhiều người đã nhận ra diện mạo của chú. Nhiều người muốn nhảy tới để ôm chầm lấy chú sau những năm dài xa cách đầy thương nhớ. Thân nhân và những người đồng lớp của chú thì hy vọng rồi đây nhờ chú mà con cái của họ sẽ thoát vòng tù tội sau những năm tháng dài trong các trại tù cải tạo.

Bà con cũng kể rằng chú rất độc đoán và cố chấp. Hễ có ai nói động tới chế độ là chú lên lớp giảng giải và đe dọa ngay. Đối với chú cái gì thuộc về chế độ là toàn hảo. Các cấp lãnh đạo của đảng là những vị minh quân, những thần thánh, khó có thể sai lầm... Tất cả dân làng đều thất vọng, bẽ bàng. Chú lạnh nhạt và khô khan quá và chẳng một lời nói và một cử chỉ thân tình. Vào thăm nhà ai, không thấy trưng cờ và ảnh bác Hồ là chú tỏ vẻ không vui, nhắc nhở. Hình

như không ai nghe theo lời chú, chú lánh xa dân làng và dân làng cũng lánh xa chú. Bẵng đi một dạo lâu lắm, tôi chẳng nghe ai kể về chú thì nhận được thư chú. Thư chú viết từ Hà Nội và chú cho biết là chú đã nghỉ hưu. Đề nghị tôi giúp đỡ để chú khôi phục di dời những ngôi mộ tổ. Thế là ngôi nhà cổ xưa của ông bà nội tôi được khôi phục chỉnh trang và chúng tôi lên đường về quê thăm chú và thăm nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

Chiếc máy bay Airbus của hãng hàng không Thái chao đảo bay lượn 2 vòng để sửa soạn đáp. Nước phù sa sông Hồng đỏ thắm như máu, tôi nhìn rõ giòng sông Cầu uốn lượn và khúc sông Cà Lồ trong xanh nổi lên giữa sông Cầu và sông Hồng. Rồi ngã ba Xà, bên sông Như Nguyệt, nơi tiếp giáp giữa những làng Mai Thượng, Lương Xuân, Trung Nghĩa. Nơi xưa kia anh hùng Lý Thường Kiệt anh dũng đánh tan quân Tống ở gò xác và làm bài hịch "Nam quốc sơn hà, nam đế cư". Nhìn xuống mặt đất, tôi thấy quê tôi một màu đỏ như máu do nước sông Hồng dâng cao. Âm ỉm và buồn thương làm sao ấy! Quê hương tôi bom cày đạn phá, bao đời đi tản trắng tay và bao người ra đi không trở lại. Sầu đắng tủi hờn:

Làng cũ quê tôi đã bao lần

Trắng đời đi tản khóc thương nhau

Ruộng đồng những lúc vừa đâm trở

Đã phải chia lìa tay trắng tay!

Phi trường Nội Bài vắng ngắt tẻ lạnh chứ không nhộn nhịp như Tân Sơn Nhất, hai ba chiếc máy bay nằm trực đợi khách. Những người phu bụi mặt, uể oải quét dọn. Những chiếc xe công an chạy qua chạy lại trên phi đạo. Có lẽ lâu lắm mới lại có một chiếc tàu bay cất cánh hoặc đáp xuống. Những biểu ngữ vàng đỏ được gắn khắp phi trường với những bích chương quảng cáo đề dán lên nhau

Phi trường Nội Bài không có cảnh bát nháo xô bồ như ở Sài Gòn. Không có cảnh tài xế taxi, xe ôm lôi kéo khách, không có cả những em bé ăn xin, đánh giầy hay những người bán hàng nhan nhản đó đây. Khí trời Hà Nội se lạnh, cơn gió bắc thấm da thấm thịt nên người Hà Nội ăn bận khá tươm tất lịch sự.

Chú Nhân đến đón chúng tôi. Tôi vô cùng cảm động và thoáng giật mình khi thấy chú ấy giống bố tôi quá! Cái trán hói, những sợi tóc lẩn quẩn thưa thớt trên vàng trán có nhiều vết nhăn. Chú ôm choàng lấy tôi và tôi cũng thế. Lần đầu tiên chú cháu tôi gặp mặt sau gần 50 năm trời xa cách. Chúng tôi nhận biết và ôm choàng lấy nhau như một sợi dây linh thiêng cột sẵn. Chúng tôi khóc nức nở cho tới khi có tiếng động cơ kêu rú vang trời. Về nhà chú mà chúng tôi vẫn giọt ngấn giọt dài.

Đường qua Phù Lỗ, Đông Anh có nhiều khu lồi lõm, ổ gà. Dọc hai bên đường những thửa ruộng khô cháy và nhỏ bé, chia ô vuông gọn ghẽ như bàn cờ. Những cô thợ cấy khom mình reo mạ, những con trâu uể oải kéo cây. Xa xa, ngọn Núi Đồi nhấp nhô ẩn hiện sau lũy tre làng Xuân Dục, nơi làng quê tôi đã một lần lánh cư.

Dân chúng ở đâu mà đông quá! Đường chật người đông, xe cộ lấn lách, còi xe kêu nhức tai. Những cái chợ chồm hồm lấn chiếm lòng đường. Những vũng nước, xe qua lại vung bắn tung tóe. Những người tìm việc cầm cái chĩa, cái đục ngồi ôm gối ở những ngã tư đường chờ mong người đến kiếm, một hình ảnh thật lạ lùng mà tôi chưa hề thấy ở bất cứ đâu. Những đám cãi vã, chửi mắng nhau, kêu la inh ỏi. Cái gì cũng lạ mắt và thay đổi nhiều quá với khi xưa. Hà Nội với tôi bây giờ xa lạ quá!

Thịt chó, bún chó, cháo chó trưng bày nhiều quá! Tôi nhìn mà muốn nôn ọe! Những con chó được thui vàng béo ngậy, bày treo lơ lửng bên cạnh những bó hành xanh tươi. Những ông hàng thịt băm dao inh ỏi. Những bà bán hàng chua chát chửi nhau nặng lời. Hà Nội bây giờ khác ngày xưa nhiều quá!

Chú tôi kể rằng cảnh Hà Nội xưa tuy có thay đổi nhưng còn đó. Người Hà Nội xưa thì đa số đã đi xa rồi. Hà Nội bây giờ pha trộn tùm lum. Nghe kể mà tôi thấy đau lòng quá! Bây giờ về lại Hà Nội cái gì với tôi cũng xa lạ.

Tuy chật chội nhưng nhà chú thật ngăn nắp. Giữa nhà là một phương đình và trên cao nhất là

di ảnh ông Hồ, bên cạnh là hình cụ tổ và ông bà tôi. Chung quanh tường là những bằng tuyên dương, tường lục với những màu in đỏ vàng sáng chói. Tôi nhìn bàn thờ không thấy tượng ảnh, thánh giá. Chắc là chú đã bỏ đạo. Tôi thầm hy vọng ngày mai về lại làng xưa, tôi sẽ không còn thấy cảnh này và trên bàn thờ tổ thì di ảnh của tổ tiên tôi sẽ chiếm ngự nơi chốn cao thiêng nhất.

Vui miệng, chú kể cho chúng tôi nghe nhiều về những điều tuyên truyền trong chiến tranh. Chính vì thế mà chú mang nhiều hận thù với bà con giòng họ trong Nam. Lúc ấy, chú đinh ninh rằng tất cả bàn tay của thân nhân mình trong Nam đều vấy máu! Đều làm tay sai cho Mỹ. Chú quyết chí lên đường và tâm niệm rằng tìm được thì bắt hết! Giết hết mới cam! Chú hứng thú kể:

- Khi dân làng đi Nam, chú không hề hay biết. Trở về thì làng không còn một ai. Dân các nơi kéo tới chiếm làng và sau đó thì một vài gia đình làm ăn ở xa trở về. Khi về lại thì nhà cửa đã bị người khác chiếm mất rồi. Tranh đấu và thưa kiện mãi cũng chẳng đòi lại được. Sau đấy vào cải cách nên mọi người đều phải làm ăn tập trung, vào tập thể hết!

Chú hít một điếu thuốc lòn, tiếng vo ve vang đòn, chú ngửa mặt, nhả một luồng khói dày đặc lên trần nhà rồi chống xe điếu vào cằm, gạt gù tiếp:

- Về làng không bao lâu thì chú được động viên đi bộ đội. Sau đó trở thành "cốt cán", tham gia chiến dịch đấu tố từ làng này, tới làng nọ. Khi ấy chú hăng lắm! Được nghe tuyên truyền rằng những kẻ đi Nam là những kẻ phản quốc theo Mỹ - Diệm, giết hại dân lành vô tội. Lúc đầu chú không tin, lâu dần nghe hoài, nghe ngày này tới ngày khác nên chú tiêm nhiễm lúc nào không biết. Chú tin như thế, chú tin là dân làng ta hư hỏng, thoái hóa hết rồi. Chú hy vọng một ngày nào đó được đi Nam chiến đấu, chú sẽ tìm tới hỏi tội ...

Bây giờ thì chú đã biết hết và biết một cách rõ ràng rằng dân làng vô tội và vì sao phải ra đi. Chú biết, nhưng mấy chục năm trong quân ngũ, trong tuyên truyền, nhồi sọ, chú vẫn cảm thấy khúc mắc và khó kết thân làm sao ấy! Nhiều lúc chú muốn tìm về với bà con thân nhân nhưng khi gặp mặt thì chú lại mang mặc cảm cách biệt. Mấy lần tìm tới nhau nhưng hàng rào ngăn cách vẫn cao quá! Nhiều lúc chú muốn đón ngã hết để tìm về với nhau nhưng mỗi khi tìm tới nhau thì hàng rào cách biệt và tự ái lại dâng cao.

Sáng hôm sau thức dậy, chú cháu tôi về thăm làng. Nhà ông nội tôi thì chú để cho thằng con trai lớn của chú ở và chăm lo hương khói cho ông bà tổ tiên. Cũng như nhà chú ở Hà Nội, di ảnh ông Hồ nằm nơi cao thiêng nhất và dưới cùng mới là di ảnh của ông bà tổ tiên. Thấy lạ tôi hỏi chú:

- Thưa chú bác Hồ đâu phải là tổ tiên của gia đình mình sao chú lại để di ảnh của bác ấy trên chỗ cao thiêng nhất của bàn thờ?

- Con nói sao kỳ vậy! Bác Hồ là cha già của dân tộc, là người vạch ra con đường giải phóng đất nước trong suốt hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ thì tại sao mình lại không dành cho Bác chỗ cao quý nhất!

- Cái đó là tùy quan niệm của chú! Con tôn trọng ý nghĩ và niềm tin của chú nhưng đây là nhà thờ gia tộc họ Hoàng thì tại sao một người không cùng họ lại chiếm chỗ cao thiêng nhất! Như vậy thật là tủi hổ cho gia tộc!

- Chú đã bảo rằng Bác là vị cha kính yêu của cả dân tộc thì gia đình nằm trong dân tộc. Tại sao Bác lại không ngự trị trong chỗ cao thiêng và tôn kính nhất!

- Chú có thể xây đền thờ cho bác Hồ của chú trong lòng chú, chú có thể bỏ tiền ra xây đền, xây lăng cho bác Hồ của chú ở bất cứ đâu rồi đưa ông ấy về ngự trị nhưng xin chú đừng để ông ấy ngồi trên đầu, trên cổ tổ tiên mình. Mỗi người có một chỗ đứng riêng, xin chú đừng nhầm lẫn.

- Các anh như vậy là quá lắm rồi! Tự ái dân tộc để đâu; Tự hào dân tộc trong 2 cuộc chiến để đâu? Tại sao anh lại nói quàng nói bậy vậy! Anh có biết tuyên bố như anh là phản động, phản quốc không?

- Chẳng có gì là phản động cả! Con xác nhận là con tôn trọng ý nghĩ và niềm tin của chú nhưng xin chú hiểu cho rằng con về đây để quỳ lạy, van bái tổ tiên con, những người có công đức sinh

thành ra con. Những người khác nếu đáng kính hay là thần thánh thì họ đã có những đền miếu ở nơi khác. Đây là nhà thờ họ Hoàng thì không thể để một người họ Lê, họ Nguyễn ngự trị trên chỗ cao nhất được!

Thấy không khí căng thẳng và sự đôi co gần như là sắp vào ngõ bí, thím tôi chen vào:

- Thôi thì hai chú cháu đốt nhang khấn vái ông bà tổ tiên đi chứ! Sắp trưa rồi! Còn phải cơm nước rồi đi thăm người này người nọ cũng như mờ mịt tổ tiên chứ!

Chú tôi có vẻ hậm hực ra mặt nhưng hình như cũng muốn dung hòa cho xong nên khi thím tôi vừa nói xong thì chú tiến tới bàn thờ lấy diêm đốt nhang rồi chia cho thím cháu tôi và thằng con lớn của chú.

Chú khấn vái lời gì không rõ, chỉ thấy chú lẩm bẩm đôi lời, phân nhang ra làm nhiều phần rồi một phần để trên lư hương dưới di ảnh bác Hồ, những phần còn lại trên lư hương của tổ tiên. Tới phiên tôi, khấn vái xong, tôi đưa tất cả nhang vào lư hương của tổ tiên mà thôi. Chú đưa mắt lờ tôi, không nói một lời.

Nếu không vô tình cắt nghĩa cho cô bạn gái của con tôi phải thận trọng đề phòng "kẻ cắp, móc túi" khi ra đường thì mặc dầu có xảy ra biến cố cái cọ về chuyện bàn thờ thì ọc có lẽ chú cháu tôi đã gần, đã thân cận với nhau và hàng rào cản phân cách giữa chú và gia đình đã được dẹp bỏ. Không ngờ chú tôi tự ái cao quá! Đúng như lời kể của dân làng.

Tôi cắt nghĩa cho cô bạn gái của con tôi là ra đường phải cẩn thận vì ở đây có nhiều kẻ móc túi, ăn cắp... Thế là chú ấy nổi xung và khi cô bé gái vừa đi khỏi, chú đã "quạt" cho tôi một trận.

Nhục mạ tôi đủ điều và còn đòi từ cha con chúng tôi. Chú giảng:

- Các anh đúng là lũ ngoại lai vong bản! Ai đời về thăm quê hương lại nói xấu quê hương với người ngoại quốc!

- Thừa chú! Con đâu có nói xấu gì quê hương đâu!

- Thế sao anh lại cắt nghĩa cho chúng nó là ra đường phải coi chừng ăn cắp, móc túi! Bộ đất nước này toàn là kẻ cắp à! Nói như thế thì không nhục mạ quê hương, đất nước là gì?

- Thừa chú! Cắt nghĩa như vậy chỉ là một việc cần trọng đề phòng trong điều kiện thực tế có như vậy. Không có gì là nhục mạ, chỉ trích cả! Phòng bệnh hơn chữa bệnh mà chú!

- Người ta nói "xấu che, tốt khoe". Tại sao cái xấu, cái điều tồi dở như vậy anh lại khoe với ngoại nhân? Các anh ỷ có nhiều tiền, lăm bạc về đây ăn tiêu đủng đỉnh rồi coi thường quê hương, đất nước như vậy thật là một lũ vong bản!

- Chẳng có gì là vong bản cả chú ạ! Hơn hai chục năm nay sinh sống tại một thành phố lớn ở Âu Châu, con chưa hề gặp, chưa hề bị móc túi vậy mà nhan nhản khắp các nhà gare xe lửa, phi trường, các công viên đông người qua lại người ta đều treo bảng "Coi chừng bị móc túi"... Có gì là nhục nhã là xúc phạm tới tổ quốc đâu. Chẳng qua đấy chỉ là những lời nhắc nhở đứng đắn đây thận trọng, giúp cho người qua lại tránh phải cảnh mất mát, thiệt thòi nếu có.

- Anh lên mặt giảng đạo cho tôi đấy à! Tôi nói thật với các anh. Nghe lời giải thích của các anh với một kẻ ngoại nhân như thế là nhục mạ là chà đạp lên cái nền văn hiến của đất nước này. Bộ đất nước này toàn những người ăn cắp à! Tự ái dân tộc để đâu!

- Vâng như chú biết đấy! Cũng vào dịp Tết năm ngoái, vợ chồng thằng Đăng ở Mỹ về chẳng bị kẻ gian lấy cắp hết giấy tờ rồi phải chạy ngược, chạy xuôi, học gạch ra mới xin lại được à!

- Tại chúng có của không biết giữ thì ráng mà chịu! Ở đâu mà không có kẻ gian! Ngay trong chùa cũng còn có những Lễ Trí Thâm đam mê tửu sắc thì hưởng chi là người phạm, xác thật!

- Chính vì thế, con mới căn dặn các cháu kỹ càng để tránh những phiền hà, rắc rối!

- Chuyện chưa xảy ra mà các anh làm như đất nước này là những hang ổ chẳng bằng!

- Thừa chú! Nếu ở đây, ở mọi nơi người ta đều đề bảng "Coi chừng ăn cắp" thì có lẽ sẽ bớt bị mất cắp hơn, vợ chồng thằng Đăng đã không bị mất cắp giấy tờ, không bị mất mát thời giờ vô ích!

- Tiên sư bố anh! Anh bảo chúng tôi ăn cắp ấy à! Từ nay, tôi cấm các anh vác mặt về đây.

Nghèo khổ, sống chết kệ cha chúng tôi. Không khiến các anh thương xót! Các anh là một lũ

ngoại lai vong bản. Nói xấu quê hương với người nước ngoài. Thật là nhục nhã!
Chửi bới chúng tôi một mạch rồi chú tức giận bỏ đi, để mặc chúng tôi nhìn nhau buồn tủi.

Trước ngày về lại Âu châu, tôi lại tìm về thăm chú và bá biệt mồ mả tổ tiên. Từ đó chúng tôi biết tin chú gặp nạn. Chúng tôi tìm tới nhà thương thăm chú. Thì ra chú là trung tá hưu viên. Cửa phòng bệnh của chú, ù người ta đề rõ như thế! "Hoàng Văn Nhân, trung tá nghỉ hưu". Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy mặt mũi chú bị băng bó, chân trái chú bị treo cao với một khối bột to trắng bao vòng chân chú. Chú cảm động lắm khi nhìn thấy chúng tôi. Chú có vẻ vui vẻ hơn kỳ trước. Sau một vài câu thăm hỏi, chú ra lệnh là chúng tôi phải về nghỉ lại nhà chú cho thân tình.

Chú kể rằng cách đây 3 ngày, chú đem giấy tờ đến sở ngoại vụ làm hồ sơ xin thông hành để lên đường đi thăm thẳng con chú du học rồi ở lại Ba Lan. Không may cho chú, trên đường chú gặp cướp. Bọn cướp tốc độ chờ nhau trên một chiếc xe phân khối lớn. Thấy chú có cặp táp gài sau xe, đáng người to béo nên chúng tưởng là gặp được mồi bở. Thằng lái xe vượt kịp chú, thò chân đạp mạnh vào hông xe, thẳng ngòi sau cướp lấy cặp táp. Chú bị mất thăng bằng do cú đạp mạnh quá, té lộn nhào xuống giữa lòng đường Hà Nội. Chú bị gãy chân, sứt đầu u trán rồi được đưa vào nhà thương băng bó vết thương và bó bột cái chân bị gãy.

Tôi ngồi bên cạnh xoa nắn cho chú và lấy bút ký tên vào khối bột băng chân chú. Chú ân cần bảo chúng tôi tối nay về nhà chú nghỉ ngơi để thím cháu, anh em có dịp tâm tình để tình nghĩa được mặn nồng rồi chú than rằng:

- Mẹ kiếp! Bao năm vào sinh ra tử không sao, bom bi, bom chụp không sao. B-52 cánh xòe cánh cụp không sao. Hòa bình rồi lại trở thành người thương phé giữa lòng Hà Nội thanh bình. Hà Nội bây giờ cướp giết như rươi! Ngay giữa ban ngày! Bây giờ thì chú đã hiểu rồi! Ra đường các con phải cẩn trọng đề phòng, đừng để bị móc túi!

Trầm ngâm một hồi rồi chú lại tiếp:

- Cướp giết như rươi vậy mà chúng nó không chịu cảnh báo cho dân chúng biết để đề phòng! Tôi ân cần tiếp tục xoa nắn cho chú. Tôi nghe tiếng chú thở dài não nuột và nhìn thấy khóe mắt chú long lanh ngấn lệ.

Giờ thăm viếng đã hết, chú có vẻ tiếc rề, ôm chầm lấy tôi khóc ngất. Chú ân cần kề tai tôi thào thĩ:

- Nhớ về lạy ông bà con ná! Bàn thờ tổ, chú đã đổi rồi!

Tôi nghe chú nói, cảm động không cầm được nước mắt! Tiếng chuông báo điểm giờ thăm viếng đã hết, thím cháu tôi buộc lòng phải ra về. Ra tới cửa, chúng tôi vẫn còn nghe tiếng chú dặn bảo:

- Các con phải thận trọng! Hà Nội bây giờ nhiều cướp lắm!

Ra khỏi cửa phòng bệnh, tôi nhìn thấy trong phòng đợi một tượng bác Hồ to lớn, phía sau một hàng chữ đỏ chạy dài: "Xây dựng một đất nước Việt Nam tự do, độc lập, ấm no, hạnh phúc".

Trời Hà Nội se lạnh dưới cơn gió bắc. Tiếng gió rít gào, người qua lại tất bật vội vã. Bỗng đâu bên tai tôi nghe tiếng kêu la inh ỏi:

- Cướp! Cướp!

Bún ốc "Phủ Tây Hồ"

Tôi có tật hám và háu ăn nên hễ đâu có món gì ngon là phải kiếm đến cho bằng được. Đệ nhất trong tứ khoái mà ỉ!

Ở VN có rất nhiều nơi bán bún ốc, nhưng ngon nhất phải kể là bún ốc Phủ Tây Hồ. Sở dĩ tôi có dịp tới Phủ Tây Hồ ăn bún ốc là vì bà chủ khách sạn Thanh Trang là người gốc Hà Nội lại là dân sành ăn. Thấy tôi đòi đi phố Hàng Than ăn bún ốc, bà chủ Thanh Trang liền:

- Ôi giờ ơi! Mấy gánh bún ốc ở phố Hàng Than thì có đáng gì mà ăn! Ở đây chỉ có bún gầy, bún nhẽ là ngon chứ bún ốc thì phải đi Phủ Tây Hồ!

- Mà từ đây đi Phủ Tây Hồ có xa không ạ?

- Qua hết Hồ Tây, qua Thụy Khê là đến ngay ấy mà!

Thế là tôi với bà chủ cùng đi với một đứa cháu tài xế. Đường qua hồ Tây thật đẹp, hai bên rợp xanh bóng mát của hai hàng cây thẳng tắp hai bên đường. Làng Thụy Khê thật đẹp và cổ kính, dọc đường đang có một phiên chợ phiên thật tấp nập, với đủ mọi nông sản tươi xanh từ các vùng nông thôn phụ cận đem tới. Cổng Phủ Tây Hồ ngạo nghễ với hàng chữ Hán đã rêu mốc. Uống một điều là xe phải lách lạng nhiều quá để không phải đụng, chạm vào những hàng gánh bên đường.

Xe đậu ngay bên hông cổng thế là chúng tôi rảo bước theo bà chủ hotel vào một quán nhỏ tương đối sạch sẽ nhưng khách lại ngồi trên những chiếc ghế độc, chồm hồm. Mùi thơm hương đồng thơm phức, mang những vị loại thoang thoảng và nhẹ nhõm của hương vị hoa chanh, gừng non và mùi chua, thơm của bã rượu.

Đợi cho một tốp khách vừa đứng lên, bà chủ Thanh Trang liền tiến tới giành ngay 3 cái ghế, liền sát với nồi riêu đang bốc khói. Bà vội kêu 3 tô bún nhưng vì thấy mấy cô học sinh, cô giáo thì đúng hơn, bọc ôm cặp tấp, hai tay thì đang lia lịa nhẽ ốc bằng những cái gai chanh xanh tươi và nhọn bén. Cô nào cô ấy suýt soa, ăn nhai rồi nuốt như đang nuốt cả tinh hoa ẩm thực của nhân loại vào đáy bụng mình vậy! Tôi chép miệng, liếm những lớp rây mỏng dính trên môi và xin bà Thanh Trang tạm ngưng kêu bún.

Ba bát ốc luộc được đưa lên, ngào nhạt hương đồng. Những bát nước chấm quánh ớt hồng tươi, mùi mẻ, mùi chanh thoang thoảng khiến tôi không nhịn được cơn thèm mà lấy ngay một chiếc gai chanh lớn nhất, nhẽ ngay một cái ốc, chấm vào bát nước chấm rồi bỏ ngay vô miệng. Thật khó mà diễn tả được cái hương vị thơm ngon, béo bở. Tôi như muốn nhắm mắt vừa nhai vừa ngây ngất tận hưởng. Chỉ sợ nuốt hết những cái trân quý ở đời! Khách ăn ốc ở đây hình như ít ai nói chuyện với ai. Đến ngay bà Thanh Trang, nhanh mồm, béo mép như thế mà giờ đây tôi chỉ còn nghe tiếng bẹp môi, chép miệng. Chắc là thiên hạ sợ mở lời, những tinh hoa hương thơm đồng nội cũng thế mà theo ra?

Tôi nhẽ hết bát ốc, nhìn sang bà chủ hotel thấy còn phân nửa, tôi liền kêu chủ quán cho thêm bát khác và một cốc nếp mới Hà Nội. Phải công nhận một điều là có thêm cốc nếp mới, bát ốc lại tăng thêm hương hoa. Dù cho lưu loát đến mấy cũng khó có ngồi bứt nào có thể diễn tả được hết cái tinh anh và cái hương hoa của làn khói thơm tỏa ra từ nồi ốc luộc cùng những vị, chất béo, bở, ngọt, bùi. Tôi rất thích mùi bã hèm (bã rượu nếp) luộc chung với lá chanh và gừng non. Mùi này át hẳn mùi tanh và hôi bùn của con ốc, ngược lại nó tạo cho con ốc một mùi hương thơm nhẹ nhõm và quý phái. Chẳng thế mà sau hai bát ốc luộc, tôi vẫn cảm thấy như mình mới vừa trải qua một món khai vị nhẹ nhõm nhưng cầu kì.

Cuối cùng thì ba bát bún ốc được bưng ra, làn khói mỏng tỏa ra thơm nồng. Những miếng ốc cong quăn vàng ngậy, đượm màu đồng cháy pha lẫn màu đỏ chót của những lát ớt được cắt xén cầu kỳ cùng những cánh mùi xanh tươi, tô điểm. Ngoài ra còn 3 con ốc nhồi hấp, được xếp đều trên 3 góc.

Tôi kêu thêm một ly nếp mới, vừa chem chép cho có vị, vừa lấy gai chanh gầy ruột ốc cho vào miệng. Thì ra vị ốc này khác hẳn vị ốc luộc lúc nãy mà lại giòn quăn. Nhà chủ đã băm chung thịt ốc với nắm mè và bỏ thêm một hạt tiêu rồi hấp. Tôi đoán là thế nhưng không biết có đúng không?

Bà Thanh Trang thấy tôi có vẻ nhai nuốt một cách chậm chãi thì cứ tưởng tôi đã no, nên bà ta phàn nàn:

- Ôi giờ ơi! Ông anh ơi! Tôi đã bảo là đừng có kêu thêm ốc luộc, đã vậy chơi vào đến 2 bát thì làm sao mà nuốt thêm bún được nữa!

- Bà chị ơi cứ yên tâm! Đàn em đây là thủ trưởng hợp tác xã tiêu thụ mà!

- Để xem!

Thật ra bà chủ hotel không thể biết được rằng, tôi không thể nuốt một lúc tất cả những vị

thơm, ngon ngọt như thế vào bụng mà không chậm rãi nhai, nhá để vừa phân chất, vừa tận hưởng cái của đời ngon, béo một cách quái đản này!

Trả tiền xong, tôi gạ chuyện chủ quán để may ra học hỏi đôi điều đem về làm quà cho vợ. Vợ tôi rất thích ăn và làm các món ốc. Thú thật ở nhà vợ làm thì gọn gàng, tươm tất sạch sẽ nhưng sao ốc vẫn cứ tanh tanh mùi bùn và không thấy béo béo như ốc ở Phú Tây Hồ này. Ngay những lần tôi về thăm VN cũng vậy! Các em ra chợ mua hàng rở ốc về làm nhưng cũng không sao tránh khỏi mùi tanh tanh của bùn đất chứ chưa nói đến những mùi thơm, ngon của hương đồng.

Ba bát bún ốc, 4 bát ốc luộc và 2 ly rượu nếp, cả thầy chỉ có 39 ngàn nhưng tôi lấy cớ là bún ngon quá, chưa thấy ở đâu ngon bằng nên đưa cả 50 ngàn cho chủ hàng để lấy lòng. Thật sự với số tiền này thì ở Thụy Sĩ, tôi chỉ trả được một ly cà phê mà thôi! Chủ quán nhìn tôi nở một nụ cười hết sức tình cảm để thương nhưng nhất quyết "Em không dám! Em không dám". Bây giờ tôi mới nhìn rõ mặt cô chủ, thật là vô tình và tham ăn quá! Chắc nãy giờ tôi cứ gục mặt mà ăn, mà húp! Cô có một khuôn mặt trái xoan và đôi môi mong mỏng và cặp má ửng hồng của người Hà Nội. Cặp tay cô chao đảo, thoăn thoắt với những lớp lông măng lơ thơ trên một lớp da mềm mại.

Tôi tính ngồi rán, nhìn cô lâu hơn và hỏi thêm đôi điều nhưng khách hàng đứng sau lưng tôi đã lên tiếng thờ dài trách móc, nên tôi buộc lòng phải đứng lên nhường chỗ.

Trên đường về, bà chủ hotel bật miệng:

- Ông anh khôn thật! Tính học nghề bún ốc hả? Ồi giờ ời có mà cho vàng, chúng nó cũng chẳng chỉ!

- Thì mình phải tìm cách! Cách đây hơn một tuần, bà chẳng phải bán phục tôi vì đã học được món vịt quay mật ở Lạng Sơn là gì!

- Thì ông anh cứ đợi coi!

- Thế hàng quán lúc nào cũng đông khách như thế à! Họ mở cả ngày chứ?

- Không đâu? Chỉ bán buổi chiều và tối thôi, buổi sáng thì họ bán bún thang. Cô hàng hỏi này là cô con dâu đấy! Cả nhà tập trung vào quán bún ốc. Ông chẳng ra đằng sau mà coi, họ làm đủ công đoạn vui mắt lắm!

Chiều hôm sau, tôi kêu xe chở đến quán bún ốc thật sớm, tay cầm chệ mang theo một hộp chocolate Ambassador nửa ký để làm quà tặng cho hàng quán. Quán chưa mở, chỉ để hở một cánh cửa ra vào. Tôi mạnh dạn gõ cửa, một anh trung niên dáng người cao ráo với đôi mắt kính cận dày cộm. Nhìn anh có vẻ hiền lành, dễ mến. Tôi lên tiếng hỏi:

- Thưa anh, cửa hàng chưa mở à!

- Dạ độ hơn tiếng đồng hồ nữa anh ạ!

- Hôm qua ăn bún ở đây, tôi thèm quá nên hôm nay phải đến thật sớm!

- Ồ thế anh không phải người Hà Nội à!

- Dạ thưa, tôi ở xa lắm nên không biết giờ mở cửa của nhà hàng.

- Thôi thế thì anh chịu khó tản bộ một vòng thăm phố rồi quay lại.

- Thú thật với anh, hôm qua ăn ngon và lạ miệng quá nên hôm nay tôi quay lại với một gói quà nhỏ cho chủ quán!

Anh trung niên có vẻ ngạc nhiên, nhìn từ đầu tới chân tôi rồi lại nhìn sang gói quà rồi anh bật miệng gọi:

- U ời! Có khách đây này!

Có tiếng động từ bên trong, một bà cụ bước ra. Bà trạc trên dưới 60, mái tóc chưa trắng hẳn, để lộ một khuôn mặt rất vui tươi cả hiền thực. Vừa trông thấy tôi, bà lên tiếng:

- Ô này! Bác khách hôm qua lại tới! Con biết không? Bác rộng lòng lắm! Hôm qua bác vừa ăn, vừa khen lấy, khen để, đã vậy phần bác chỉ có hơn 30 ngàn, mà bác cho chẵn tờ 50. Thôi con mời bác vào trong nhà uống nước. À mà bà nhà không tới được à!

- Dạ thưa bà hôm qua chỉ là bà chủ hotel, nơi tôi trọ mà thôi!

- Ấy chết lờ lờ, xin bác tha lỗi.

Vừa bước vào trong nhà, tôi đã nghe nào tiếng chày giã, tiếng bằm dòn tan trên thớt, tiếng người inh ỏi nói cười. Phía trong cả là một gian nhà khá rộng để trống, phía trên nóc là những giỏ treo trên móc, để hở những lớp lá xanh tươi như những giỏ lan rừng được chủ nhân chăm sóc kỹ càng. Những giỏ hoa này, thỉnh thoảng lại rỉ nước, khiến nền nhà trơn trượt. Có điều lạ là tôi không ngửi thấy mùi thơm của hoa mà chỉ ngửi thấy mùi mướp non.

Thấy tôi có vẻ lạ, vừa đi, vừa ngược mắt ngắm nhìn. Anh trung niên cất giọng:

- Ô, đây không phải là các giỏ hoa đâu ông ạ! Chúng hoàn toàn là những sùng, nia ốc.

- Ô mà sao tôi thấy có những lá non?

- Đấy là những lớp lá mướp và đậu non cho ốc ăn mà thôi!

Anh nhìn kỹ lại tôi, biết rõ không phải là người Hà Nội cũng không có tính cách cạnh tranh nên anh ôn tồn giải thích:

- Nghề nấu bún ốc này coi vậy cũng kiêu kỳ lắm anh ạ! Ốc phải mua từ những vùng thượng nguồn, trong sạch và phải lựa từng con, đen nhánh và nặng chắc. Sau đó đem về ngâm qua nhiều lớp nước sạch rồi xếp trên các nong, nia, trên dưới đều phủ những lớp lá mướp và đậu non. Nuôi như nuôi tầm ấy anh ạ!

- Thế ốc nuôi như vậy thì sống được bao lâu?

- Anh biết không? Vào những mùa khô cạn thì làm gì có ốc mà bắt, đến mùa úng cũng vậy! Vì thế không nuôi thì lấy đâu ốc mà bán. Chính vì thế, mùa nào hàng quán tôi cũng có ốc bán. Ốc nuôi như vậy thường sống được 3,4 tháng, thậm chí có thể kéo dài tới 6 tháng.

- Nuôi thế thì ốc không gầy đi à!

- Như tôi đã cất giọng hồi nãy, cái công đoạn chọn lựa ốc rất là cầu kì, đã vậy lại phải cho ốc ăn lá đậu và mướp non thì gầy làm sao được. Ốc nuôi như chúng tôi đây thì cho vị thơm ngon chứ không tanh tưởi như ốc bắt thẳng từ sông, đồng đem về nấu. Vừa sụn, vừa tanh. Khó ăn lắm. Làm như thế thì chẳng ma nào đoái hoài đâu! Dân Hà Nội sành ăn lắm anh ạ!

Trước khi vào nhà trong, chúng tôi đi ngang một cái sân rộng, trong đó có nhiều thau vại được dùng để ngâm ốc. Vào đây mới ngửi thấy mùi thơm, chua thoang thoang của mùi hèm, bã rượu. Những vại hèm được pha chung với nước vo gạo và trong đó là những lớp ốc ngâm.

Thấy lạ, tôi buột miệng hỏi:

- Ô sao lại ngâm ốc với hèm và nước vo gạo?

- Chẳng nói đâu gì ông anh. Nhờ ngâm như thế thì những lớp bùn dơ và mùi tanh hôi của ốc bay đi tuốt.

- Thế có phải ngâm lâu không?

- Dạ thưa khoảng một đêm thôi ạ!

Vừa bước vào trong nhà, tôi đã nhác thấy một bàn thờ cổ kính cùng với một chiếc phản gụ và bộ bàn ghế gỗ lim nhẵn bóng. Ở phòng bên, cô hàng hôm qua đang chăm chú giấy tờ gì đó.

Vừa trông thấy tôi, cô bộc lộ vẻ ngạc nhiên thì anh trung niên lên tiếng giới thiệu:

- Giới thiệu với anh, đây là Oanh vợ của tôi, thỉnh thoảng Oanh có phụ mẹ tôi bán quán.

- À em nhớ ra rồi, đây là ông khách hôm qua.

- Vâng đúng thế! Hôm qua ăn bún ở đây ngon quá! Cả đêm tôi cứ mong trời mau sáng để tới ăn tiếp nhưng bà chủ hotel bảo rằng buổi chiều hàng quán mới mở, nên tôi đã nhịn bụng mà tới đây ăn cho ngon.

- Ô thế bà hôm qua không phải là bà nhà à? Em lại cứ nghĩ là ông bà nhân tửu thưởng thức món ăn Hà Nội chứ?

- Thưa không, tôi chỉ ở Hà Nội có một tuần mà thôi!

- Ô thế ông anh ở xa tới à? Mà trắng trẻo và đáng vẻ đôn sơ như vậy chắc là du khách từ nước ngoài về.

- Vâng tôi từ Thụy Sĩ về thăm Hà Nội.

- Anh Tân ơi! Ở Thụy Sĩ có chocolate ngon lắm! Cách đây không lâu, có một ông thầy từ Thụy Sĩ ghé thăm trường có cho một số chocolate, chúng em chia nhau ăn. Thơm ngon đáo để.

- Vâng chính vì thế, hôm nay trở lại ăn món ngon Hà Nội, tôi có đem biếu hàng quán một hộp chocolate.

- Ôi giờ ơi! Quý hóa quá! thế này thì thằng Cu Ty nhà em chắc mê chết đi thôi!
 Anh trung niên tỏ ra thân tình với tôi hơn. Anh mời tôi ngồi và cô Oanh vợ anh thì tất tả pha trà. Anh giới thiệu với tôi.

- Tôi tên Tân, cả hai vợ chồng chúng tôi đều giảng dạy ở khoa văn. Học cùng ngành nên chúng tôi thân quen và trở nên vợ chồng. Chúng tôi đã có một cháu trai 4 tuổi và hiện gửi ở trường mầm non thành phố, cứ sau 7g tối, chúng tôi mới có 1thể đến đón cháu về.

- Thế nhà đã làm nghề nấu bún ốc lâu chưa?

- Dạ thưa từ lâu lắm rồi! Nghe mẹ tôi kể thì phải 3,4 đời rồi!
 Thấy Oanh đem bình trà lên, cô đứng rót trà cho chúng tôi mà không ngồi, nên tôi buột miệng.

- Xin cô Oanh cùng ngồi chứ ai lại đứng như vậy?

- Thưa anh, em đang bận lắm, soạn bài xong là phải phụ mẹ em dọn hàng. Hôm nay 2 em gái có việc phải về muộn nên em phải đỡ một tay.
 Thấy cô oanh thay đổi cách xưng hô một cách thân tình, tôi tự giới thiệu.

- Tôi là Hoàng nhưng vì ăn nhiều lại hay đùa nghịch nên bạn bè thường gọi là Hà Bá!

- Thảo nào hôm qua anh ăn tới 2 bát ốc và một bát bún.

- Vậy mà vẫn còn thòm thèm đấy cô ạ!
 Tôi bỏ hộp chocolate ra khỏi bao và đặt lên bàn, lên tiếng:

- Thôi thì trước lạ sau quen. Mai này mỗi lần về Hà Nội, tôi sẽ đến thẳng đây thăm anh chị và ăn bún ốc. Nhân tiện, tôi có hộp chocolate biếu bác và anh chị. Biết đâu rằng mai này, tôi lại chẳng có một quán bún ốc ở bên Thụy Sĩ.

- Ô cho co lat Thụy Sĩ! Quý hóa quá! – Cô Oanh lên tiếng.

- Không sao, chúng em sẵn sàng truyền nghề cho ông anh. Nói vậy chứ ai lại mở quán bún ốc bên Thụy Sĩ áy! Xứ núi thì lấy đồng đâu mà bắt ốc?

Cô Oanh thêm vào:

- Được rồi! Ông anh cứ việc đến đây, em sẽ sẵn sàng chỉ ông anh ngọn ngành, hay là ông anh mở quán bên ấy rồi mượn chúng em sang nấu. Chúng em lấy công rẻ thôi!

Tôi không quen uống trà vào buổi chiều, tối vì thường bị chứng mất ngủ. Đã vậy trước những ly, tách cáu bẩn, dính đóng vào những lớp men đã ngả vàng nên dù Oanh đã bâng tích trà lên với mùi thơm thật dịu vợi nhưng tôi vẫn không mấy ham thích. Thấy tôi có vẻ ngần ngại, Tân giải thích:

- Ông anh đừng ngại! Màu chén, tách ngả vàng như vậy không phải do bẩn đâu mà do lâu đời, trà thấm màu khiến chén tách đổi màu đó!

Oanh thêm vào:

- Trà này em đặt từ vùng Sông Công, Thái Nguyên đó anh ạ!

Thấy vợ chồng Tân, Oanh hiểu khách và thật tình nhất là bàn tay thon nhỏ, với những lớp lông tơ óng ả mượt mà, thoăn thoắt pha chế nên tôi đành bâng tách trà cùng Tân nhắm nháp. Vị trà có vẻ thế đáng nhưng lại cho một hậu vị thơm ngọt. Thú thật, tôi không biết thưởng thức trà, nên cái cung cách bâng trà của tôi trước vẻ điệu nghệ của Tân, giống như tôi là một người dân tộc xuống phố.

Đang nhắm nháp ly trà thì Oanh đem lên một hộp cốm Vòng, mùi cốm thơm nhẹ thoảng hương nếp mới. Đã trên 50 năm, tôi chưa hề thưởng thức lại vị cốm này. Nhất là cốm làng Vòng thì đây là lần đầu tiên. Trước đây có ăn cốm nhưng là cốm của vùng Hải Dương hay vùng Kẻ Sặt. Thú thật cốm làng Vòng ngon thơm tuyệt vời. Thấy tôi ăn cốm một cách thích thú. Tân cắt ngang:

- Ôi giờ ơi! Ăn ít thôi anh ơi! để bụng chút nữa còn ăn bún ốc chứ!

Oanh thêm vào:

- Đúng rồi đấy! Hôm qua anh ăn những hai bát ốc với một tô bún, hôm nay cũng phải để bụng mà ăn như thế chứ! Không thì lại chê hàng bún em không ngon.

Trực nhớ tới tô bún ốc nên tôi ngưng ngay việc ăn cốm mặc dầu còn tiếc rẻ.

Tân lấy có đến giờ đi làm, kiếu từ còn Oanh thì dẫn tôi qua cửa hàng nhưng vui vẻ dẫn qua phía nhà bếp trước. Lối đi, nồi vại ngỗng ngang, đủ mùi hương vị biến chế. Nào là chum tương, vại mắm tôm, lọ mẻ, nào là một đồng lá chanh với một bà cụ già đang ngồi cắt, gọt. Mùi thơm của những lá và gai chanh vừa được cắt, gọt, đã át hẳn mùi những vại ốc đang ngâm, sủi bọt đặt ngay gần đấy!

Qua ngang vại bã rượu còn đang bốc khói, tỏa mùi chua thoang thoảng lại đượm thêm mùi nếp nên tôi xin bà cụ đang pha chung với nước vo gạo, cho tôi húp một thìa. Cái mùi chua ngon của bã rượu nhắc nhở tôi vào những năm trước 1954 khi quê tôi còn ở bến Sông Cầu, tổ tiên tôi bao đời nấu rượu. Bã rượu nơi quê hương tôi vừa là thức ăn chính để nuôi lợn vừa là hương vị để pha chế thức ăn. Nào là những nồi canh chua nấu với đậu, nào là ba ba, ốc luộc.... Cái mùi bã rượu nó đã là một hương vị thâm nhập trong tôi từ khi còn trong bụng mẹ.

Có điều lạ là những con ốc ở đây không còn đen nhánh như vừa bắt lên từ ruộng đồng mà nó điểm màu ngà nhạt do bởi lá dâu, lá mướp non tạo dáng.

Một quán bún ốc như vậy mà có tới 3 người nấu bếp mà lại toàn các bà. Hình như ở ngoài Bắc, chỉ có đàn bà mới thích hợp với bếp núc nhất là món bún ốc?

Bà bếp chính cũng đã ngoài 50, một mình bà, điều khiển tới mấy nồi, chảo đang sùng sục trên bếp. Nào là chảo đang vàng ánh lớp cà vừa mới được chấy vàng, nào đang hớp bọt nồi nước dùng, nào là đang dùng một cái muỗng lớn đang đảo bới, những con ốc đang được chấy đều cho vàng cạnh và múc vôi ra một cái nồi đất nung nhỏ gần đấy. Bà thoãn thoãn nhưng chỉ nở nụ cười xã giao vì lúc nào cũng tất bật.

Oanh thay bà cắt nghĩa:

- Ốc vừa đảo vôi trong chảo nóng, phải lấy ra ngay anh ạ! Không thì dai và mất mùi. Phải canh giờ khách ăn, để lâu quá sẽ mất ngon và tanh ra. Nồi đất nung giữ hơi nóng rất đều, lại giữ được mùi thơm lâu.

- Thế còn cô kia thì đang pha chế gì đấy!

- Thừa anh! Cô ta đang làm 2 loại nước chấm. Nước mắm ớt, gừng để chấm ốc luộc và mắm tôm để thực khách thêm vào bún ốc.

- Mà sao cô ta lại quậy liên hồi vậy?

- Mắm tôm mà không quậy liên hồi và đều tay thì mắm sẽ không nhuyễn và thơm. Nhà hàng em phải dùng loại đường trắng có cánh chứ không phải loại nhẵn. Nhờ đường có những gai, cánh nhỏ thì khi đánh chung với mắm, mắm sẽ nhuyễn đều và giập mùi. Cứ quậy, đánh đều như vậy cho đến khi nào những hạt đường pha với mắm tan ra, mắm quán lại là xong.

Nhìn tô nước mắm quán, sánh và thoang thoảng thơm, tôi cảm thấy đói bụng và nuốt nước miếng.

- Thế còn nước chấm ốc luộc?

- Chúng em dùng toàn gừng non anh ạ! Anh trông kia, cả bụi gừng non vừa được nhổ về để đấy! Khi ốc vừa được vớt ra khỏi vại ngâm là chúng em đổ ra thúng cho ráo nước rồi phủ đầy ngay một lớp lá gừng non cho tẩm vị thơm.

Cuối cùng, chúng tôi ghé ngang bà đang nấu riêu. Bà sắt mỏng những lớp cà chua vàng đỏ nhưng chưa chín hẳn. Bà lấy ngón tay cái, đẩy bỏ lớp ruột và hạt ra ngoài rồi cho vào một cái giá nhỏ cho ráo nước rồi cho lên chảo mỡ khía thật nhỏ lửa cho cà chua trở thành một lớp xốt ngậy vàng, óng ả. Xong xuôi, bà chắt nước xốt ra một cái tô lớn để gần đấy, còn bã thì trút đổ vào thùng rác.

Bàn tay bà bếp lúc nào cũng thoãn thoắt, những cử điệu của bà thật là lớp lang. tuy miệng nói cười cắt nghĩa nhưng những động tác thuần thục của bà lúc nào cũng cứ như cử điệu của khung dệt thoi đưa. Bà vừa làm, vừa oang oang ra lệnh cho bà bếp phụ bên cạnh:

- Ôi giờ ơi phải lấy tay mà dầm nhỏ ra chứ cứ băm mạnh thế thì nát bầy còn gì!

Bà vừa nói, vừa chạy qua bà bên, hai tay bà cầm lấy xống dao, nghiền qua nghiền lại lớp ruột ốc do một bà khác mới nhể ra rồi thỉnh thoảng lại thêm vào vài túm nắm mẻ. Bà nhúm một nhúm tiêu hạt rồi lấy mặt dao đập mạnh hai cái, những hạt tiêu vỡ ra thành nhiều mảnh nhưng không nát, rồi bà rắc đều lên lớp ốc mới băm. Sau đó, cả hai bà lại nhúm, viên từng nhúm nhỏ

để nhồi lại vào những cái vỏ ốc đã được trần qua nước sôi.

Thấy lạ, tôi hỏi bà:

- Ô bún ốc mà cũng phải kiêng kỳ như thế này cơ à?

Oanh đáp:

- Mà đâu đã xong! Nhồi xong rồi lại phải cứ hấp dần và cứ nhìn lượng khách mà tính. Mình hấp trước, để lâu ốc sẽ bốc mùi không còn thơm và thịt cũng mất vị và không giòn.

- Thế cứ phải hấp từng ít một à?

- Vâng! Chúng em cứ hấp từ từ và đem ra dần, chính vì thế khách ăn lúc nào cũng có những con ốc bốc khói. Riêng khách ăn ốc luộc thì chúng em cứ hấp, luộc từng bát một. Khách đông thì hơi mệt và phải chờ lâu nhưng biết sao bây giờ!

Oanh nói tới đây, tôi nhớ lại khi ăn hột vịt lộn ở cư xá Thanh Đa cũng thế! Hột vịt ở đây rất ngon và nhà hàng luộc bằng nhiều nồi khác nhau. Khách lúc nào cũng được thưởng thức những hột vịt mới lấy từ trong nồi ra, những hột vịt mới luộc, thơm ngon, béo bở chứ không giống như những nơi khác, họ luộc sẵn để trong các giỏ cói, bên trong nhét trấu giữ nóng. Hột vịt luộc trước tuy được giữ nóng cũng mất đi nhiều vị thơm ngon, béo bở, đôi khi còn thoang thoang vị tanh.

Tôi nhìn một bà khác đang làm và chiêm những miếng như là nhân ốc hỏi nãy nên buột miệng hỏi:

- Ô thế cái nhân ốc hỏi nãy vừa nhồi, vừa chiên à?

- Không phải thế đâu ông anh ạ! Cái nhân ốc hỏi nãy có pha với nắm mè mà nắm mè mà đem chiên thì nó cứ nổ đôm đốp, mỡ nóng văng bồng mặt. Nắm mè, cong quăn lại có nhiều ngăn lỗ, gặp phản ứng dầu nóng chui vào, phát nổ lung tung..

- À thảo nào! Mỗi khi vợ tôi làm nem "chả giò", cho nhiều nắm mè quá, dầu nổ bắn lung tung, dơ tường bần bép!

- Đúng thế đấy anh ạ! Nắm mè thì dòn lại không làm mất vị thơm của ốc nhưng hấp thì được chứ chiên thì không, nên món "thang" này, thì ốc chúng em băm chung với chút sườn non và nắm rơm khô. Nhờ có nắm rơm khô, thịt ốc mới băm dính và căng phồng.

Tôi nhìn sang bà bếp, nồi nướp xúp đang tới công đoạn cuối, bà dùng vợt, vớt bỏ tất cả những con ốc (ruột ốc thì đúng hơn), rồi bà nhắc đổ sang một cái nồi khác, bỏ lại phần cuối cho trong rồi bà nêm nếm. Bà múc cho vào nồi từng thìa nhỏ cái sốt cà chua mà bà mới khía lúc nãy. Một lớp vàng óng ánh nổi lên mặt nồi, tạo một mùi thơm nhẹ nhõm và thoang thoang hương đồng. Nồi xúp cùng tất cả những phụ liệu được bưng ra nhà ngoài và cùng lúc, đã có những khách quen trực sẵn. Oanh mời tôi:

- Thôi mời anh lên phòng khách rồi em sẽ đem bún lên!

- Ô không được đâu! Tôi thích vừa ăn, vừa được nhìn, được ngửi mùi hương thơm ngào ngạt bốc ra từ nồi nước dùng. Hơn nữa phải nhìn người khác ăn, tai phải nghe những người khen chê của người bên cạnh mới vui, sướng chứ! Hơn nữa, ăn bún ốc thì phải ngồi chồm hồm, vừa cong lưng vừa húp mới ngon chứ!

- Ôi giờ ơi! Ông anh sành điệu quá đi thôi!

Ra tới nhà ngoài, Oanh chỉ cho tôi một cái ghế đối diện với cái nồi nước dùng còn để trong cái giống mây, mùi thơm tỏa ra ngào ngạt, bên cạnh là nồi hấp ốc nhồi cũng đang bốc khói. Một chén mắm tôm nhỏ, niễn quánh và thơm nồng, trên góc mặt được để thêm một vài khoanh ớt và một miếng chanh xanh cho những khách hàng muốn thêm nếm. Nhìn thấy mà tôi muốn ứa nước miếng vì thòm thèm.

Tôi có vẻ háu ăn, với ngay một cái thìa và đôi đũa mân mê. Bà hàng thấy thế mỉm cười và thoăn thoăn làm cho tôi tô bún. Bà vừa lấy bún xong, gấp ba cái ốc nhồi bốc khói cùng 2 khoanh thang, mộc để trên mặt cùng một vài khoanh húng, mùi cất niễn rồi tưới lên đó một muỗng nước dùng trong veo nhưng điểm một lớp mỏng vàng ngà óng ả.

Tôi đưa tay tiếp nhận tô bún hít hà. Khói bốc nghi ngút, khiến tôi phải bỏ kính ra. Tôi gấp vội một miếng thang, mộc chấm vào chén mắm tôm, đưa lên miệng.. Vừa thơm vừa giòn, vừa béo vừa ngon. Tôi nhắm mắt nhâm nhi, nhai đi nhai lại như muốn vừa nhai vừa phân chất. Một vài

mảnh tiêu vụn cay nồng, pha trộn với mùi thịt ốc, tôi gấp thêm một khoanh ớt mỏng. Thơm, ngon, ngọt, béo, cay, bùi như cứ muốn nằm mãi trong cuống họng rồi tôi húp một thìa nước bún, tôi cảm thấy như mới vừa hít hà và nhuốt vào thực quản những tinh hoa ẩm thực của cuộc đời.

Phải công nhận một điều là rau muống chẻ ở đây xanh, non thật! Những khoanh hoa chuối mỏng dính nâu đậm, chen lẫn với những cọng kinh giới, tạo một mùi thơm bất mũi. Ăn vào vừa ngọt vừa chát, vừa thơm vừa bùi. thật là một mùi hương thơm phang phảng, khó tả!

Thấy mấy cô học sinh bên cạnh ăn bún và thang trước rồi mới ăn mấy cái ốc nhồi sau, tôi cũng bắt chước làm vậy. Những cái ốc nhồi này thật thơm giòn, chầm vào bát mắm tôm đặc quánh, thêm một cọng canh giới. Ăn vào thấy thơm ngon làm sao ấy!

Thấy người ra vào nhộn nhịp và các ghế ngồi đã kín chỗ. Ăn xong, tôi ngậm vội một tách nước trà thật nóng để nhường chỗ cho người đang chờ đứng phía sau. Oanh nhất định không chịu nhận tiền nhưng tôi cứ giúi tờ 50 ngàn vào tay cô.

- Ô! Sao ông anh cho chúng em nhiều thế!

- Để thưởng công cô và các bà đã chỉ tôi nấu bún và luộc ốc.

- Thế mai anh lại đến nhé! Ngày mai cả em và Tân đều được nghỉ! Mai đến, chúng em đãi ông anh ăn cơm hến.

- Hến ở đâu mà sẵn thế!

- Chúng em thường đặt mua vùng thượng lưu, mãi trên Sông Cà Lồ, trên đó hến gầy mà ngọt lắm anh ạ!

- Vậy thì mai nhé!

Tôi bịn rịn chào Oanh, rồi quán tìm đường ra xe. Trên đường về, tôi lấy vội tờ giấy viết ra những gì mới thấy, mới nghe, đem về làm quà cho vợ. Vợ tôi cũng rất thích ăn bún ốc nhưng chắc chắn với công thức mới này thì nàng sẽ tươi vui và chúng tôi sẽ có được những bát bún ốc tuyệt vời. Chồng chan, vợ húp, gặt đầu khen ngon.

Không hận thù

Tôi không biết em từ đâu đến, chỉ thấy em xuất hiện như ma trơi. Em qua nhà tôi với tiếng mõ lốc cốc và cứ âm thầm lặng lẽ bước đi cho tới khi có người ngoắc gọi. Dân phố ở đây hầu như đã quen em từ lâu và họ gọi em bằng một cái tên thật dễ nhớ và thân tình: Thăng Cu Đen.

Năm 1973, trong kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, tôi được biệt phái về Sài Gòn và thuyền chuyển vào ủy ban hỗn hợp quân sự Việt-Mỹ mà mục đích chính là để giúp bàn giao những căn cứ, cơ sở của Mỹ lại cho quân đội Việt Nam. Nhờ có sự giúp đỡ của ủy ban, tôi mua được căn nhà trong cư xá Thủ Đức và thế là tôi quen em.

Nhà tôi ở có một khu vườn hẹp nhưng chủ nhà cũ đã để sẵn một ghé đá khá rộng. Tuy không tương phản với khu vườn cũng như không có gì thẩm mỹ nhưng vì tuổi trẻ, gặp đâu hay đấy nên tôi cứ để mặc. Để mặc như thế và rồi chiếc ghé đã trở thành nơi tựa nương của Cu Đen trong một thời gian khá lâu. Ban đầu thì Cu Đen chỉ ghé về ngủ qua đêm, lâu dần không thấy tôi nói gì vả lại tôi cũng đi vắng thường xuyên nên cái ghé đá này đã vô tình trở thành gia cư của em. Cu Đen đã mua sắm một rương gỗ khá lớn, đặt dưới gầm ghé đá và có khóa hần hoi.

Một hôm tôi về khuya, thấy em đang chìm trong giấc ngủ an lành, những tiếng ngáy đều đặn và chiếc áo lính rách nát đắp thân em đã rơi xuống đất. Những con muỗi to như những con mòng đang thi nhau hút máu trên khuôn mặt khắc khổ và gày quắt của em. Thấy thương em quá và tôi khẽ đánh thức em, mời em vô ngủ trong nhà. Từ đó tôi quen em và từ đó em đem cái rương

gỗ của em vô để trong nhà bếp.

Ngoài nghề đánh giày, em còn kiêm nghề hót tóc dạo. Em biết cả tằm quất nên có khá nhiều khách và em chỉ cần làm việc lẩn quẩn trong khu này mà không cần phải đi xa như những em bé đánh giày, hót tóc khác.

Cu Đen kể với tôi rằng cha em chết trong chiến tranh, mẹ em nghèo khổ phải trần thân nuôi 3 đứa con và vì thế em phải vô cái đất Sài Gòn này để kiếm ăn và dư tiền gửi về giúp mẹ. Em khai 17 tuổi nhưng em lại có khuôn mặt thơ ngây của đứa bé 15. Em thường than van với tôi rằng em chỉ tiếp tục làm việc được 1 năm nữa mà thôi. Sau đó là đến tuổi dăng lính. Cu Đen rất hiếu học, tối nào trước khi đi ngủ cũng đem sách vở ra học. Em học gì tôi không biết, chỉ thấy em chong đèn đọc sách và thỉnh thoảng hỏi tôi điều này, điều nọ.

Thấy hoàn cảnh nghèo khó tội nghiệp của em, tôi bằng lòng cho em ở hẳn trong nhà và thường thì những khẩu phần lương thực (ration-C) của Mỹ phát, tôi cho em hết. Hoặc em ăn, hoặc đem bán; Tùy em, muốn làm gì thì làm. Bù lại, em chăm sóc nhà cửa rất chu đáo, sạch sẽ. Nhờ em mà căn vườn bé nhỏ của tôi có nhiều cây hoa đẹp và lạ. Em đến đánh giày, hót tóc ở nhà ai thấy có kỳ hoa, dị thảo là xin về và chẳng mấy chốc mà tôi có một khu vườn hết sức xinh tươi. Em sống với tôi như người thân trong gia đình và chẳng thể mà đã không ít người đặt câu hỏi: "Vì sao tôi lại để em đi đánh giày?".

Cu Đen có tật hay hỏi điều này, điều nọ liên quan tới quân sự, chiến tranh và thường thì tôi trả lời em một cách bâng quơ vì nghĩ rằng đấy chẳng qua là những thắc mắc, tò mò của vị thành niên. Chỉ tới khi em hỏi tên tuổi chức vụ của những người tới thăm tôi, trong đó có các bạn Mỹ thì tôi mới bảo em và cấm em được tò mò như thế! Có điều lạ là Cu Đen rất tò mò và mặc dầu tôi đã la mắng em nhiều lần về những câu hỏi hiếu kỳ của em nhưng mỗi khi nhà tôi có khách lạ là Cu Đen hay tìm cách để lân la tới gần.

Tôi cho Cu Đen ở trọ gần một năm thì bỗng nhiên một hôm đi làm về, tôi không thấy Cu Đen đâu nữa. Chiếc rương gỗ vẫn còn đấy nhưng mở khóa. Bên trong vẫn còn đầy ắp lương khô, một vài cuốn sách toán và tập làm văn lớp ba, lớp tư cùng toàn bộ dụng cụ đồ nghề đánh giày, hót tóc. Tôi đoán em về quê thăm mẹ hoặc đi thăm bà con đâu đó nhưng vì sao em lại không nói với tôi một lời. Khác với bình thường, mỗi khi đi đâu xa, em thường lễ phép xin và chào tôi rồi mới đi. Hơi thắc mắc nhưng tôi không mấy quan tâm về sự vắng mặt của em.

Cả mấy tuần sau vẫn thấy em không về. Tôi đoán có chuyện chẳng lành đã xảy ra cho em hoặc là em bị bắt lính dọc đường. Tôi nhờ đại úy Thông, một người bạn thân ở trung tâm 3 nhập ngũ tìm giúp nhưng vẫn bặt vô âm tín. Tôi ân hận là đã không hỏi kỹ địa chỉ nhà quê của em để liên lạc. Tôi mất hẳn liên lạc với em từ đấy!

Mấy ngày nay Sài Gòn chìm đắm trong một tình trạng bất ổn và xáo trộn tới tột độ. Hàng phòng ngự của quân đội Việt Nam cộng hòa sau những ngày tháng chiến đấu anh dũng đã bị tràn ngập và những chiếc xe tăng của quân đội cộng sản Bắc Việt cũng đã đè bẹp được tuyến phòng thủ của đồng bào Hồ Nai ở Suối Địa và đang trên đường tiến quân về Sài Gòn. Tổng Thống Dương Văn Minh đã lên tiếng hiệu triệu cho quân sĩ buông súng đầu hàng. Quân sĩ và nhân dân rối loạn, nhiều đơn vị quân đội cộng hòa vẫn chiến đấu đơn lẻ ở một vài nơi quanh Sài Gòn, khiến cho trọng pháo cộng quân khạc đạn inh ỏi thanh toán. Quân trang, quân dụng vứt bỏ khắp nơi. Mặc dầu có lệnh buông súng đầu hàng nhưng tại cổng trường sĩ quan Thủ Đức vẫn còn một đơn vị cộng hòa án ngữ và vào phút cuối cùng của cuộc chiến, một chiếc xe

tầng T-54 đã bị bắn cháy tại đây.

Quân đội cộng sản đã bao vây toàn khu vực trường sĩ quan và từ bên trong đã có những binh sĩ buông súng ra ngoài quy hàng. Những tiếng súng chiến đấu lẻ tẻ vẫn vang rền và những tiếng súng đại pháo long trời nổi đất vẫn nổ vang trực chỉ nơi có những tiếng súng nhỏ xuất phát.

Trên nóc nhà tôi và nhà bên cạnh vẫn còn một ổ chiến đấu nhỏ, hình như của ban hội đồng xã, nghĩa quân thì phải vì họ mặc quần áo hồ lớn. Tôi định trèo lên nóc chiến đấu với họ. Tôi rút khẩu súng ngắn mà anh bạn Mỹ cho tôi đút vội vào lưng quần rồi tìm bậc thang trèo lên nhưng tại tôi nghe tiếng xích xe tăng đã quá gần. Tôi cảm thấy lạnh người và buồn rầu như mình không còn xương sống. Ở nhà bên cạnh phát ra những tiếng la khóc inh ỏi rợn người và mùi khói khét lẹt. Tôi trèo người lên tường ngó qua. Một cảnh tượng vô cùng hãi hùng trước mắt. Một thân người đang cháy dở bên cạnh những người khác đang ra sức dập tắt.

Những người chiến đấu đơn lẻ trên nóc nhà tôi cũng đã nhảy xuống, họ vứt súng trước cái rãnh nước trước nhà và tui ngầu ra đi trong lặng lẽ, buồn thảm.

Dân chúng đứng chặt hai bên đường, bàng hoàng nhìn đoàn xe của quân Bắc Việt tiến tới. Họ đứng nhìn trong câm lặng, hiếu kỳ hơn là để hoan nghênh, đón rước. Tôi trèo lên nóc nhìn ra đường. Những binh khí vẫn còn vứt vung vãi đó đây, tôi thu dọn rồi vứt tất cả xuống rãnh nước. Bỗng tai tôi nghe tiếng reo hò:

- Ô thằng Cu Đen!

- Cu Đen đã về!

Nghe nhắc tên Cu Đen, tôi bàng hoàng nhìn xuống đường, dán mắt vào đoàn quân đang tiến tới. Tôi nghi ngờ mắt mình. Chẳng lẽ thằng Cu Đen lại oai hùng thế! Nó hùng dũng, oai phong dẫn đầu đoàn quân tiến tới, đứng trong chiếc xe jeep mũi trần của quân đội Mỹ vứt lại. Tay nó cầm loa, miệng nó hét vang trời. Người bên đường phân vân bàn tán.

Mấy ngày sau đó, khu phố tôi ở họp hành liên miên, ngày nào cũng những lời nói quen thuộc, ngày nào cũng tăn ấy câu, tăn ấy chữ như chiếc máy thu băng quay đi lặp lại một đoạn băng cũ kỹ.

Có những hôm có cả Cu Đen chủ trì phiên họp. Da nó nám đen, mặt nó lạnh như tiền, đứng cạnh nó lúc nào cũng có hai thanh niên mặc đồ màu cứt ngựa, đi dép dẫu, tay khư khư khẩu súng AK như sẵn sàng nhả đạn. Có những lúc, Cu Đen chăm chăm nhìn vào tôi với cái nhìn sắt đá, lạnh nhạt. Mặt nó xanh như vừa bị cắt tiết. Tôi đoán biết nó không còn gì cảm tình với tôi nên mỗi khi bắt gặp cái nhìn của nó là tôi nhìn lảng sang nơi khác.

Những sợ hãi, bẽ bàng chưa hết thì bỗng một hôm khi tôi còn đang chập chờn giấc ngủ thì tiếng đập cửa thôi thúc, dập dồn. Từ ngoài cửa vọng vào:

- Mở cửa ra ngay! Công an khám nhà!

Tôi khiếp hồn, lo sợ! Qua ánh sáng nhen nhúm của đèn đường, tôi thấy lô nhô một lũ người cùng với họng súng AK đen ngòm chĩa vào trong nhà. Tôi vội tìm chìa khóa, chân tay tôi run bần bật tựa hồ đứng không vững. Cánh cửa mở ra, một lũ người ủa vào không nói một lời. Họ bố trí mỗi người một góc, nòng súng dí chỉ vào tôi. Tất cả đều xa lạ ngoài Cu Đen. Tôi khẽ kêu

thầm tên Cu Đen, nó không trả lời mà tiến thẳng tới tra còng vào tay tôi rồi nó đọc lệnh khám nhà và sau đó bắt tôi đi.

Cả một lũ người hùng hục khám xét, họ lùng sục mọi nơi mọi chỗ rồi kéo ra trước mặt tôi một rương hòm chứa đầy lương khô Mỹ, một vài bộ đồ lính nhàu nát, đồ nghề hớt tóc đánh giày... Họ kết tội tôi là CIA Mỹ. Cu Đen đã chất vấn tôi:

- Khi xưa anh làm gì cho Mỹ?

- Thưa em, anh không làm gì cho Mỹ nhưng vì công việc mà làm chung với họ mà thôi!

- Ai là anh em với anh, yêu cầu anh chấm dứt xưng hô như thế! Anh điêu ngoa vừa chứ! Nếu không làm tay sai cho Mỹ tại sao anh lại đưa Mỹ về nhà họp hành rồi ăn toàn lương khô Mỹ?

- Thưa cán bộ! Tôi không hề họp hành với người Mỹ ở nhà tôi nhưng vì là chỗ quen biết nên thỉnh thoảng họ có đến nhà thăm tôi.

- Anh đừng láo! Đã có biên bản hỏi và qua báo cáo của nhân dân, anh đúng là tay sai của Mỹ. Tang vật còn đầy rẫy trước mặt, anh còn chối cái làm gì?

- Yêu cầu các đồng chí đưa nó lên xe và niêm phong căn nhà cũng như đưa tất cả tang vật theo hấn về cơ quan điều tra.

Tôi trở về lại Sài Gòn sau gần hai chục năm trời xa cách. Tôi về ngang căn nhà xưa của tôi. Nhà bây giờ ai ở mất rồi. Tường cao đã che phủ kín khu vườn. Tôi tìm cách nhìn vào trong nhưng tường cao quá! Tôi băng quơ nghĩ lại bao kỷ niệm của năm xưa, tôi nhớ tới thằng Cu Đen. Tôi nhớ đến những lúc tôi cho nó ăn những hộp lương khô của Mỹ. Tôi nhớ lại cái giây phút mà nó ăn những hộp lương khô này một cách ngon lành giống như người đã nhịn ăn nhiều ngày. Tôi nhớ đến những lúc nó ở chung với tôi, nhớ đến ngày mà tôi vắng tin nó! Nhớ đến những lúc tôi chạy hết nơi này, chốn nọ để hỏi tìm tin tức của nó và buồn thay nhớ những lúc nó dẫn đầu đoàn quân chiến thắng về thành, nhớ những lúc nó vặn hỏi tra khảo tôi về những hộp lương khô mà chính những hộp lương khô này đã nuôi sống nó trong một thời gian dài.

Tôi bàng hoàng nhớ lại cái lúc mà thằng Cu Đen tra còng lạnh toát vào cườm tay tôi dẫn đi với những hộp lương khô và hòm đồ nghề của nó. Tôi đau lòng và nước mắt tuôn rơi. Tôi lạng lờ bước vô nhà một người hàng xóm. Họ nhận ra tôi, chúng tôi ôm nhau khóc ngất rồi họ kể cho tôi nghe đủ điều. Đặc biệt nhất là tin tức về thằng Cu Đen:

- Chú biết không? Khi chú đi rồi thì một thời gian sau Cu Đen được thăng thưởng về huyện giữ chức gì đó! Chắc là quan trọng lắm! Thỉnh thoảng nó có về khu phố mình họp hành và la hét khiếp lắm!

- Tội nghiệp cho chú! Cả khu phố này người ta oán ghét thằng Cu Đen. Đúng là làm ơn mắc oán! Ai đời người ta nuôi sống rồi báo ơn người ta như vậy đó!

Bà Sáu mẹ của anh Bảy hàng xóm của tôi thêm vào:

- Đúng là quả báo nhãn tiền! Hại đời người ta, người ta không sao bây giờ mình là ăn mày không xong.

- Uũa mà làm sao vậy Sáu! Thấy lạ, tôi hỏi.

Vợ anh Bảy nhanh miệng trả lời:

- Còn sao nữa! Làm oán thì mắc oán chứ còn làm sao? Khi thằng Cu Đen lên huyện một thời gian thì nó ăn tiền hối lộ sao đó nên bị khiển trách và bị đỏi về mãi tận miệt vườn rồi ăn nhậu bữa bãi nên bị đỏi ra khỏi đảng về làm dân

Anh Bảy tiếp lời vợ:

- Thằng Cu Đen bị khiển trách, hận đời đâm ra chơi bời ăn nhậu. Nó tìm lại những người quen biết xưa nhưng không ai muốn kết thân với nó. Nó lại càng buồn, càng ăn nhậu dữ. Bị đỏi ra khỏi đảng một thời gian thì nó bị nạn. Nó nhậu quá rồi bị đứt gân máu não và sau một thời gian sau thì bệnh tình tuy đỡ nhiều nhưng nó bị lâm chứng bán thân bất toại. Rồi nó đi ăn xin làm lễ sống. Nay phố này, mai phố khác.....

Nghe đến đây tôi cảm thấy đau nhói trong tim và khắp người tôi nóng bừng, chân tay tôi nhức buốt. Tôi cảm thấy tội nghiệp cho thằng Cu Đen quá! Đầu óc tôi rối bời và không muốn nghe thêm nữa. Tôi kiếu từ gia đình người hàng xóm ra về và hẹn gặp họ lại vào một dịp khác.

Tôi bước đi chuyệnh choạng, lảo đảo. Đầu óc tôi nặng trĩu rồi bời: "Tội nghiệp cho thằng Cu Đen quá! Tìm nó ở đâu bây giờ?".

Chân tôi bước vào một tiệm ăn một cách rất vô thức. Bụng tôi rỗng toác nhưng không buồn ăn. Tôi kêu đại một tô phở lót lòng mà đầu óc quay cuồng những hình ảnh của thằng Cu Đen khi nó còn ở chung với tôi. Đôi khi những hình ảnh nó bắt tôi đi, nó tra hỏi, ngược đãi tôi hiện về nhưng tôi cố xua đỏi. Tai tôi nghe đâu đây lời ca ai oán của người ăn xin hòa cùng một tiếng đàn lê thê âm đạm.

Người ăn xin có lẽ đã gục đầu dưới chân tôi từ lâu mà tôi không để ý! Tôi nhìn xuống thấy chiếc nón nỉ rách tả tơi trên một thân hình gầy xòm và rách rưới. Lời ca than cứ thế lại trở vang thật não nùng, ai oán. Tôi móc bóp lấy đại mấy đồng tiền vừa đỏi đặt nhẹ trên bàn tay gân guốc và đen đũi của người hành khất.

Có lẽ vì quá cảm động vì một món tiền khá hời nhận được nên người ăn xin gục lạy tôi nhiều lần. Tôi không nỡ để ông ta làm thế! Tôi nhồm dẫy kéo ông đứng lên. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi cảm kích. Tôi nhìn ông như quen thuộc. Bốn mắt dán chặt vào nhau. Tôi thấy ông ta quen quen và có lẽ ông ta cũng thấy thế!

Rồi hình như ông nhận ra tôi, lạnh lùng quay mặt bước đi. Tôi thấy ông bước đi run rẩy như có điều bất ổn trong lòng. Tôi nhìn ông có cái tai quen thuộc. Cái rái bị cắt đứt một phần. Tôi nhận ra đúng là nó! Bật miệng kêu to:

- Cu Đen

Người hành khất giật mình sợ hãi quay lại. Mặt ông ta xanh ngắt không còn hột máu. Ông ta đứng chết trân run rẩy. Cái nón rách run bắn khỏi tay ông, để lộ một khuôn mặt đen thui cháy nắng. Tôi cảm động quá! Tiến tới ôm chặt ông vào lòng và miệng tôi mấp máy:

- Cu Đen ơi! Cu Đen!

Người điên trước cổng trời

Mụ Quế mang trong người cái tật bệnh lâm bầm một mình từ lúc nào không biết. Mụ cứ lâm bầm: « Mẹ cha nó, chẳng còn cái gì để thương, để tiếc! Chúng phá hết rồi! Toàn là quân khốn nạn! Cổng trời, nó cũng khiêng đâu mất! » .

- Trả chồng tao đây! Trả bầy chim tao đây! Cổng trời đâu mất rồi!

Những người bạn hàng ở cổng biên giới bàn tán với nhau:

- Mụ đi tìm ai tại cái nơi hẻo lánh này thế nhỉ!

Có người quen biết mụ trả lời:

- Mụ đi tìm chồng đấy!

Người khác thì bảo:

- Không đâu, mụ đi tìm chim. Bầy chim trời của mụ bay mất rồi!

- Phải mà! Chồng mụ bị mất tích từ khi quân Trung Quốc sang tấn công.

Người khác lại thêm vào:

- Mụ tìm cả cái cổng trời đấy! Cái cổng trời của mụ là cái cổng biên giới đấy! Mất mẹ nó rồi còn đâu mà đòi! Chúng đem dâng cho quan thầy hết rồi! Muốn đòi thì sang mãi bên Trung Quốc mà đòi! Đứng đây gào thì cho cóc nó nghe à! Lẳng nhằng nó lại nã sang mấy trái, có mà chết oan cả lũ!

- Đi đòi cái cổng trời thì chỉ là quân hấp! Chúng nó bán mẹ nó mất rồi!

Mụ cứ đi như thế! Có lúc tỉnh, có lúc mơ. Tỉnh táo thì trầm ngâm tư lự, mê sảng thì nói cười, lâm bầm. Cái lúc mà mấy người lính Trung Quốc chưa biết gì về mụ, còn dễ dãi, thông cảm cho mụ đến tận thành cầu mà chửi nhưng sau họ biết, họ cấm mụ sang thế là mụ cứ đứng ở cái đồn bót biên giới mới mà chửi mồm sang phía bên TQ mà chửi, mà đòi. Chửi chán một hồi rồi lại về nhà. Chẳng ai quan tâm vì đã quá quen.

Nhà mụ chỉ cách biên giới chừng vài cây số mà thôi. Lúc tỉnh táo thì mụ đạp xe đạp, không tỉnh thì mụ đi bộ. Đôi khi gặp người quen thì mụ xin đi nhờ. Chẳng có mấy ngày người ta không thấy mụ ở cái vùng biên giới này. Ấy vậy mà ngày nào vắng mụ thì những người lính biên phòng và những bạn hàng lại thấy vắng, thấy nhớ.

Mụ rất hiền lành dễ thương, ấy là khi tỉnh. Khi tỉnh táo thì nói chuyện lưu loát và có duyên lắm! Mụ thích nói chuyện về cây cỏ, chim rừng. Nhìn mụ thì ai dám bảo là mụ hấp đầu! Nhìn trí thức và mỏng dòn chán! Ấy vậy mà cơn hấp của mụ nổi lên thì ghê ghớm lắm! Chẳng kiêng nể ai hết. Mà cái hấp của mụ nó kỳ lắm! Cứ khi nào gặp cán bộ, đảng viên thì cơn hấp mới nổi lên. Đối diện với cán bộ càng lớn, càng cao chức phận thì cơn hấp của mụ càng dữ. Làm như hai thứ ấy nó dính với nhau từ đời đời kiếp kiếp nào ấy. Chắc là chúng có duyên tiền kiếp với nhau!

Chồng mụ chẳng bộ đội, lính tráng gì hết mà mất tích mới tức chứ! Vợ chồng đang ở coi hợp tác xã nông nghiệp thì bị quân lính Trung Quốc tràn qua tấn công. Vì anh chồng là thủ trưởng nông trường, lại thương cây, tiếc cỏ, yêu mến đàn chim rừng mới áp nên nán ná không kịp chạy, để rồi bị bắt. Sống chết từ ngày ấy đến nay không ai biết. Vì thế mà mụ ngày nào cũng qua đồn biên giới tìm chồng, tìm chim. Nhiều người quen biết mụ, vẫn thườnggi kháo náo với nhau: « Vợ chồng mụ dỏm thật! Trong lúc người ta bắt chim, phá rừng lấy gỗ thì vợ chồng mụ lại ươm cây trồng rừng, nuôi chim gây giống. Đúng là cái loại hấp lìm! Người ta phá thì mình cũng phá. Thế có đề huề không! Cả nước người ta phá, mình ngăn cấm được đâu! Dãy trường sơn còn bị ủi nhẵn, lấy cây, lấy cột về xây nhà, xây dinh rồi thừa đem bán. Hãy cứ tới cái làng mộc Đồng Kỵ ở Bắc Ninh mà coi. Gỗ, ván ối ra đó, chất đầy cả sân vận động. Hết xe quân đội, đến xe cơ quan này, cơ quan nọ ùn ùn chờ tới. Không phải quan cách thì thẳng chó nào vào đây được! Có mà tù mọt gông! Vợ chồng mụ chỉ là công cốc, công dã tràng! » .

Từ ngày chồng mất tích, mẹ vẫn bám đất, bám nông trường cho tới khi nông trường bị giải thể. Mẹ xoay sang nuôi chim, lúc đầu thì chim chóc còn nhiều nên mẹ bám lấy nghề nuôi chim mưu sinh cũng sống qua ngày. Lâu dần cây rừng bị đốn phá khắp nơi, nguồn chim rừng kiệt cạn nên chẳng còn ai bắt chim về cho mẹ nuôi.

Mẹ mất tay lắm! Con buôn mua chim từ thợ săn phải qua tay mẹ nuôi dưỡng một thời gian để chim quen và lại sức sau đó con buôn mới tới lấy đem đi bán qua biên giới. Chim dù có mệt mỗi ừ tới đâu, qua tay mẹ vài ngày lại cất tiếng hót líu lo vang trời.

Những ngày nuôi chim rừng, có nguồn vui lại có đồng ra đồng vào nên mẹ cũng đỡ thương nhớ chồng nhưng từ ngày nguồn chim rừng cạn kiệt, mẹ chẳng còn việc làm. Đất đai thì bị hợp tác xã lấy hết rồi, đất vườn thì bị hàng xóm lấn chiếm, nay một tí, mai một ít rồi cũng bị thu nhỏ lại. Chẳng có thể trồng trọt gì hết. “ Mẹ kiếp! Sống trong cái thiên đường xã hội chủ nghĩa này, người ta đối với nhau như thú. Chẳng còn tình người. Hở ra là đớp, hở ra là lấn chiếm” . Mẹ vẫn cứ thường than như thế! Chẳng có việc gì làm, ai nhờ gì làm nấy. Cuộc sống khó khăn quá, phần nhớ chim, thương chồng nên mẹ đâm ra lẩn thẩn. Rồi mẹ cứ chửi đồng:

- Mẹ cha chúng nó! Toàn quân độc ác, gian tà. Lấy của người làm của mình. Lớn ăn cấp lớn, nhỏ ăn cấp nhỏ, cỏ cây chim rừng đâu hết rồi! Chúng lấy của tao hết rồi! Trả lại cho tao mau đi! Những lúc lẩn thẩn như vậy, mẹ cứ ra trước cổng các cơ quan mà đòi chồng đòi chim. Nhiều người còn nói: "Lẩn thẩn cái cứt ấy! Lẩn thẩn mà biết lý sự!".

Mà mẹ lý sự thật! Những tay cán bộ gặp mẹ là tránh xa không thì thế nào cũng bị mẹ chửi. Một hôm đi ngang qua bãi đất trống nhà lão chủ tịch, chát đầy gỗ quý, mẹ nổi tam bành:

- Mà trả lại chim cho tao! Rừng mà phá thế này thì chim tao đi hết chứ gì? Gỗ ván mà đem về xây mồ cha mà mẹ mày sao mà lẩn thẩn! Gỗ ván này là của tao. Chúng mày ăn cấp của tao. Mẹ cứ đứng đấy chửi một hồi, mệt rồi mẹ đi. Lão chủ tịch biết mẹ không phải là tay vừa nhưng hăm háp nên cũng phải nén nhịn làm ngơ.

Người ta đã bắt mẹ đi làm kiểm điểm, kiểm thảo gì đó mấy lần trên công an nhưng ai lại nở bắt một người điên. Nhưng nhiều người lại cứ bảo: "Điên cái hĩm mẹ ấy!". Nhiều tay cán bộ cay cú quá nhưng mẹ đâu có chỉ trích đã phá gì đảng và nhà nước đâu. Mẹ chỉ chửi những kẻ phá rừng và đòi chồng, đòi chim thôi mà.

Mà mẹ thích chim thật! Có một hôm phố chợ Đồng Đăng có phiên diễn. Lợi dụng lúc chuyển màn, mẹ nhảy đại lên sân khấu hát:

Có ai gỡ được mái nhà

Cho đàn chim sẽ bớt tha buồn về.

Hát xong mẹ cười nức nẻ:

- Bà con ơi! Có ai biết bày chim sẽ của tôi đâu không? Nó bay hết về phương nam rồi! Ha ! Ha ! Ha ! Ta tìm phương bắc, chim lại về phương nam.

Mẹ chỉ xuống khán đài, nơi có những tay cán bộ đảng viên đang thao láo nhìn mẹ ngạc nhiên chưa kịp phản ứng, mẹ lại chửi tiếp:

- Đấy máy thằng mặt dày này đấy! Chúng phá rừng, phá rẫy ăn cấp gỗ làm nhà làm cửa, đóng bàn, đóng ghế. Chúng chát ối ra sân banh đấy! Kia ra sân banh Đồng Đăng mà coi kia!

- Kéo nó xuống! Con mẹ điên nói xằng!

Có tiếng quát nhưng chẳng thấy ai lên khán đài kéo mẹ xuống. Một chuỗi cười dòn tan đến rợn người rồi mẹ chọt biển trong đám đông.

- Mẹ kiếp điên gì mà biết diễn cả thơ của Hoàng Cầm! Điên cái cứt ấy!

Có người trong đám đông kháo náo :

- Nếu mà vợ chồng mẹ cũng biết ăn gian nói dối, làm ít báo cáo nhiều, biết ăn cắp cây rừng như những cán bộ, đảng viên khác thì họ đâu có bị thanh trừng rồi bị hạ tầng công tác về cái hợp tác xã khi họ cò gáy biên phòng này mà than với vãn. « Đúng là đồ nỡm ! ».

Mỗi lần bị bắt, mũ xé quần xé áo nên các quan lại cứ giả điếc làm ngơ tha cho mũ về. Được thể mỗi ngày, mũ lại tỏ ra liều lĩnh hơn.

Bây giờ thì mặt trận của mũ không chỉ quanh quẩn ở cái thị xã Đồng Đăng này để đòi chông đòi chim nữa mà leo thang lên tới cổng trời biên giới. Nghe tin tổng bí thư đảng sang TQ dâng đất thế là mũ chửi. Mà thật thế, bây giờ mũ mới để ý. Cái cổng hữu nghị nó đã biến đâu mất rồi. Mũi bù lu, bù loa than khóc chửi rủa quân bán nước. Thế là cuộc tranh đấu của mũ leo thang sang mặt trận mới. Rồi mũ cất cao giọng thánh thót những lời nguyện rửa:

Hữu nghị năm xưa đã đâu rồi
Cầu đầu biên giới, cắt phân đôi
Thông thương đi lại giữa hai nước
Nay mất đâu rồi, khóc thương ôi!
Sao mà ngu quá dâng cho nó
Đại Hán gian tham xâm lấn hoài
Mày ngu, ngu quá đem dâng nó
Tội ấy tày trời, tao xé thầy!
Hà ! Hà ! Hà ! Trảm !

Rồi một chuỗi cười khanh khách man dại nổi lên. Lại có tiếng người chen vào hòa lẫn với tiếng vỗ tay.

- Điên cái buổi nó! Điên mà biết ngâm thơ, biết làm thơ?

- Mà mũ ấy hát đúng đấy chứ! Đối với dân chúng thì chúng hoạch hoạc, lấn chiếm từng tấc đất, từng căn mớ, căn má của người ta. Còn đối với giặc thì khi không cắt đất mất cả chục cây số chiều sâu như vậy dâng cho nó. Hỏi ai mà không đau lòng, không thương tiếc chứ ! Là người yêu nước ai chẳng bức tức mà hóa điên. Kẻ điên còn đau hống chi kẻ tỉnh. Chỉ có kẻ phản quốc mới can tâm làm thế được thôi !

Còn mấy người lính biên phòng thấy mũ hát thế cũng chỉ biết nhe răng cười thông cảm.

Nếu hôm ấy không có phái đoàn trung ương ra quan sát đồn biên giới thì mũ đã không bị bắt. "Mũ dại dột thật! Nhè cán bộ trung ương mà mó dái thì tù rục xương". Nhiều người bảo thế.

- Ai đời nhè ngay mấy cái thằng bán đất, bán nước mà chửi thì nó cho đi hấp là đúng rồi! Đúng là đồ hấp lim!

Có người khác lại bảo:

- Hấp cái cứt mũ ấy! Hấp mà còn biết phân biệt thằng lớn, thằng bé. Tại sao lại không làm thơ, làm về chửi mấy thằng lính gác ở cái đồn bốt này mà lại toàn chửi những thằng mặt to, tai lớn? Mà đúng là mũ hấp thật! Phải là cái hấp nặng lắm, mũ mới dám cả gan hát như thế trước mặt các quan trung ương. Đã vậy, mũ vừa hát, vừa vỗ mông đùm đụp mới ác chứ !

Thằng nào cắt đất cha ông

Dâng quân Đại Hán liếm mông tao này!

(Đùm đụp ! Đùm đụp !)

Chúng mày lũ quân ăn mày

Vô tài bất tướng, quan thầy tăng công!

Mẹ cha cái lũ lông bông

Độc tài, độc đoán làm không ra gì

Nhân dân thì chúng mày đi

Quan thầy dâng đất được gì mà cam

Mẹ cha cái lũ gian tham

Của dân ăn hết còn toan làm liều

Thằng hèn, đũa mập, thằng kiêu
Toàn lũ ăn hại nói điều làm liều!
Ha! Ha! Ha! Chém!

- Bầy chim của tao đâu rồi! Chồng tao đâu rồi! Cổng trời chúng mày để ở đâu ! Hỡi những
thằng gian manh, phản quốc kia ! Trả lại cho tao đi !
Một tràng cười khanh khách nổi lên, pha trộn những tiếng vỗ tay inh trời rồi những tiếng quát
tháo, những tiếng sủng lên nòng lạnh tanh, cách cách, pha trộn tiếng kêu la. Trong đoàn người
nhón nháo, một người đàn bà bị còng tay, quặt lại đằng sau, cổ ra sức dẩy dựa nhưng dây chạc
đã buộc chặt, mặt bị bịt kín, đang bị mấy người lính đẩy lên xe.

- Chúng mày đưa tao đi tìm chim hả! Ô chồng tao đâu rồi! Cổng trời đã sắp đến rồi! Ha! Ha!
Ha!

Những người bạn hàng nghe tiếng mụ gào thét, nghẹn ngào nhìn theo chiếc xe đang chạy, bị
khói ngợp trời. Những người lính biên phòng, đưa mắt nhìn qua biên giới, hình như họ đang
suy nghĩ điều gì đó lung lăm!

Cái thị trấn Đồng Đăng bấy nay không còn bóng dáng mụ diên ca hát. Người thì bảo mụ ta bị
bắn chết rồi! Kẻ thì bảo mụ ta đang bị lưu đầy đây đó! Rồi nhiều người lại bảo: "Giã diên thì
có!". Bán cái diên của mụ ấy mà ăn!

- Đúng là rồ dại! Ai lại đi đòi cái cổng trời!

Vắng mụ diên, người ta cũng thấy nhớ và thương thay cho mụ vẫn chưa đòi lại được cái cổng
trời và tìm lại được chồng chị cùng đàn chim đã xuôi về nam.

Cửa biên giới vẫn mở, bạn hàng vẫn qua lại buôn bán nhưng cái cổng trời của mụ diên nó vẫn
nằm sâu, nằm sâu tít sâu trong lãnh thổ Trung Quốc.

Sau buổi lên đồng

Vừa ra trường, không có tiền chạy chọt nên tôi bị thuyền chuyển tới một tỉnh miền trung xa lắc.
Tôi thuê tạm một căn nhà trọ của một bà bác. Bà cụ sống chung với cặp vợ chồng cậu con.
Góa phụ lại chỉ một con nên bà chiều chuộng người con trai hết mình, việc gì bà cũng lo toan.
Từ miếng ăn thức uống cho đến mọi việc mua sắm trong gia đình. Thậm chí ngay như quần áo
lót bà cũng tranh quyền của cô con dâu mà đi mua sắm cho cậu con "quý tử".

Anh con trai được mẹ chiều chuộng từ lúc lọt lòng cho nên mặc dầu đã có vợ con, nhưng lúc
nào anh cũng bám theo gấu váy mẹ. Khiến cô vợ cũng xót xa, ngậm ngùi. Tuy mới về trọ đây
nhưng tôi đã nghe nhiều tiếng than van cùng những tiếng thở dài não nuột. Phòng tôi trọ chỉ
cách nhà bà cụ một lớp ván phân cách đã bị mối mọt đục thủng nhiều nơi. Động tịnh gì thì bên
phòng tôi nghe cũng rõ.

Một hôm, trong một đêm thanh gió mát, tôi cùng hai người bạn đang ngồi ngoài hiên uống trà,
bỗng bên tai vang inh lời mắng mỏ, quát tháo của bà cụ:

- Con đĩ lẳng loạn kia! Mày giết con bà! Mày giết con bà.....

Chúng tôi giật bắn mình và đang định đứng phất dậy thì bà cụ lại quát:

- Mày giết con bà! Mày giết con bà!

Rồi tiếng người con trai:

- Mẹ làm gì kỳ thế! Xin mẹ để con yên!

- Yên được à! Chết dần chết mòn, nhợt xanh như tàu lá chuối như thế mà yên được à!

Chúng tôi định chạy lại tông cửa chạy vào can thiệp thì mấy bà hàng xóm đã chạy ra ôm miệng
cười toang hoác:

- Ghen đấy! Ghen đấy! Con một ấy mà!

Thấy lạ tôi hỏi:

- Ủa mà ai ghen với ai?

- Thì mẹ chồng nàng dâu chứ còn ai! - một bà hàng xóm trả lời tôi thê!

Chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện thì một bà hàng xóm khác lại thêm vào:

- Mấy cậu mới đến không biết chứ bà lão Hoa này kỳ lắm! Ai đòi con trai khôn lớn, đã đỗ đạt thành tài rồi mà bà ta cưng con cứ như cưng trứng mỏng vậy đó! Chẳng chịu để con mình mở mắt vào đời, cứ khư khư giữ chặt quanh vành váy.

Thấy bà hàng xóm dài dòng khó hiểu, thằng Phát bèn hỏi lại:

- Như thế là thế nào? Quanh vành váy là nghĩa gì?

- Ô thế mấy ngày nay các cậu không quan sát để ý à? Hể bà ta đi đâu là cậu con trai đi theo đấy. thậm chí đi chợ, đi lễ chùa....

- Thế thì cô vợ để đâu? – Tôi hỏi.

- Như thế thì mới có chuyện để mà nói. Ai đòi thân trai có vợ mà cứ một bước theo mẹ, hai bước theo mẹ, vợ con chẳng đoái hoài gì tới. Bận bè thì không có mống nào. Là đàn bà mà tôi cũng còn không hiểu như thế thì cậu ta sống ra sao? Có điều lạ là chị vợ cũng cứ thúc thủ yên phận. Thật chẳng khác nào vào thời Tự Lực Văn Đoàn cả! Nghe đâu chị vợ đã có lần nhảy giếng nhưng may là đứng phải cái giếng cạn.

Một bà khác vừa mở miệng định nói thì bên trong, bà lão Hoa lại quát:

- Ối hàng xóm ơi! Nó giết con tôi! Con tôi đâm loạn nó hiếp con tôi!

Tôi định quay vào trong, nhìn qua khung cửa còn hơi hé mở thì một bà kéo tôi lại nói:

- Đừng dại, bà ấy gào toáng lên bây giờ đấy!

Ngay sau đấy thì bà lão Hoa hé cửa. Thấy động, mấy bà hàng xóm đã vụt biến ngay mất, để lại chúng tôi giữa hàng hiên trống vắng. Chúng tôi làm bộ nhìn trời, nhìn xa như chẳng có gì xảy ra cả.

Hôm nay có dịp nhìn kỹ bà Hoa, tôi mới biết được bà là một bà cụ khắc khổ, cần cù. Dáng bà hơi gù và hình như mặt bà lúc nào cũng dán, nhìn xuống đất mà ít khi ngẩng lên trời. Trời đã về khuya nhưng dưới ánh trăng mờ nhạt, bà vẫn cầm cây chổi cùn, quét đi, quét lại. Có lẽ đây chỉ là thói quen trong lúc bà tức tối không ngủ được chứ sân nhà bà sạch sẽ, có rác rưởi gì để quét.

Khi quét gần đến chỗ chúng tôi ngồi, bà sực lên tiếng:

- Xin lỗi các ông, đêm khuya tôi lỡ lời

- Dạ chúng cháu chỉ đáng con cháu bác

- Không dám!

Thế rồi bà lại khép cửa vào trong.

Chúng tôi tàn canh trà rồi chia tay. Nước trà pha khá đậm, khó ngủ nên tôi cứ miên man suy nghĩ tới chuyện anh chàng quý tử, rồi lại nghĩ miết đến thân phận mình. Sinh ra trong một gia đình đông anh em lại khó nghèo, cuộc sống tuy có tình yêu thương nhưng không được chiều chuộng.....

Tôi mệt quá, ngủ thiếp đi lúc nào không biết, cho tới khi một tiếng hét đầu đó đánh động.

- Mày bầu váy mẹ mày quen rồi, đâu biết gì ai? Sao mày không cứ bám miết vô cái bầu sữa mẹ mày mà bú? Ai đòi có chồng cũng như không!

- Em nói gì kỳ lạ thế?

- Kỳ lạ hả? Mẹ con mày cưới tao về để làm máy yêu, máy đẻ. Cho mày tận hưởng thú tính, đòi hỏi chứ mày biết gì tao. Mày gần tao, thỏa mãn rồi thì mày lại sang với mẹ mày, bầu váy mẹ mày mà đi đây đi đó! Ai đòi gần 40 tuổi rồi mà vẫn cứ như thằng con nít còn thò lò mũi ranh. Quần lót cũng mẹ, cái ăn cũng mẹ, cái uống cũng mẹ.....Cái gì cũng phô, cũng mách với mẹ, kể cả chuyện vợ chồng.

- Thế còn em?

- Em với iếc gì với cái mã nhà mày.

Cô vợ đang nói thì nghe tiếng động bên ngoài nên im bật. Đúng là bà cụ đã về tới. Trên đầu bà cụ đội một thúng gì đó, chắc là hàng hóa chút nữa đây cô con dâu sẽ đem đi bán.

Vừa bước vào cửa, bà lão đã la toáng lên:

- Con chết tiệt kia! Mày dạy đi chứ! Con dâu con diếc gì mà vẫn dán mắt ngủ ngày.

Tôi tới giờ phải đi làm, để lại đằng sau những lời đối thoại hùng hổ.

Nhiều hôm đi làm về, tôi thấy cô con dâu ngồi xó giếng vừa dứt cơm cho con ăn vừa sụt sùi, thút thít, mắt cô lúc nào cũng quầng thâm và đỏ ngầu như vừa thiếu ngủ, vừa mới khóc. Mỗi khi nhìn thấy tôi, cô quay đi, lẩn tránh cái nhìn soi mói. Cô tên Thu, nghe đâu, hai người cũng vừa lấy nhau được vài 3 năm và lấy nhau qua sự quen biết của cha mẹ. Nghe đâu cha mẹ cô ưng gả cũng chỉ vì nhà bà lão Hoa con một, bà lại chiều chuộng con, thương con thì thương dâu..... Tôi và Minh chồng Thu không làm trùng giờ nên chúng tôi rất ít gặp nhau. Anh đúng là loại người "Đi tới nơi về tới chốn". Hễ ra khỏi nhà là anh đi phát tới sở làm và khi về cũng vậy. Nhiều lúc tôi cũng tìm cách làm quen nhưng khó gặp anh ta quá. Tôi cũng định ngỏ chuyện với Thu nhưng thấy bà lão Hoa khó quá nên không dám. Chúng tôi sống liền bên nhau, nhưng như kẻ xa lạ.

Minh đi Thủ Đức ra trường nhưng thuộc diện con một lại mẹ già nên anh được ưu tiên chọn đơn vị. Anh làm việc ngay trong ban 5 tiểu khu và công việc của anh rất nhàn hạ. Chẳng thế mà mỗi chiều thứ 6, tôi đã thấy anh cùng bà mẹ khệ nệ băng chuối, oản tới chùa. Có điều lạ là không hiểu vì sao ít khi tôi thấy Thu và Minh đi chung. Có một lần vô tình, chạm mặt Minh ở hội phật học vì tôi có chuyện gặp thầy Nguyễn Minh. Khi ấy, chúng tôi thường tổ chức đêm thơ hoặc tại nhà anh Nghĩa hoặc tại quán cà phê Dung. Thầy Nguyễn Minh có giọng ngâm rất Huế và Bình Trị.

Có lần tôi đã hết sức cảm động khi nghe thầy Nguyễn Minh trong lớp cà sa và cái đầu trọc nhẵn, ngâm bài "Hành Phương Nam" của Nguyễn Bính:

.....

Nợ tình chưa trả tròn một món
Sòng đời thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lác xa lơ đó
Trông lại tha hồ mây trắng bay

Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc
Phân tán vì cơn gió bụi này
Người đi buồn lắm mà không khóc
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy

.....

Sau lần gặp Minh ở chùa, thỉnh thoảng chúng tôi có dịp chào thăm nhau nhưng bắt chuyện hỏi anh điều gì thì hơi khó. Thậm chí có lần tôi hỏi ý anh để sửa cái ngưỡng cửa đã hư nát, anh cũng trả lời rằng: "Hãy hỏi mẹ em". Rồi có lần, thấy anh cạp sách tờ Newsweek, tôi định mở miệng hỏi anh thì tôi lại nhận ngay được câu trả lời: "Hãy hỏi mẹ em!".

Có nhiều lần, mấy bà hàng xóm ngồi đùa trước hàng hiên, có bà đã buột miệng:

- Cậu ấy chắc trước khi làm tình với vợ cũng phải hỏi mẹ. - Rồi một bà khác thêm vào:

- Thật đấy! Chính tôi nghe con Thu than khóc với tôi rằng: "Anh ấy như đứa con nít, cái gì thì cũng mách phò với mẹ, dù những chuyện cỡn con giữa chúng con với nhau....".

- Thế cậu ấy mách, phò như vậy thì bà lão Hoa có làm gì con dâu không? - Một bà khác hỏi.

- Thì bà ấy lại gào rống lên la làng, chửi bới con dâu. Lại cứ: "Mày giết con tao! Mày giết con tao!".

- Nghĩ ra thì thấy cũng tội, con một lại thương con một cách quá đáng, chỉ sợ mất con...

- Đã có những người thấy thế, khuyên bảo bà ấy nhưng bà ta chẳng những không chấp nhận lại xa lánh từ bỏ người ta ngay. Biết thế, chẳng ai dám khuyên can gì cả. Chán thật!

Chẳng mấy ngày mà tai vách tôi lại không vắng những tiếng bông đùa, thêu dệt về mẹ con bà lão Hoa. Thấy tình cảnh như vậy thật khó ở và buộc lòng tôi phải kiếm thuê nhà nơi khu phố khác. Uống một điều là ở đây an ninh và sạch sẽ quá. Bà lão Hoa lúc nào cũng quét dọn và cổng khóa then gài, bà lại hay quác miệng chửi dai nên khó có kẻ gian nào dám hỏ lánh tới

nơi đây kiểm chác.

Một hôm, sau một đêm thơ, thầy Nguyễn Minh có mời tôi nán lại tâm tình. Thầy có kể chi tiết về đời sống gia đình của bà lão Hoa cho tôi nghe. Thầy cho biết rằng mẹ con bà Hoa là những phật tử hết sức trung thành và lễ bái, kính viếng chùa liên miên, lễ lớn, lễ nhỏ gì thì mẹ con bà cũng không bỏ, dù dưới trời mưa giông bão tố. Có điều thầy không hiểu vì sao lại chỉ có hai mẹ con bà lui tới thăm viếng lễ bái mà không có cô con dâu. Rồi nhiều người khác tới kể thầy nghe về chuyện gia đình bà. Thầy mở rộng hăng tâm để cứu giúp gia đình bà. Thầy đã tìm, liệu nhiều cách, kín đáo và tế nhị khuyên giải bà nhưng gần như vô ích.

Cuối cùng thầy nói với tôi:

- Như anh sống liền với gia đình bà ta thì anh biết đấy. Bà ta rất hiền lành, chất phác nhưng mỗi tội là thương con một cách quá đáng rồi sợ con dâu chia sẻ tình thương của con mình mới ra nông nổi đó!

- Thừa thầy, em thấy cũng vậy!

- Thế anh có cách nào giúp bà ta không?

- Theo em biết thì bà ta rất tin dị đoan, đam mê bói toán, lên đồng...

- Nhưng theo tôi thì những thứ đó đâu có thể giúp gì được bà ta.

- Theo em thì có, mình tìm lựa mấy bà thầy khôn ngoan, khéo léo. Nghiên cứu kỹ gia cảnh gia đình bà ta rồi sẽ vừa tổ chức coi bói và lên đồng cho bà ta.....

Thầy Nguyễn Minh nghe đến đấy sặc cười. thầy có một giọng cười rất tự phát và cời mở. Cái nụ cười của một tiên ông thoát tục, giống như những lúc thầy cao giọng ngâm nga những bài tục lụy.

Câu chuyện giữa tôi và thầy Nguyễn Minh đang hồi hào hứng thì tiếng trống chiều đã vang lên. Những lời tụng kinh đã cất cao, bên cạnh những tiếng mõ khô vang lóc cóc. thầy Nguyễn Minh bật dậy, chào từ giã tôi rồi tiến thẳng về gian đánh lễ.

Tôi về, cứ miên man suy nghĩ những gì tôi với thầy Nguyễn Minh trao đổi với nhau, thỉnh thoảng nhìn qua hiên nhà, bóng dáng Thu đang tắt tưới kéo nước, cô có làn da ngăm đen nhưng nhìn kỹ khá duyên dáng, dáng hình cô thon nhỏ, gọn gàng, cặp mắt khá to nhưng lúc nào cũng u buồn, sầu thảm.....Bà lão Hoa đã đánh mất đi nơi cô cái đẹp của "gái một con". Nhìn thấy cô là nhìn thấy lệ sầu, tủi hổ. thấy cô mà tôi cảm thấy thương tâm, miệng tôi lẩm bẫm:

Đã trót sinh nhầm ngôi sao xấu

Thì em ơi đời cũng mất xanh

Phí thân gái trong vòng tù hãm

Mẹ chồng em, một lũy tre làng.

Tôi đang chập chờn trong giấc ngủ trưa thì bên vách bỗng vang lên tiếng âm thanh, náo bạt. Một loại âm thanh của âm dương, ma quái. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì một giọng nói nửa người nửa ma tạo ra một âm thanh rờn rợn, lè nhè nửa gái nửa trai.

- Ta đây là lão Quán - Quán ga - Quán xếp. muốn về đây hầu chuyện.....

Tiếng thanh la, náo bạt lại vang lên inh ỏi, đệm thêm một tràng trống trống khầu với những tiếng âm binh phụ đệm đến kinh hồn. Rồi tiếng lè nhè nửa trai, nửa gái lại vang lên:

- Ta về đây! Ta về đây hầu chuyện với u mày!

Tiếng đệm phèng la lại trở lên. Giữa lúc ấy, bà lão Hoa ôm chầm lấy lư hương lắc lên lắc xuống lia lịa rồi bà cúi rạp xuống mâm đồng:

- Thế thì đúng anh Quán tôi rồi! Ới anh Quán ơi là anh Quán ơi! Anh về lại đây có thầu chấng hoàn cảnh của mẹ con em. Gà mái nuôi con, thân cò lặn lội bờ sông thay chồng nuôi con khôn lớn. Ới anh Quán ơi là anh Quán ơi!

Tò mò, tôi nhìn qua khe hở thì ra bên nhà bà lão Hoa đang lên đồng. Mà lần này sao lại đông người đến thế. Bà đồng mặc một áo choàng vàng, đỏ, có đệm thêm những vòng hào quang

nhấp nhánh. Khăn choàng phủ kín đầu nên không thể nhận diện.

Toàn thân bà Đồng lắc lư như một vật đang chuyển mình sắp vươn thoát ra ngoài vỏ bọc. Có lúc thì ngoi lên, có khi lại ngụp xuống. tạo một ấn cảm rất là âm dương, kỳ hoặc và ma quái. Thỉnh thoảng bà ta cất tiếng rên như vừa thoát cảnh ngục hình tra tấn. Bà ta cứ : "Quản đây! Quản đây!..."

Bà lão Hoa thì cứ thẳng ruột tử tinh tả cảnh rồi bà bắt con trai, cháu nội con dâu quỳ sụp xuống mà lạy bố, lạy ông. Thu thì có vẻ ngượng ngạo chưa quen nhưng Minh thì thành thạo như kẻ thuộc bài. Bà lão Hoa vừa lạy vừa than khóc nhưng sức nhớ điều gì, bà vụt đứng chạy thẳng vào buồng kiếm tìm loong gạo cùng vài đồng bạc cắc để trên chiếc khay đồng bên cạnh mâm chuối và thanh nhang đang bốc cháy.

Có điều lạ là bà đồng không vội vét tiền đứt túi như những lần trước, bà bỗng gặng một tiếng ho thật mạnh và một chuỗi cười ròn rã. Mẹ con bà Hoa giật mình ngẩng lên trong khi thằng Châu cháu nội bà thì sợ quá bật khóc.

Tiếng thanh la, nã bạt và trống khải lại nổi lên inh tai nhức óc và tiếng ông Quản lại cứ cất lên, nửa ma, nửa người:

- Này u nó, lại đây Quản bảo! Ta ra đi gia cảnh thế nào? Thằng con ta cuộc sống ra sao? Vợ con nó có an lành, sung sướng. sướng.....sướng.....

Giọng lão Quản vừa quỷ ma, vừa hát bội, khiến mặt mày mẹ con bà Quản sấm ngắt. thằng cháu Châu khóc quía, bà Quản phát tay ra hiệu cho Thu đem cháu của bà ra xa.

Vừa nghe xong lời Quản, bà Hoa lại ấn đầu cậu con trai xuống sát chiếu, lạy lên lạy xuống. Quản gọi:

- U nó ơi!

- Dạ bẩm anh gọi.

- Thế con dâu và cháu nội của ta đâu rồi? Chúng có ngoan ngoãn và dâu con có chiều mẹ thương chồng không?

- Dạ có, dạ có nhưng.....

- Nói hết đi đừng có giữ lời. Ta về đây sau bao năm nhưng nhớ cõi âm dương xa cách quá lâu rồi! Dâu con rể khách cũng đúng thôi, sao u nó lại cứ ầm ờ chưa nói hết? Còn thằng Minh sao lại cứ mặt na mày nét cứ lom khom như con cuốn chiếu cuộn mình. Sắp bốn mươi rồi sao như thằng con nít, cứ theo u như đứa nhóc mới sinh.....

- Lạy bố đi con! Van lạy bố đi con!

Bà Hoa vừa nói vừa ấn đầu Minh xuống sàn chiếu. Minh thì sợ sệt vừa nhìn bà Hoa vừa nhìn bà đồng.

Tôi đã đứng sát mép cửa trong và nhìn rõ mọi động trạng của bà đồng cùng lũ phường kèn, có lẽ bà đồng đã nhận ra tôi và hình như là người quen biết nên tôi thấy thỉnh thoảng bà ta đưa tay cổ che bịt nụ cười. Qua lớp khăn phủ và cho dù bà cố trở tẻo đổi giọng nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn nghe được một giọng nói khá quen. Na ná với giọng cô Duyên, gốc Nam Định. Cô thuyên chuyển ra đây trước tôi một năm và hiện dạy môn Anh văn ở trường nữ và có dạy thêm khá nhiều giờ ở trường Bồ Đề. Cô rất thân tình, nghĩa thiết với thầy Nguyễn Minh và anh em chúng tôi. Duyên rất duyên dáng, mặn nồng, vui vẻ nhưng lại tinh nghịch. Mỗi lần liên trường có văn nghệ, cô thường được bầu làm trưởng ban và đã từng làm đạo diễn vở kịch Kiều Loan 2 (người điên) của Hoàng Cầm. Tôi cứ thắc mắc, chẳng lẽ bà đồng lại chính là cô? Còn đang thắc mắc thì giọng bà đồng lại vút lên:

- Thôi ta đi, đến giờ ta sắp phải đi! U nó còn điều gì giảng giới.

Bà Hoa thì tru tréo lên:

- Ới ông Quản ơi là ông Quản ơi! Ông bỏ tôi đi thì lấy ai nuôi con, nuôi cháu? Xin ông nán ở lại đây, để tôi được chia sẻ đôi lời. Ông có biết con mình nhợt xanh như tàu lá chuối, chết dần mòn theo con quỷ, yêu kia.....

Bà Hoa vừa kể lể, vừa quay, chỉ về phía Thu. Trong khi Thu thì khép nép lo sợ, ẵm chặt con vào lòng. Thằng bé Châu được dịp khóc nức nở. Được mẹ bình, Minh tiến gần tới mẹ hơn. Hai mẹ con cùng nhau sụp lạy.

- Này con dâu yêu quý của ta ơi! Từ cõi âm, ta hiểu con nhiều lắm nhưng con có điều gì phân giải hay không?
 Bỗng được nhắc tới, Thu sấm mặt sợ hãi, bỗng sụp quỳ xuống lạy bà đồng. Cô nức nở không nói, để mặc thằng Châu khóc, la inh trời.

- Này u nó! dâu con hiền thảo, có sao người lại la mắng đủ điều. Ta về đây biết rõ mọi điều, u thương con, ghen oan dâu thảo. Ta bấm độn, tuổi hai người không hợp, một mèo một chó khó sống với nhau, hay ta gọi diêm vương, sai nam tào khóa sổ.

Bà đồng vừa phán xong thì phèng la, nảo bạt lại trỗi lên inh trời, chen lẫn với tiếng khóc của bé Châu. Tạo ra một bầu khí âm dương, ma quái.

Bà Hoa thì sợ quá, thân bà run bắn lên, bà nằm xoài ra chiếu, hai tay bà, một tay nắm chân bà đồng, một tay nắm tay Thu trong khi Minh thì khom mình giữa hai người. Bé Châu vẫn cất tiếng khóc inh trời

- Ta thỉnh diêm vương từ âm phủ, ngoi sắp tới. Kéo thêm kìa bắc đầu với nam tào. Thôi bỏ mẹ! Vấn đời số u nó, nhìn rõ kìa năm để số u già.

Bà Hoa bật run lên, người bà ướt đầm mồ hôi và miệng bà lắp bắp nhưng nói không ra lời. Giữa lúc tiếng âm binh vang động khắp gian nhà cùng với phèng la, binh khí.

- Diêm vương thượng thế! Diêm vương thượng thế!
 - Miễn lễ! Miễn lễ! Nam Tào đâu mau ra đây báo cáo, đệ trình!
 - Tâu diêm vương thần đầu giám hỗn, tên Quản kia xin tính sổ hai người. thần lục kỹ thì chỉ u già kia sắp đến sổ, nhưng lão xin thì sai thiên lôi cửa cổ cả hai người.
 - Láo! Láo thật! tên Quản kia người ta chưa đến sổ tại sao lại tâu xin xàm xở, phải chăng người muốn tái hợp âm duyên bên u già thế nên xin sớm?
 - Diêm vương vạn vạn tuế! Vạn tuế! Dạ thưa thần nào muốn thế, trong cõi âm thần sống đã quen rồi, bảo lãnh u già sợ thêm nhiều rắc rối, lại nhãi súốt ngày náo động diêm vương! Thần mở miệng xin vì điều gia cảnh, con dâu thần hiền thảo khôn ngoan nhưng u già sợ tình yêu chia sớt, mất thằng con yêu quý nhất đời. Thần hết lời can nhưng u già cứng quá, biết làm sao nên cầu cứu Nam Tào!

Nam Tào chấp hai tay vào nhau chạy đến sụp quỳ trước diêm vương báo cáo:

- Diêm vương vạn vạn tuế! vạn vạn tuế! thấy u già sống nữa cũng bằng thừa, sắp hết đời vẫn nhiều điều sai trái, quát mắng con dâu, hiếp đáp đủ điều. Tuổi đã già, cuối đời sắp hết, sẵn lời xin, thần mới lệnh thiên lôi, đem liềm bén tới cửa đầu bà lão.....

Nam Tào vừa nói xong thì phèng la, trống khẩu lại gõ inh trời, cộng thêm những tràng dài tiếng cười của âm binh. Cả căn phòng rơi chìm trong cảnh tối tăm mù mịt.

Lợi dụng màn đêm buông xuống và đèn đuốc đã phụt tắt, bà đồng cùng đám phèng la đã rút lui trong bóng đêm, để lại mẹ con bà Hoa và Thu ôm nhau than khóc.

Tôi không sao chợp mắt sau những hình ảnh vừa qua, còn đang mông lung suy nghĩ thì vợ chồng Minh -Thu gõ nhẹ cửa xin dầu. Sẵn có chai dầu khuyh diệp bác sĩ Tín, mẹ tôi cho làm thuốc hộ thân, tôi trao cho Thu. Cô rón rén và thềm thỉ cảm ơn rồi lui ra.

Qua khe ván hở, tôi thấy Thu đang ra tay cạo gió cho u Hoa, thỉnh thoảng cô lay nhẹ bà:

- Mẹ đỡ chưa mẹ? Mẹ quay nhẹ sang bên để con cạo tiếp bên kia.

Bà u Hoa thì nằm yên bất động, hai tay nắm chặt cườm tay của Hoa, thỉnh thoảng bà rên nhẹ thành lời:

- Con! Mẹ thương con!
 - Mẹ
 Bà u Hoa vực dậy ôm Thu, hai mẹ con quấn quýt bên nhau trong lời trao đổi yêu thương, ngheo ngào:

- Mẹ xin lỗi con!
 - Mẹ.....

Tôi chợp ngủ đi lúc nào không biết, sáng hôm sau cố nường thêm giấc ngủ vì là ngày chủ nhật và chỉ bật thức khi chiếc xe Honda dame của cậu Minh bật máy, tiếng nổ sát vách inh tai, tôi dụi

mắt nhìn trời, ánh bình minh đã sáng tỏ. trên xe Honda, Thu ôm eo ếch của Minh như cặp nhân tình đang trong mặn nồng ân ái.....

Tôi đang khom lưng để thắt dây giày thì có tiếng xe vụt tới, thì ra thầy Nguyễn Minh cùng với một số bạn bè khác trong đó có Duyên. Họ đem theo nhiều hoa trái và tiến về phía nhà bà u Hoa. Duyên nhìn tôi mỉm cười tinh quái, cái tinh quái thật dễ thương và duyên dáng. Cô lấy ngón tay trở đưa lên ngang miệng, nhấp nha vài cái ra điều "cám nói!". Tôi nhớ lại buổi lên đồng hôm qua và hiểu chuyện, thầm cám ơn trời, cám ơn thầy Nguyễn Minh và Duyên, đã có một buổi lên đồng âm binh, ma quái, nhưng như một phép màu cải hóa lòng người.

Lạc cõi vô thường

Mỗi dịp Xuân về là gia đình tôi lại có dịp quây quần, đoàn tụ và bàn thờ tổ lại nghi ngút khói hương. Nhưng không bao lâu sau đó là một giai đoạn phân rẽ, đôi khi vô tình đưa đến hận thù. Chẳng là trong suốt cuộc chiến vừa qua, gia đình tôi bị chia ra làm hai phe, gọi nôm na là phe Nam, phe Bắc. Gọi và chia ra như thế nhưng thực sự phe Bắc thì chỉ có gia đình anh Hai, chú Tám và cô Tâm tôi. Còn phe Nam thì bao gồm cả đại gia đình còn lại. Phe Nam đông nhưng không có tiếng nói vì lý lẽ nằm trong ngôn từ và sức mạnh của kẻ chiến thắng.

Năm 1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước thì cũng là cái giai đoạn mà gia đình tôi cắt chia đôi đàng. Cùng lúc với gần một triệu người miền Bắc di cư vào Nam thì chú Tám và anh Hai tôi lại ngược đường tập kết ra Bắc. Không biết anh Hai và chú Tám tôi đã bị tuyên truyền và được móc nối bằng cách nào mà lại bỏ nhà, ra đi như thế? Khi lớn lên, tôi chỉ lồm bồm nghe mẹ tôi kể rằng chú Tám tôi trước đây có dẫn anh Hai tôi đi làm ở đồn điền cao su Dầu Tiếng, rồi đánh nhau sao đó với một tên cai, thế rồi chú đem anh Hai tôi trốn đi biển biệt. Anh Hai khi ấy còn nhỏ lắm, mới độ 14, 15. Lúc đầu thì gia đình tìm kiếm anh Hai và chú Tám tôi khắp nơi nhưng sau đó, ba tôi nhận được tin của tổ chức lén báo. Từ đó, ba tôi vất vưởng như kẻ mất hồn còn mẹ tôi thì kéo dài kiếp sống sầu bi, ảm đạm....

Xã tôi trước năm 1954 chỉ có hai lớp học đồng ấu, sơ cấp, học hết lớp ba rồi thôi, rồi ở nhà phụ việc đồng áng nhưng, từ ngày có đoàn di cư đặt chân tới đây thì trường tiểu học được xây dựng lên, rồi sau đó là trường trung học đệ nhất cấp. Dọc theo con đường hương lộ 14, nơi đâu có đồng bào di cư công giáo là nơi đó có nhà thờ, trường học. Đối với họ hình như việc học hành, giáo dục con cái được đặt lên hàng đầu.

Thú thật là khi phải vào nhập học chung lớp với bọn trẻ bắc kỳ là chúng tôi bực bội không chịu được. Lúc đầu, chúng tôi đã chia phe, kinh chống nhau, thậm chí còn rủ nhau lên rừng cao su để đánh nhau. Chúng tôi nói ra những âm thanh thật là khó hiểu, đã vậy lại như một lũ ngọng, cứ luôn mãi "thuốc nào", "nòng nọc". Đi học mà chúng tôi dẩu cả điều cày để ra sân hút trộm. Chúng tôi nghịch ngợm như bầy quý sử nhưng học giỏi thì không ai bằng. Thông minh thì không biết ai hơn nhưng siêng năng, chăm chỉ thì chúng tôi ăn đứt bọn nam chúng tôi. Đã vậy, có nhiều thằng sáng sớm đã đội bánh, vác rau ra chợ bán phụ mẹ chúng, trước giờ đi học.

Ấy vậy mà miết rồi cũng quen, quen rồi hóa thân. Thân rồi đến yêu và tôi đã yêu Xuân, một cô gái bắc mà trước đây bọn miền nam chúng tôi thường hay chế riếu "Bắc kỳ rau muống" hay "Bắc kỳ ăn cá rô cây, ăn nhầm lựu đạn chết cha bắc kỳ".

Tôi học chung trường với Xuân nhưng cách nhau hai lớp. Thi đậu trung học thì tôi phải chia tay Xuân để lên Sài Gòn theo học đệ nhị cấp. Tình yêu của chúng tôi đã tạo ra một nghịch cảnh. Nghịch cảnh ấy do bởi khác biệt tôn giáo, kỳ thị bắc nam. Đối với những người di cư công giáo mà tôi quen thì thật khó lòng cho họ chấp nhận một anh con rể khác biệt tôn giáo mà họ gọi nôm na là "ngoại đạo".

Xuân không quá đẹp nhưng cô kín đáo, nhẹ nhàng và dịu hiền. Không biết cô toát ra một lớp duyên ngầm, lời kéo sao đó, đã khiến tôi rung chuyển cõi lòng, rồi sắt bắt, sang bang. Đôi khi quên ăn, mất ngủ. Khi biết tôi yêu Xuân, gia đình cô đã lên tiếng cấm cản và tìm cách bao vây tứ bề. Thậm chí có lần mẹ Xuân đã nói thẳng với tôi rằng: "Tôi van anh, xin anh để cho em Xuân yên thân đi lấy chồng".

Xuân cũng yêu tôi và mặc dầu trong vòng bao vây, cấm cản, chúng tôi vẫn thường xuyên trao đổi thư từ qua trung gian của Phát, anh ruột Xuân. Phát học cùng lớp với tôi và hai chúng tôi rất thân tình. Tính tình Phát phóng khoáng và đầu óc đã hết kỳ thị bắc, nam. Một hôm, lợi dụng cha mẹ đi vắng, Phát đã rủ tôi lại nhà và tìm cơ lánh xa để tôi có dịp tiếp cận với Xuân.

Lần đầu tiên tôi được nắm chặt bàn tay Xuân, được ngửi mùi hương thơm thoát tỏa từ làn tóc óng ánh, mượt mà của cô. Tôi như lịm ngất trong một lạc cảnh dịu vời và trộm, nhẹ hôn trên mái tóc óng ả của cô. Xuân lấy tay đẩy nhẹ vai tôi, khẽ nói:

- Đừng anh ạ!

Bàn tay Xuân nóng rần lên và miệng cô vẫn ấp úng.

- Chúng mình phải xa nhau!

Tôi như bật tỉnh, chưa kịp nói một lời thì cha mẹ Xuân đã về tới. Vừa nhìn thấy tôi, mẹ Xuân đã la rống lên:

- Ôi giờ ơi! lại cái đồ tu hú.

Thú thật, tôi không hiểu nghĩa "cái đồ tu hú" là gì nhưng tôi đoán chắc đây là một lời miệt thị, chúc dữ...vì tôi thường nghe thấy mấy thằng bạn bắc nói: "tu hú chú mày chết". Nghe lời miệt thị của mẹ Xuân tôi rất bực tức nhưng trước bậc cha mẹ của bạn, của người mình yêu nên không dám phản ứng.

Tôi chưa kịp hoàn hồn thì mẹ Xuân lại tiếp tục gào, thét lên. Bố Xuân thì ôn tồn hơn, chỉ lên lời nhắc, bảo con gái. Giữa những tiếng la, hét của mẹ Xuân thì Phát về. Nó hốt hoảng chạy thẳng lại trước mẹ nó hỏi:

- U làm gì mà rộ lên thế? Không sợ hàng xóm người ta cười, chê cho à!

- Ôi giờ ơi! Ông còn bệnh nó à?

- Con biết gì mà bệnh, từ xa đã nghe tiếng u hét, u gào nên chạy vội về thế thôi! Mà có chuyện gì mà u phải hét, phải gào to như thế?

- Thế ông không thấy cái ông tu hú đứng kia à?

- Đây là thằng Đức bạn con, chứ ông tu hú nào?

- Bạn ông à? Ra thế ông tính rước cái ngữ ấy về nhà để ông gả em gái ông cho nó đấy à?

- Thì cũng được chứ sao? Dù sao Đức cũng là một thằng bạn tốt của con.

- Bạn tốt à! Quân vô đạo thì có!

Nghe đến đây, tôi cảm thấy bị xúc phạm đến tận cùng, muốn tung cửa ra đi nhưng nể Phát, thương Xuân nên không nỡ. Còn Xuân thì khi cô vừa thấy Phát về, đã chạy ôm chặt lấy chân anh mà khóc nức nở, cô ngồi co ro, thăm nảo để cầu cứu anh mình như một vị cứu tinh. Trong gia đình thì Xuân và Phát rất hợp và thương nhau, chẳng thế mà Phát đã mạnh dạn bênh vực Xuân trước mặt cha mẹ.

Tôi chưa biết phải đi hay ở thì Phát lại lên tiếng.

- U đừng xúc phạm và khinh khi người ta như thế! Đạo nào cũng là đạo, ăn thua là do ở cõi lòng.

Vừa nghe đến đây, mẹ Phát lại tru tréo lên:

- Ông dạy tôi à! Tôi nuôi ông lớn khôn để bây giờ ông trả công tôi như thế?

Phát thấy mẹ nóng giận quá đáng nên cũng cố gắng giảm lòng. Quay lại, nhắc Xuân đứng lên và dìu cô ngồi xuống một cái ghế gần đó. Nhìn thấy Xuân buồn rầu và cặp mắt đỏ hoe, tôi không thể cầm lòng. Đi cũng không yên và ở lại cũng không được. Tôi đành tiến tới phía Phát và Xuân chào họ ra về. Tôi cũng quay lại phía bố mẹ Xuân để chào từ giã, bố Xuân thì chào lại còn mẹ Xuân thì nguyền tôi một cái thật dài rồi lên tiếng:

- Tôi không dám!.

Băng đi một thời gian khá lâu, tôi không dám lại thăm Xuân và Xuân cũng hình như bị nhốt chặt trong "cung cấm" nên chúng tôi không có dịp gặp nhau. Biết qua tin, là qua những lời đồn thổi hoặc do các bạn cùng lớp cung cấp.

Cái tin đau lòng nhất đến với tôi là Xuân đã có người tới dạm ngõ, đã có mâm cau, khay trầu...Thôi như thế, đối với tôi như đã hết.

Sau biến cố Mậu Thân, Phát thì thi đậu vào đại học sư phạm còn tôi thì bị gọi động viên vào Thủ Đức. Lúc ấy, tôi không có một ý thức chính trị rõ rệt, biết qua đôi chút về chế độ cộng sản là do những thằng bạn đồng lớp từ miền Bắc di cư vào kể lại. Tôi nghe, không mấy tin và bỏ ngoài tai. Chúng bảo rằng cộng sản là vô gia đình, vô tôn giáo và vô tổ quốc. Vợ chồng, cha con... đặt nặng tình đồng chí hơn tình gia đình. Thậm chí, chúng còn kể rằng cha con, vợ chồng đều gọi nhau là đồng chí cả...Nghe chúng kể thì tôi nghĩ là vì họ là nạn nhân của cộng sản, căm thù quá nên bịa ra, kể chuyện cho vui. Tôi không biết gì về chính trị cũng không thích chiến tranh nhưng đến tuổi là phải cầm súng, học cách giết người. Có thể mai này, những viên đạn thoát ra từ nòng súng của tôi lại bắn trúng anh tôi, chú tôi, những người đã chạy qua bên kia chiến tuyến.

Ra trường, tôi bị đổi ra quân đoàn một và đơn vị đầu tiên của tôi là một trung đội thuộc sư đoàn 2 đóng ở Sa Huỳnh, Quảng Ngãi. Thú thật một chuẩn úy non nớt như tôi thì biết gì về chiến trường nhưng may mắn thay, ông trung đội phó là một thượng sĩ gia gốc Bắc. Ông dày dặn

chiến trường, đã đánh nhau từ bắc chí nam, thậm chí tham dự cả chiến trận Điện Biên Phủ. Chính nhờ ông, nhờ những kinh nghiệm dày mình của ông mà tôi đã bao lần thoát hiểm và thăng chức khá nhanh. Tôi chẳng muốn kể ra đây làm gì, vì có hãnh diện gì về chuyện cầm súng giết người. Chỉ vì gặp thời thế, thế thời phải thế. Có một điều mà cho tới bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc là tại sao một ông thượng sĩ gia dày dặn kinh nghiệm chiến trường, lập bao nhiêu chiến công mà lại để cho những người lính sửa như chúng tôi chỉ huy và bao nhiêu chiến công, huy chương do công lao ông tạo ra thì đều do những thằng chỉ huy đáng bậc con cháu ông thụ hưởng. Từ cấp chuẩn úy lên đến đại úy, tôi luôn kéo ông theo đơn vị tôi. Khi tôi còn là trung đội trưởng thì ông là trung đội phó, khi tôi là đại úy, đại đội trưởng thì ông là thường vụ nhưng trên vạt áo ông vẫn đeo những cái cánh gà. Tôi đã nhiều lần đề nghị thăng chức cho ông nhưng luôn luôn bị ban tham mưu gạt bỏ vì thăng chức từ hàng hạ sĩ quan lên sĩ quan thật là khó và phải qua những khóa học đặc biệt. Thật là bất công và uổng phí bao nhân tài.

Nhiều lúc tôi nghĩ về Xuân nhưng những hình ảnh khay trà, tiệc cưới đã làm nát bấy lòng tôi. Nhiều lúc tôi định nổi lại mối dây liên lạc với Phát nhưng lại không dám. Đã bao lần về phép ngang qua nhà Xuân, định vào nhưng những tiếng tru tréo: "Tôi van anh, xin anh tha để cho em nó đi lấy chồng", lại quyến luyến bên tai tôi, lại khiến tôi đổi hướng. Tôi với Xuân có với nhau một tình yêu thật trong sáng và cao đẹp của tuổi học trò. Một tình yêu thánh thiện không một vết nhơ tội lỗi.

Nhiều lúc tôi buồn nghĩ vu vơ và tự hỏi không biết giờ này Xuân được mấy con rồi nhỉ? Có được hạnh phúc hay không? Tuy ngoại đạo nhưng mỗi khi có dịp hành quân qua ngang một giáo đường, tôi thường ghé vào nhìn lên Đức Mẹ, xin Mẹ thương ban cho Xuân an bình, hạnh phúc.

Tuy tôi không phải là một kẻ thất tình cũng chẳng phải là kẻ bị tình phụ nhưng tôi bỗng trở nên khô cằn như sỏi đá, điên khùng như con ngựa bất kham. Tôi không thích giết người nhưng bỗng nhiên say mùi thuốc súng. Lâm trận là tôi la hét liên hồi và bám cò súng không thôi. Nhiều lúc tôi khấn lạy trời cho những viên đạn từ nòng súng con tia ra sẽ vụt bay như những hành tinh lạc lối, để không gây ra chết chóc, hận thù.

Vịnh Sa Huỳnh vẫn trong an bình và vẫn nằm trong tầm kiểm soát của đơn vị chúng tôi vậy mà đột nhiên, chúng tôi nhận lệnh di tản. Thế là cảnh náo loạn xảy ra. Nhiều binh lính địa phương thì đào ngũ về với gia đình, nhiều binh sĩ mất tinh thần, muốn gĩa bầy, phá đám. Riêng tôi thì điên loạn, choáng váng như người mất định hướng. Lúc đầu chúng tôi nhận lệnh đổ bộ xuống Nha Trang, nửa đường thì đổi hướng tới Phan Rang. Cuối cùng, đơn vị tôi được sát nhập vào đoàn "tàn quân" từ vùng hòa tuyến chây về để làm nút chặn đường tấn công của địch vào Sài Gòn, dưới danh nghĩa là mặt trận tiền phương quân đoàn 3.

Chiến trận xảy ra thật khốc liệt, đôi khi tranh giành từng gốc cao su. Đủ loại bom đạn được thả ra thi thố. Hình như tất cả tiềm năng chiến tranh còn sót lại được trút bỏ vào mặt trận này. Người chết như rạ, xác đê lên xác, thật khó phân biệt địch, ta.

Nhiều ngày không ăn, nước uống cầm chừng, những chén mủ cao su lâu ngày không mủ, nước mưa ngập đầy đã là những thức uống thanh cao nhất của những thằng lính khốn cùng của cả hai phía. Bom đạn chát tai, rùng óc. Những tiếng kêu khóc kinh hồn khiếp vía, tiếng người pha lẫn quỷ ma. Địa ngục có hay không cũng chỉ đến thế là cùng.

Tôi bị thương lúc nào không biết, mơ màng tỉnh giấc trong đau nhức tận cùng và cổ họng thì đắng chát như vừa ngậm nhấm những thang thuốc bắc. Tay tôi đang đưa một ống cao su dính liền với chai nước biển và một bịch máu đang từ từ nhỏ giọt. Đôi chân cứng ngắc, tê rần thì ra

chân phải tôi đã gãy và vừa được bó bột. Tôi nháo nhác đưa mắt ngược nhìn tứ phía và tự hỏi đây là đâu? Người nằm khắp lối, trên giường dưới đất, kín ngõ ra vào. Mùi máu tanh nồng nặc, tiếng kêu, rên ghê hồn.

Ngày ngày hôm sau, khi vừa tỉnh giấc sau những liều thuốc mê thì thượng sĩ thường vụ cùng hậu cần tìm tới, do đó, tôi mới biết rõ rằng là tôi đang ở khu ngoại thương của bệnh viện Biên Hòa và tôi bị thương do mảnh bom của một trái bom vô tình, lạc hướng do một đơn vị bạn phóng tới. Năm người chết và 13 bị thương trong đó có tôi. May là bom nổ cách xa vùng địch nên tôi được di tản kịp thời. Tôi rớt nước mắt, tiếc thương những đồng đội vẫn sống trong đó có Trung, một chuẩn úy sửa mới ra trường. Tôi vô cùng đau lòng vì bao năm chiến trận, không bị gục ngã trước lần đạn quân thù mà lại thương tật do chính bom, đạn của ta. Đời ác nghiệt đến thế là cùng!

Tôi đã bắt đầu tập lại cử động và chai nước biển lúc nào cũng quỳn luyến bên tôi. Rồi một hôm, tôi đang lần bước, tập tễnh kéo lê nặng gối thì có lệnh tan hàng. Tôi đau buồn, tủi hổ, những tiếng la hét, bắt mẫn vang dội đó đây. Nhiều bệnh nhân đã âm thầm, kéo nặng, lê gót ra đi. Những bệnh nhân còn đang băng bó, truyền máu, nước biển như tôi thì buộc lòng ở lại. Ở lại trong sợ hãi, đau lòng, nhục nhã và tủi hổ.

Đau buồn thay, không lâu sau lệnh tan hàng, những người chủ mới của bệnh viện đã nhanh tay tiếp quản và chúng tôi được lệnh ra đi. Ra đi không manh chiếu, không phần số. Ra đi thật nhanh, nhanh bao nhiêu có thể. Chúng tôi bị đối xử thật tàn bạo và bị coi như một loại vi trùng lây nhiễm cần phải bị tiêu diệt. Bệnh binh bên cạnh tôi đã ra đi vì những giọt máu tiếp sức đã khô cạn từ lâu. Mắt anh vẫn trợn trừng uất ức. Tôi vuốt vôi vành mắt anh rồi lê gót nặng ra đi.

Tôi không biết đi đâu vì cuộc đời đã mất hướng. Lọc cọc lê gót trong những cơn đau vẫn đang ngậm, nhấm thịt da. Chai nước biển vẫn cứ chao đưa trong một lớp dây buộc vội quanh cổ. Cơn đói tới tận cùng và cặp mắt tôi đã bị hoa, chóa. Khắp người tôi đã ướt đầm mồ hôi. Tận sức mắt rồi và tôi buộc lòng phải ngồi xuống vệ đường, hoa mắt, ù tai, nghe nhìn những đoàn quân chiến thắng đang trở khúc quân hành và reo hò chiến thắng.

Tôi lịm đi lúc nào không biết, khi mơ màng tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm trên một manh chiếu cùng với hai chiến binh khác. Chắc họ cũng là những kẻ lạc bước, lỡ đường như tôi. Nhìn trong góc phòng là một bệ cao, trên đó có một tượng Đức Mẹ Maria mặc áo choàng xanh tinh khiết. Mẹ có khuôn mặt khả ái và dịu hiền giống Xuân. Hình ảnh Mẹ, hình ảnh Xuân hình như đang tạo nguồn lực cho tôi. Tôi chăm chú nhìn vào dung nhan Mẹ và bắt chước Xuân cúi đầu làm dấu.

Chai nước biển tôi đeo theo người đã cạn hẵn và đã có người tháo ra để cạnh, vết kim trên tay cũng được dán băng sát trùng cẩn thận. Tôi ngạc nhiên vì không biết mình đang ở đâu và ai lại đối xử tốt lành với mình như vậy?

Trời còn sớm lắm và mình mẩy tôi vẫn đang đau nhức nhưng tôi vẫn cố gắng bò dậy để cố tìm hiểu ra nơi đây là đâu? Còn đang thắc mắc băn khoăn thì bên tai tôi bỗng nghe những tiếng hát véo von, thanh cao như những ca khúc ở thánh đường mỗi khi tôi tháp tùng Xuân tham dự thánh lễ. Chắc đây là một tu viện và trong giờ kinh sáng.

Bây giờ tỉnh lại, tôi nhớ mang máng trong những lúc thiếp đi, chập chờm trong cơn đói khát, đau nhức. Đã có những bàn tay mềm mại ần cần săn sóc, băng bó cho tôi.

Tôi còn đang cố gắng moi lại hồi ức và chưa hết ngạc nhiên thì cánh phòng bên cạnh bật mở, một ông lão nhẹ nhàng bước vào. Tay trái ông bưng một ấm nước và tay phải thì xách theo một nồi nhôm nhẵn bóng. Vừa thấy tôi, ông lão đã mở lời chào:

- Ô mừng quá! Ông khỏe lại rồi?
- Vâng thưa ông tôi đã khỏe nhiều.
- Vậy mời ông dùng cháo lót lòng.
- Vâng cảm ơn ông, quý hóa quá vì tôi đang quá đói.

Vừa trả lời xong, tôi lại hỏi tiếp:

- Dạ thưa ông, thế đây là đâu ạ?
- Dạ, đây là một dòng tu ở Sài Gòn.
- Thế sao chúng tôi lại có mặt ở nơi đây?

- Chẳng nói đâu gì ông, tôi là tài xế cho nhà dòng, hôm qua tôi chở hai xơ đi Hồ Nai vì có việc. Trên đường về, dọc đường thấy có một số người bị thương, tay vẫn đeo bạch máu, chai nước biển, đoán rằng đây là thương binh vừa bị đuổi ra khỏi bệnh viện nên chúng tôi dừng lại tiếp cứu. Thấy có một vài trường hợp trầm trọng quá nên chúng tôi buộc lòng phải đưa về nhà thương Sài Gòn, nhưng trước biển cố như vừa xảy ra, thấy khó quá, nên các xơ đã quyết định tạm đem các ông về đây chăm sóc. Sau đó, các xơ săn sóc, băng bó, cầm lại những ống truyền máu, dây chuyền nước biển cho các ông. Định rằng sáng ra, sẽ đưa các ông đi các bệnh viện.

Khi chúng tôi đang nói chuyện thì hai bệnh binh kia cũng từ từ mở mắt. Họ vẫn kinh ngạc và sợ hãi và tôi phải trấn an, cắt nghĩa để họ hiểu. Họ cũng giống tôi, người mất tay, kẻ đứt cẳng. Ai cũng đã được bó bột hẳn hoi, tuy đau nhức nhưng không đến nỗi đối diện sự chết. Cả ba chúng tôi cùng ngồi húp cháo với ông tài xế già. Lần đầu sau bao nhiêu ngày đói khát nên những chén cháo gà đã như những liều thuốc bổ tăng cường sinh lực cho chúng tôi.

Chưa sáng hẳn thì hai người kia đã nóng ruột thuê xe về nhà, họ chỉ vội vàng viết đôi lời cảm ơn nhà dòng rồi ra đi. Còn tôi, tôi chẳng biết đi đâu bây giờ. Ba mẹ tôi thì đã mất, anh tôi thì đã tập kết. Nhiều lúc tôi tự hỏi không biết anh Hai và chú Tám tôi có trong đoàn người chiến thắng kia không nhỉ? Nhưng rồi tôi lại tự hỏi, nếu có thì được gì, mất gì? Dù sao những lời cắt nghĩa của những thằng bạn Bắc kỳ ăn cá rô cây đồng môn, đồng lớp của tôi cũng khiến tôi phải thận trọng.

Tôi và anh Hai tôi cách nhau khá nhiều tuổi, đã vậy anh và tôi ít có dịp tâm tình trao đổi nên tuy là anh em nhưng chúng tôi không quá thân tình. Ba mẹ tôi chết rồi, bây giờ tôi chỉ còn anh Hai, chú Tám, cô Tâm và bác Ba. Hay là tôi về với bác Ba. Nghĩ thì như thế nhưng tôi thực chưa quyết.

Trời vừa sáng rõ thì ông tài xế già lại vào phòng. Ông đem theo một ít tiền với ý định phân phát cho chúng tôi có tiền thuê xe về nhà, hoặc tới một bệnh viện. Ông nói đấy là tiền của nhà dòng biếu chúng tôi.

Tôi chưa biết phải đi đâu, nhất là phải kéo lê nặng gổ. Thường thì phải hai, ba tháng nữa thì chân mới lành hẳn. Tôi bèn hỏi ông tài xế già là có cách nào xin ở lại vài ngày thì ông cho biết rằng thật là khó vì đây là dòng nữ. Người ngoài chỉ có thể ở phòng khách chứ không thể vào trong khu vực nhà dòng. Thấy thế, tôi bèn nhận của ông một số tiền và viết thư cảm ơn nhà dòng rồi định ra đi.

Mà đi đâu bây giờ nhỉ? Vẫn luôn là câu hỏi trong tôi. Ghé qua nhà Phát hay về nhà bác Ba? Còn đang lưỡng lự thì tôi bước lên sang phòng khách. Tôi tò mò bước sâu vào phòng truyền thống. Trong phòng này có trưng bày những hình ảnh thuộc nhà dòng xưa, nhà dòng hiện nay và nhà dòng đang sắp xây cất.

Trên góc cao của tường trong căn phòng truyền thống là chân dung Đức Giáo Hoàng, Đức Giám Mục, Mẹ bẻ trên và các xơ từ già tới trẻ. Tôi không biết có xếp theo thứ tự cấp bậc hoặc thâm niên hay không? Tôi lướt qua một lượt các khung ảnh và bỗng giật mình dừng lại ở một chân dung quá quen thuộc. Chẳng lẽ người giống người đến thế cơ à? Mà tại sao hàng tên dưới chân dung lại đề xơ Thérèse chứ không phải Xuân? Tôi cảm thấy bỡ ngỡ và bối rối tới lạ thường, mồ hôi chảy nhễ nhại, dù chân vẫn quá đau, tôi vẫn cố lê gót, tiến sát tới bức chân dung hơn. Dù được che phủ bởi một lớp khăn, choàng phủ từ đầu xuống vai nhưng một nút ruồi đen đọng dưới vành tai của của bức chân dung vẫn được khoe lộ rõ ràng. Tôi đã bao lần mê ngắm nút ruồi đen duyên dáng như thế trên khoe vành tai của Xuân nhưng chưa một lần dám đưa nhẹ nụ hôn trên ấy.

Trời đã sáng rõ, buộc lòng tôi phải lê gót ra đi, trả lại nhà khách tu viện trở về tình trạng khi tôi chưa đến. Bầu khí ở đây thật yên tĩnh, con sáo đen trong một lồng cao, quẹt cái mỏ vàng ngậy vào song tre, nhìn tôi rồi cứ lập đi, lập lại : "Khách đến! Khách đến". Một con chó mực gằn đậy, thấy tiếng sáo gọi, nó bật dậy, chạy ra hướng tôi, há mồm gầm gừ nhưng rồi có lẽ nghĩ thấy mùi đã quen, nên chạy lại hít mũi vài cái, rồi đưa lưỡi liếm vào lớp bột băng căng, chân tôi rồi lại vẫy đuôi quay trở lại chỗ cũ.

Ngoài cổng tu viện, người qua lại hốt hã, gánh gồng, bồng bế nhau ngược xuôi. Thật là tả tơi, tơi tả. Nhiều em bé, miệng còn hôi sữa, cổ cò quấn kín khăn hoa, tay ghi báng súng. Những tiếng còi cật lên inh ỏi, chói tai, những tiếng quát tháo không người và những tiếng bánh xe đang nghiền chặt bánh sắt trên lòng đường, gây tiếng hã hùng, kinh khiếp....

Chen vào dòng người đang tuôn tràn khắp hướng, trong cơn mưa bão cuồng điên? Treo nặng thân xác rã rời, mệt mỏi trên cây nặng gổ và một cẳng chân vẫn đang rỉ máu. Tôi chống nặng ra đi, gục đầu như anh hành khất không nhà. Cuối cùng, tôi đón xe ôm về nhà bác Ba. Nhà bác, cửa đóng then gài như muốn tránh đi những điều bất ổn, tai họa không lường. Luồn tay qua khe cửa, tôi rút chốt, đẩy cửa tiến vào, một con chó giống gì không biết, da khoang như một con beo, vừa thấy tôi, nó cật tiếng sủa kinh hồn. Gầm gừ vài cái rồi lấy mồm quạm chặt vào cái vạt quần rách của tôi, kéo lôi thật mạnh, khiến tôi ngã nhào xuống bụi cỏ ven đường. Tôi lấy nặng quật lại nó vài cái, thắm đờn quá đau, nó vụt lùi vài bước, rồi lại muốn bổ nhào vào tôi. May có người trong nhà tiến ra, tay cầm khúc gỗ, nện mạnh vào chó, ửng ửng nhưng lui. Tôi may thoát nạn chó quạm áo rách.

Vừa thấy tôi với một thân xác tàn tạ, rách rưới, bác Ba ôm chặt lấy tôi than khóc thảm thiết. Những hàng nước mắt của bác đã chảy đọng trên bờ vai rách vải của tôi. Bác đỡ, vực tôi vào nhà.

Vừa ngồi xuống ghế, bác đã nói:

- Bác tưởng con chết rồi. Chiến tranh đã kết thúc, nhiều người đã trở về nhưng không thấy con. Bác nóng ruột, tìm hỏi mọi nơi, mọi chốn nhưng vẫn bật vô âm tín. Thằng Phát có tới đây hỏi thăm tin con nhiều lần, cả ba má nó nữa nhưng bác biết trả lời sao? Mới sáng hôm qua đây, khi có tin ông Minh ra lệnh đầu hàng, Phát và ba má nó cũng tới, không thấy con, họ bi quan, nóng ruột lắm đó!

Nghe bác nói thế, tôi bàng hoàng xúc động. Chưa kịp trả lời thì bác Ba lại tiếp:

- Hay là nghỉ cho khỏe rồi bác đưa con lại thăm gia đình Phát.

Thật sự là tôi mong nhớ Phát và gia đình nó lắm, nhất là Xuân nhưng trong lúc thân xác rã rời và trong một tâm hồn bất ổn như thế này thì tôi không thể. Tôi bèn xin bác:

- Thôi bác cứ thủng thảng cho con vài bữa, đợi cho con khỏe ra và tỉnh táo hơn một chút thì bác cháu mình sẽ đi.

Nhà bác Ba tôi neo đơn vì cả hai anh, con trai của bác đều đã hy sinh trên trận tuyến. Một anh thì ở trận An Lộc còn một anh khác thì trong trận Mậu Thân. Trên bàn thờ hai anh, lúc nào cũng nghi ngút khói hương và lá cò ba sọc được ghim đầy những huy chương, chiến tích với hàng chữ đỏ "tổ quốc ghi công", sặc sỡ trên nền vải vàng. Một chiếc nón quân phục đại lễ mang hàng cấp úy và chiếc khác mang hàng cấp tá được đặt ngay ngắn dưới hai bức chân dung của hai anh. Mặc dầu còn đau đớn lắm nhưng sáng nào tôi cũng thức dậy thật sớm để cùng bác đốt nhang khấn vái hai anh.

Đã ba ngày nay, tôi chưa hề ra ngoài, phần thì thân xác đau đớn, phần vì tâm thần bất ổn, phần vì sợ những chuyện bất thường có thể xảy ra. Thuốc men, cơm, cháo cho tôi đều do bác gái tôi lo liệu. Bác trai thì giúp tôi tắm rửa cũng như giúp tôi cất bước, thỉnh thoảng chống gậy ra vườn.

Cơn hoảng loạn chưa nguôi thì cô Tâm tôi tìm tới. Thấy tiếng cô gọi cửa, tôi muốn bật dậy, chạy ra ôm lấy cô. Thấy thế, bác Ba ngang qua, ra hiệu tôi nằm yên một chỗ rồi mới ra ngoài mở cửa đón cô Tâm vào.

Nhìn qua khe cửa, tôi thấy cô mặc áo pha màu cứt ngựa, khăn hồng quấn, phủ quanh vai. Tôi cảm thấy một điều bất an sắp tới. Vừa bước vào phòng khách, cô bỗng khựng lại, mắt cô dán chặt lên bàn thờ của hai anh họ tôi rồi cô tiến bước lại đó, đứng lên ghé đầu, giựt phứt hai lá cò vàng sọc đỏ. Cô không ném xuống đất nhưng cuộn lại kỹ càng. Những huy chương, chiến tích của hai anh tôi cũng được gói gọn trong đó.

Bác tôi hiểu ý, mắt dưng ngẩn lệ, tiến lại phía cô tôi, trịnh trọng đón nhận lá cò quấn gọn rồi đem vào phía trong, có lẽ bác cất yên đầu đó.

Hai bức chân dung của hai anh tôi trở nên trống vắng như mới lạc hồn. Bàn thờ vẫn nghi ngút khói hương nhưng nhìn dung ảnh các anh, tôi thấy như tự nhiên đổi màu, lạc phách.

Có lẽ cô Tâm không biết tôi ở đây nên chẳng thấy cô hỏi han gì. Không hiểu vì sao bây giờ cô ít nói như thế, khác hẳn cô Tâm vui tính của tôi thuở kia. Chẳng lẽ con người đổi tính mau như thế kia à? Trước đây, cô rất thương tôi và tôi cũng rất thương và quý mến cô. Cô chắc tuổi tôi, nên trong suốt thời thơ ấu, tôi và cô là chỗ thân thiết nhất trong gia đình. Khi lớn lên, ra đời tôi mang kiếp lính phương xa nên ít có dịp về thăm cô. Bẵng đi một dạo lâu lắm, có dịp về thăm nhà, tôi nghe cha tôi kể rằng chồng cô đã bị tổng nha cảnh sát bắt vì tình nghi hoạt động bèn

kia. Đòi cô khổ lắm, long đong kiếm gạo nuôi con nên cha mẹ tôi thường xuyên chu cấp. Những năm cuối cùng, tôi chỉ biết về cô như thế.

Cô và bác Ba bàn với nhau điều gì trong phòng trong không biết, chỉ biết ngay sau khi cô đi rồi, bác gái tôi đã đem lá cờ giải phóng định thay vào chỗ lá cờ vàng sọc đỏ vừa mới gỡ đi nhưng bác trai tôi không chịu. Bác với lấy lá cờ từ tay bác gái và buộc vội ra ngoài hiên nhà.

Vừa ngày nào đây, đơn vị tôi được tăng cường ra ngoài Quảng Trị và chính tôi chứng nhìn hai lá cờ này được kéo lên, hạ xuống thay đổi vị trí cùng lúc với một bản hùng ca: "Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu". Bây giờ nơi đây, tôi lại được nhìn cảnh tượng tương tự nhưng diễn ra trong ngậm ngùi sâu lắng, nhục nhã.

Tin anh Hai tôi sắp về, lòng tôi như mở hội. Hai anh em tôi trở về từ hai chiến tuyến xa xôi, mừng vì những viên đạn từ hai nòng súng chúng tôi không găm trúng tim nhau. Hòa bình trở lại, đất nước thống nhất, gia đình tôi kết đoàn. Dượng, chồng cô Tâm tôi được thả, Anh Hai, chú Tám sắp về cùng với gia đình chú ấy. Còn điều nào mừng hơn. Hai bác Ba đã dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, kang trang hơn, đợi chờ ngày vui, hạnh phúc sắp tới.

Thế rồi ngày vui đã tới. Đã tới trong men say và vinh quang của kẻ chiến thắng nhưng lại trong nhục nhã, tủi buồn của người thua cuộc. Anh Hai và gia đình chú Tám cùng về trong hai chiếc xe díp bịt bùng theo kiểu Liên Xô. Anh Hai tôi nhảy xuống trước, rồi đến chú thím tôi. Chú tôi mặc áo trắng bỏ ngoài, tay ôm cái cặp da nâu thẫm, thím tôi tóc búi trong bộ bà ba, khăn ca rô choàng cổ. Anh Hai thì quân phục, quân hàm đỏ chói. Sao vàng trên hai nền gạch trắng. Tôi không cảm lòng được, lê cây nạng gỗ, tiến choàng ôm chặt anh tôi. Anh tôi như kẻ chai lì hóa đá, lấy tay gỡ nhẹ tôi ra. Tôi hụt hững rã rời. Anh Hai nhìn tôi từ đầu xuống chân, mặt lạnh như tiền, chú Tám tôi thì trầm ngâm trong khi thím tôi thì liến thoắng trong một giọng Bắc kỳ chanh chua.

Trong bữa cơm gia đình, trong những câu chuyện tâm tình trao đổi, sau khi biết được tôi là thương binh và hai bác Ba tôi là cha mẹ của hai tử sĩ của phía bên kia. Chú Tám và anh Hai tôi đã có thái độ khác hẳn, còn thím Tám tôi thì lên mặt dạy đời. Tôi được thím khuyên phải sớm giác ngộ, phải trình diện chính phủ cách mạng để được cải tạo, khoan hồng, dù phải kéo lê nạng gỗ.....

Anh Hai và chú Thím tôi đi rồi thì bác Ba tháo gỡ hình chân dung của hai anh tôi ra, lấy mực tàu bôi đen những hoa mai bám trên cổ áo rồi hai bác vào phòng khóc thút thít. Đợi cho cơn đau buồn của hai bác nguôi ngoai, tôi tiến về phí bàn thờ hai anh tôi, thấp nén nhang hồng tưởng nhớ và cầu nguyện hai anh tôi linh thiêng độ trì, rồi xin phép cáo biệt hai bác tôi ra đi.

Mặc lời can ngăn của hai bác, tôi vẫn quyết một mực ra đi và lại chống nạng gỗ lê đường, như người vô định. Những cơn đau vẫn nhức nhối thịt da và tâm can tôi thì vẫn in đậm những mũi tên mới vừa đâm thấu, qua những lời nói dạy đời, lên lớp và đầy tính sĩ nhục của bà thím dâu tôi. Tôi biết đi đâu bây giờ? Hình ảnh thằng Phát, một thằng bạn chí thân lại hiện ra trong tôi, rồi hình ảnh cô Xuân, hình ảnh Đức Mẹ mặc áo choàng xanh thật là nhân từ kiều diễm...

Tôi lê bước chân vô định nhưng lại dừng trước cửa nhà thằng Phát lúc nào không biết. Mãi tới khi tai tôi nghe tiếng hét thân thương thì tôi mới giật mình tỉnh thức.

- Thằng Đức, thày mè ơi thằng Đức.

Thằng Phát vừa hét to, vừa chạy vội tới ôm chặt lấy tôi. Cha mẹ nó cũng từ băng công nhìn xuống và rồi cũng vội vàng chạy xuống ôm chặt lấy tôi. Như ôm một đứa con lạc bước quay về.

Mẹ Phát vừa gỡ cây nạng từ tay tôi ra, vừa than van:

- Lạy Chúa tôi! Sao đến nỗi này!

Bố Phát cũng thế, ông cứ nhìn tôi âu yếm, ngậm ngùi. Phát một tay cầm cây nạng gỗ, một tay xóc nách tôi lên rồi choàng vào vai tôi, đỡ nhẹ tôi vào nhà.

Mẹ Phát đã vội vàng lấy khăn cho tôi lau mặt và lấy một miếng vải đắp vào vai tôi vì bà sợ tôi bị cảm lạnh. Tôi như một đứa con lạc bước được đón tiếp về lại mái ấm gia đình. Tôi giật mình nhìn lên một bức ảnh trên tường. Một bức ảnh mà cách đây mấy ngày tôi cũng đã thấy trên tường của tu viện. Nơi tôi được cứu sống, sau một cơn gục ngã tưởng chết. Tôi cảm động đến run rẩy như một người đang trong cơn ốm lạnh. Miệng tôi lẩm bẩm điều gì mà chính tôi không rõ.

Thế rồi hình ảnh Đức Mẹ hiền lành, mặc áo choàng xanh, bức chân dung xơ Therèse như đang âu yếm nhìn tôi. Những bàn tay nhân từ đang chăm sóc, băng bó và chữa lành những vết thương, cứ hiện ra trong tôi. Tôi như kẻ đã hết cơn đau, nhón gót kê môi vào bức chân dung Therèse, dán một nụ hôn và đưa tay vì dấu, như Xuân đã làm như thế mỗi khi bước chân vào đền thánh.

Tôi cứ mơ màng tưởng nhớ, rạo rực trong tình yêu bao la và như muốn thiếp đi trong một niềm hạnh phúc tuyệt vời, trong khi mẹ của Phát thì nhìn tôi âu yếm, than van:

- Lạy Chúa tôi! Sao đến nỗi này?

New

Sau buổi lên đồng

Vừa ra trường, không có tiền chạy chọt nên tôi bị thuyết chuyển tới một tỉnh miền trung xa lắc. Tôi thuê tạm một căn nhà trọ của một bà bác. Bà cụ sống chung với cặp vợ chồng cậu con. Góa phụ lại chỉ một con nên bà chiều chuộng người con trai hết mình, việc gì bà cũng lo toan. Từ miếng ăn thức uống cho đến mọi việc mua sắm trong gia đình. Thậm chí ngay như quần áo lót bà cũng tranh quyền của cô con dâu mà đi mua sắm cho cậu con "quý tử".

Anh con trai được mẹ chiều chuộng từ lúc lọt lòng cho nên mặc dầu đã có vợ con, nhưng lúc nào anh cũng bám theo gấu váy mẹ. Khiến cô vợ cũng xót xa, ngậm ngùi. Tuy mới về trọ đây nhưng tôi đã nghe nhiều tiếng than van cùng những tiếng thở dài náo nuột. Phòng tôi trọ chỉ cách nhà bà cụ một lớp ván phân cách đã bị mối mọt đục thủng nhiều nơi. Động tịnh gì thì bên phòng tôi nghe cũng rõ.

Một hôm, trong một đêm thanh gió mát, tôi cùng hai người bạn đang ngồi ngoài hiên uống trà, bỗng bên tai vang inh lời mắng mỏ, quát tháo của bà cụ:

- Con đĩ lẳng loạn kia! Mà giết con bà! Mà giết con bà.....

Chúng tôi giật bắn mình và đang định đứng phất dậy thì bà cụ lại quát:

- Mà giết con bà! Mà giết con bà!

Rồi tiếng người con trai:

- Mẹ làm gì kỳ thế! Xin mẹ để con yên!

- Yên được à! Chết dần chết mòn, nhợt xanh như tàu lá chuối như thế mà yên được à! Chúng tôi định chạy lại tông cửa chạy vào can thiệp thì mấy bà hàng xóm đã chạy ra ôm miệng cười toang hoác:

- Ghen đấy! Ghen đấy! Con một ấy mà!

Thấy lạ tôi hỏi:

- Ủa mà ai ghen với ai?

- Thì mẹ chồng nàng dâu chứ còn ai! - một bà hàng xóm trả lời tôi thế!

Chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện thì một bà hàng xóm khác lại thêm vào:

- Mấy cậu mới đến không biết chứ bà lão Hoa này kỳ lắm! Ai đời con trai khôn lớn, đã đỗ đạt thành tài rồi mà bà ta cưng con cứ như cưng trứng mỏng vậy đó! Chẳng chịu để con mình mở mắt vào đời, cứ khư khư giữ chặt quanh vành váy.

Thấy bà hàng xóm dài dòng khó hiểu, thằng Phát bèn hỏi lại:

- Như thế là thế nào? Quanh vành váy là nghĩa gì?

- Ô thế mấy ngày nay các cậu không quan sát để ý à? Hể bà ta đi đâu là cậu con trai đi theo đấy. thậm chí đi chợ, đi lễ chùa....

- Thế thì cô vợ để đâu? – Tôi hỏi.

- Như thế thì mới có chuyện để mà nói. Ai đời thân trai có vợ mà cứ một bước theo mẹ, hai bước theo mẹ, vợ con chẳng đoái hoài gì tới. Bọn bà thì không có mồng nào. Là đàn bà mà tôi cũng còn không hiểu như thế thì cậu ta sống ra sao? Có điều lạ là chị vợ cũng cứ thúc thủ yên phận. Thật chẳng khác nào vào thời Tự Lực Văn Đoàn cả! Nghe đâu chị vợ đã có lần nhảy giếng nhưng may là đúng phải cái giếng cạn.

Một bà khác vừa mở miệng định nói thì bên trong, bà lão Hoa lại quát:

- Ôi hàng xóm ơi! Nó giết con tôi! Con dĩ dâm loạn nó hiếp con tôi!

Tôi định quay vào trong, nhìn qua khung cửa còn hơi hé mở thì một bà kéo tôi lại nói:

- Đừng dại, bà ấy gào toáng lên bây giờ đấy!

Ngay sau đấy thì bà lão Hoa hé cửa. Thấy động, mấy bà hàng xóm đã vụt biến ngay mất, để lại chúng tôi giữa hàng hiên trống vắng. Chúng tôi làm bộ nhìn trời, nhìn xa như chẳng có gì xảy ra cả.

Hôm nay có dịp nhìn kỹ bà Hoa, tôi mới biết được bà là một bà cụ khắc khổ, cần cù. Dáng bà hơi gù và hình như mặt bà lúc nào cũng dán, nhìn xuống đất mà ít khi ngẩng lên trời. Trời đã về khuya nhưng dưới ánh trăng mờ nhạt, bà vẫn cầm cây chổi cùn, quét đi, quét lại. Có lẽ đây chỉ là thói quen trong lúc bà tức tối không ngủ được chứ sân nhà bà sạch sẽ, có rác rưởi gì để quét.

Khi quét gần đến chỗ chúng tôi ngồi, bà sực lên tiếng:

- Xin lỗi các ông, đêm khuya tôi lỡ lời

- Dạ chúng cháu chỉ đáng con cháu bác

- Không dám!

Thế rồi bà lại khép cửa vào trong.

Chúng tôi tàn canh trà rồi chia tay. Nước trà pha khá đậm, khó ngủ nên tôi cứ miên man suy nghĩ tới chuyện anh chàng quý tử, rồi lại nghĩ miết đến thân phận mình. Sinh ra trong một gia đình đông anh em lại khó nghèo, cuộc sống tuy có tình yêu thương nhưng không được chiều chuộng.....

Tôi mệt quá, ngủ thiếp đi lúc nào không biết, cho tới khi một tiếng hét đầu đó đánh động.

- Mày bầu váy mẹ mày quen rồi, đâu biết gì ai? Sao mày không cứ bám miết vô cái bầu sữa mẹ mày mà bú? Ai đời có chồng cũng như không!

- Em nói gì kỳ lạ thế?

- Kỳ lạ hả? Mẹ con mày cưới tao về để làm máy yêu, máy đẻ. Cho mày tận hưởng thú tính, đòi hỏi chứ mày biết gì tao. Mày gàn tao, thỏa mãn rồi thì mày lại sang với mẹ mày, bầu váy mẹ mày mà đi đây đi đó! Ai đời gàn 40 tuổi rồi mà vẫn cứ như thằng con nít còn thò lò mũi ranh. Quần lót cũng mẹ, cái ăn cũng mẹ, cái uống cũng mẹ.....Cái gì cũng phô, cũng mách với mẹ, kể

cả chuyện vợ chồng.

- Thế còn em?

- Em với iếc gì với cái mã nhà mày.

Cô vợ đang nói thì nghe tiếng động bên ngoài nên im bật. Đúng là bà cụ đã về tới. Trên đầu bà cụ đội một thúng gì đó, chắc là hàng hóa chút nữa đây co con dâu sẽ đem đi bán.

Vừa bước vào cửa, bà lão đã la toáng lên:

- Con chết tiệt kia! Mày dạy đi chứ! Con dâu con diếc gì mà vẫn dán mắt ngủ ngày.

Tôi tới giờ phải đi làm, để lại đằng sau nhưng lời đối thoại hùng hổ.

Nhiều hôm đi làm về, tôi thấy cô con dâu ngồi xó giếng vừa dứt cơm cho con ăn vừa sụt sùi, thút thít, mắt cô lúc nào cũng quầng thâm và đỏ ngầu như vừa thiếu ngủ, vừa mới khóc. Mỗi khi nhìn thấy tôi, cô quay đi, lẩn tránh cái nhìn soi mói. Cô tên Thu, nghe đâu, hai người cũng vừa lấy nhau được vài 3 năm và lấy nhau qua sự quen biết của cha mẹ. Nghe đâu cha mẹ cô ưng gả cũng chỉ vì nhà bà lão Hoa con một, bà lại chiều chuộng con, thương con thì thương dâu..... Tôi và Minh chồng Thu không làm trùng giờ nên chúng tôi rất ít gặp nhau. Anh đúng là loại người "Đi tới nơi về tới chốn". Hễ ra khỏi nhà là anh đi phất tới sở làm và khi về cũng vậy. Nhiều lúc tôi cũng tìm cách làm quen nhưng khó gặp anh ta quá. Tôi cũng định ngỏ chuyện với Thu nhưng thấy bà lão Hoa khó quá nên không dám. Chúng tôi sống liền bên nhau, nhưng như kẻ xa lạ.

Minh đi Thủ Đức ra trường nhưng thuộc diện con một lại mẹ già nên anh được ưu tiên chọn đơn vị. Anh làm việc ngay trong ban 5 tiểu khu và công việc của anh rất nhàn hạ. Chẳng thế mà mỗi chiều thứ 6, tôi đã thấy anh cùng bà mẹ khệ nệ băng chuối, oản tới chùa. Có điều lạ là không hiểu vì sao ít khi tôi thấy Thu và Minh đi chung. Có một lần vô tình, chạm mặt Minh ở hội phật học vì tôi có chuyện gặp thầy Nguyễn Minh. Khi ấy, chúng tôi thường tổ chức nhưng đêm thơ hoặc tại nhà anh Nghĩa hoặc tại quán cà phê Dung. Thầy Nguyễn Minh có giọng ngâm rất Huế và Bình Trị.

Có lần tôi đã hết sức cảm động khi nghe thầy Nguyễn Minh trong lớp cà sa và cái đầu trọc nhẵn, ngâm bài "Hành Phương Nam" của Nguyễn Bính:

.....

Nợ tình chưa trả tròn một món
Sòng đời thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lác xa lơ đó
Trông lại tha hồ mây trắng bay

Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc
Phân tán vì cơn gió bụi này
Người đi buồn lắm mà không khóc
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy

.....

Sau lần gặp Minh ở chùa, thỉnh thoảng chúng tôi có dịp chào thăm nhau nhưng bắt chuyện hỏi anh điều gì thì hơi khó. Thậm chí có lần tôi hỏi ý anh để sửa cái ngưỡng cửa đã hư nát, anh cũng trả lời rằng: "Hãy hỏi mẹ em". Rồi có lần, thấy anh cạp sách tờ Newsweek, tôi định mở miệng hỏi anh thì tôi lại nhận ngay được câu trả lời: "Hãy hỏi mẹ em!".

Có nhiều lần, mấy bà hàng xóm ngồi đùa trước hàng hiên, có bà đã buột miệng:

- Cậu ấy chắc trước khi làm tình với vợ cũng phải hỏi mẹ. - Rồi một bà khác thêm vào:

- Thật đấy! Chính tôi nghe con Thu than khóc với tôi rằng: "Anh ấy như đưa con nít, cái gì thì cũng mách phở với mẹ, dù những chuyện cỡn con giữa chúng con với nhau....".

- Thế cậu ấy mách, phở như vậy thì bà lão Hoa có làm gì con dâu không? - Một bà khác hỏi.

- Thì bà ấy lại gào rống lên la làng, chửi bới con dâu. Lại cứ: "Mày giết con tao! Mày giết con tao!".

- Nghĩ ra thì thấy cũng tội, con một lại thương con một cách quá đáng, chỉ sợ mất con...
- Đã có những người thấy thế, khuyên bảo bà ấy nhưng bà ta chẳng những không chấp nhận lại xa lánh từ bỏ người ta ngay. Biết thế, chẳng ai dám khuyên can gì cả. Chán thật!
Chẳng mấy ngày mà tai vách tôi lại không vắng những tiếng bông đùa, thêu dệt về mẹ con bà lão Hoa. thấy tình cảnh như vậy thật khó ở và buộc lòng tôi phải kiếm thuê nhà nơi khu phố khác. Uổng một điều là ở đây an ninh và sạch sẽ quá. Bà lão Hoa lúc nào cũng quét dọn và cổng khóa then gài, bà lại hay quác miệng chửi dai nên khó có kẻ gian nào dám hẻo lánh tới nơi đây kiếm chác.

Một hôm, sau một đêm thơ, thầy Nguyễn Minh có mời tôi nán lại tâm tình. Thầy có kể chi tiết về đời sống gia đình của bà lão Hoa cho tôi nghe. Thầy cho biết rằng mẹ con bà Hoa là những phật tử hết sức trung thành và lễ bái, kính viếng chùa liên miên, lễ lớn, lễ nhỏ gì thì mẹ con bà cũng không bỏ, dù dưới trời mưa giông bão tố. Có điều thầy không hiểu vì sao lại chỉ có hai mẹ con bà lui tới thăm viếng lễ bái mà không có cô con dâu. Rồi nhiều người khác tới kể thầy nghe về chuyện gia đình bà. Thầy mở rộng hàng tâm để cứu giúp gia đình bà. Thầy đã tìm, liệu nhiều cách, kín đáo và tế nhị khuyên giải bà nhưng gần như vô ích.

Cuối cùng thầy nói với tôi:

- Như anh sống liền với gia đình bà ta thì anh biết đấy. Bà ta rất hiền lành, chất phác nhưng mỗi tội là thương con một cách quá đáng rồi sợ con dâu chia sẻ tình thương của con mình mới ra nông nổi đó!

- Thừa thầy, em thấy cũng vậy!

- Thế anh có cách nào giúp bà ta không?

- Theo em biết thì bà ta rất tin dị đoan, đăm mê bói toán, lên đồng...

- Nhưng theo tôi thì những thứ đó đâu có thể giúp gì được bà ta.

- Theo em thì có, mình tìm lựa mấy bà thầy khôn ngoan, khéo léo. Nghiên cứu kỹ gia cảnh gia đình bà ta rồi sẽ vừa tổ chức coi bói và lên đồng cho bà ta.....

Thầy Nguyễn Minh nghe đến đấy sắc cười. thầy có một giọng cười rất tự phát và cởi mở. Cái nụ cười của một tiên ông thoát tục, giống như những lúc thầy cao giọng ngâm nga những bài tục lụy.

Câu chuyện giữa tôi và thầy Nguyễn Minh đang hồi hào hứng thì tiếng trống chiều đã vang lên. Những lời tụng kinh đã cất cao, bên cạnh những tiếng mõ khô vang lóc cóc. thầy Nguyễn Minh bật dậy, chào từ giả tôi rồi tiến thẳng về gian đàn lễ.

Tôi về, cứ miên man suy nghĩ những gì tôi với thầy Nguyễn Minh trao đổi với nhau, thỉnh thoảng nhìn qua hiên nhà, bóng dáng Thu đang tắt tưới kéo nước, cô có làn da ngăm đen nhưng nhìn kỹ khá duyên dáng, dáng hình cô thon nhỏ, gọn gàng, cặp mắt khá to nhưng lúc nào cũng u buồn, sầu thảm.....Bà lão Hoa đã đánh mất đi nơi cô cái đẹp của "gái một con". Nhìn thấy cô là nhìn thấy lệ sầu, tủi hổ. thấy cô mà tôi cảm thấy thương tâm, miệng tôi lẩm bẩm:

Đã trót sinh nhầm ngôi sao xấu

Thì em ơi đời cũng mất xanh

Phí thân gái trong vòng tù hãm

Mẹ chồng em, một lũy tre làng.

Tôi đang chập chờn trong giấc ngủ trưa thì bên vách bỗng vang lên tiếng âm thanh, náo bạt.

Một loại âm thanh của âm dương, ma quái. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì một giọng nói nửa người nửa ma tạo ra một âm thanh rờn rợn, lè nhè nửa gái nửa trai.

- Ta đây là lão Quán - Quán ga - Quán xép. muốn về đây hầu chuyện.....

Tiếng thanh la, náo bạt lại vang lên inh ỏi, đệm thêm một tràng trống khẫu với những tiếng âm binh phụ đệm đến kinh hồn. Rồi tiếng lè nhè nửa trai, nửa gái lại vang lên:

- Ta về đây! Ta về đây hầu chuyện với u mày!

Tiếng đệm phèng la lại trở lên. Giữa lúc ấy, bà lão Hoa ôm chầm lấy lư hương lắc lên lắc xuống

lia lia rồi bà cúi rạp xuống mâm đồng:

- Thế thì đúng anh Quản tôi rồi! Ới anh Quản ơi là anh Quản ơi! Anh về lại đây có thầu chằng hoàn cảnh của mẹ con em. Gà mái nuôi con, thân cò lặn lội bờ sông thay chồng nuôi con khôn lớn. Ới anh Quản ơi là anh Quản ơi!

Tò mò, tôi nhìn qua khe hở thì ra bên nhà bà lão Hoa đang lên đồng. Mà lần này sao lại đông người đến thế. Bà đồng mặc một áo choàng vàng, đỏ, có đệm thêm những vòng hào quang nhấp nháy. Khăn choàng phủ kín đầu nên không thể nhận diện.

Toàn thân bà Đồng lắc lư như một vật đang chuyển mình sắp vươn thoát ra ngoài vỏ bọc. Có lúc thì ngoi lên, có khi lại ngụp xuống. tạo một ấn cảm rất là âm dương, kỳ hoặc và ma quái. Thình thoảng bà ta cất tiếng rên như vừa thoát cảnh ngục hình tra tấn. Bà ta cứ : "Quản đây! Quản đây!...".

Bà lão Hoa thì cứ thẳng ruột tử tình tả cảnh rồi bà bắt con trai, cháu nội con dâu quỳ sụp xuống mà lạy bố, lạy ông. Thu thì có vẻ ngượng ngạo chưa quen nhưng Minh thì thành thạo như kẻ thuộc bài. Bà lão Hoa vừa lạy vừa than khóc nhưng sức nhớ điều gì, bà vụt đứng chạy thẳng vào buồng kiếm tìm loong gạo cùng vài đồng bạc cắc để trên chiếc khay đồng bên cạnh mâm chuối và thanh nhang đang bốc cháy.

Có điều lạ là bà đồng không vội vét tiền túi như những lần trước, bà bỗng gặng một tiếng ho thật mạnh và một chuỗi cười ròn rã. Mẹ con bà Hoa giật mình ngẩng lên trong khi thẳng Châu cháu nội bà thì sợ quá bật khóc.

Tiếng thanh la, nã bạt và trống khău lại nổi lên inh tai nhức óc và tiếng ông Quản lại cứ cất lên, nửa ma, nửa người:

- Này u nó, lại đây Quản bảo! Ta ra đi gia cảnh thế nào? Thằng con ta cuộc sống ra sao? Vợ con nó có an lành, sung sướng. ướng.....sướng.....

Giọng lão Quản vừa quý ma, vừa hát bội, khiến mặt mày mẹ con bà Quản sấm ngất. thẳng cháu Châu khóc quía, bà Quản phát tay ra hiệu cho Thu đem cháu của bà ra xa.

Vừa nghe xong lời Quản, bà Hoa lại ấn đầu cậu con trai xuống sát chiếu, lạy lên lạy xuống.

Quản gọi:

- U nó ơi!

- Dạ bẩm anh gọi.

- Thế con dâu và cháu nội của ta đâu rồi? Chúng có ngoan ngoãn và dâu con có chiều mẹ thương chồng không?

- Dạ có, dạ có nhưng.....

- Nói hết đi đừng có giữ lời. Ta về đây sau bao năm nhưng nhớ cõi âm dương xa cách quía lâu rồi! Dâu con rể khách cũng đúng thôi, sao u nó lại cứ ầm ờ chưa nói hết? Còn thằng Minh sao lại cứ mặt na mày nét cứ lom khom như con cuốn chiếu cuộn mình. Sắp bốn mươi rồi sao như thằng con nít, cứ theo u như đứa nhóc mới sinh.....

- Lạy bố đi con! Van lạy bố đi con!

Bà Hoa vừa nói vừa ấn đầu Minh xuống sàn chiếu. Minh thì sợ sệt vừa nhìn bà Hoa vừa nhìn bà đồng.

Tôi đã đứng sát mép cửa trong và nhìn rõ mọi động trạng của bà đồng cùng lũ phùng kèn, có lẽ bà đồng đã nhận ra tôi và hình như là người quen biết nên tôi thấy thình thoảng bà ta đưa tay cố che bịt nụ cười. Qua lớp khăn phủ và cho dù bà cố trở tẻo đổi giọng nhưng thình thoảng, tôi vẫn nghe được một giọng nói khá quen. Na ná với giọng cô Duyên, gốc Nam Định. Cô thuyền chèo ra đây trước tôi một năm và hiện dạy môn Anh văn ở trường nữ và có dạy thêm khá nhiều giờ ở trường Bồ Đề. Cô rất thân tình, nghĩa thiết với thầy Nguyễn Minh và anh em chúng tôi. Duyên rất duyên dáng, mặn nồng, vui vẻ nhưng lại tinh nghịch. Mỗi lần liên trường có văn nghệ, cô thường được bầu làm trưởng ban và đã từng làm đạo diễn vở kịch Kiều Loan 2 (người điên) của Hoàng Cầm. Tôi cứ thắc mắc, chẳng lẽ bà đồng lại chính là cô? Còn đang thắc mắc thì giọng bà đồng lại vút lên:

- Thôi ta đi, đến giờ ta sắp phải đi! U nó còn điều gì giảng giải.

Bà Hoa thì tru tréo lên:

- Ơi ông Quán ơi là ông Quán ơi! Ông bỏ tôi đi thì lấy ai nuôi con, nuôi cháu? Xin ông nán ở lại đây, để tôi được chia sẻ đôi lời. Ông có biết con mình nhọt xanh như tàu lá chuối, chết dần mòn theo con quỷ, yêu kia.....

Bà Hoa vừa kể kể, vừa quay, chỉ về phía Thu. Trong khi Thu thì khép nép lo sợ, ẵm chặt con vào lòng. Thăng bé Châu được dịp khóc nức nở. Được mẹ bình, Minh tiến gần tới mẹ hơn. Hai mẹ con cùng nhau sụp lạy.

- Nay con dâu yêu quý của ta ơi! Từ cõi âm, ta hiểu con nhiều lắm nhưng con có điều gì phân giải hay không?

Bỗng được nhắc tới, Thu sấm mặt sợ hãi, bỗng sụp quỳ xuống lạy bà đồng. Cô nức nở không nói, để mặc thằng Châu khóc, la inh trời.

- Nay u nó! Dâu con hiền thảo, cứ sao người lại la mắng đủ điều. Ta về đây biết rõ mọi điều, u thương con, ghen oan dâu thảo. Ta bầm độn, tuổi hai người không hợp, một mèo một chó khó sống với nhau, hay ta gọi diêm vương, sai nam tào khóa sổ.

Bà đồng vừa phán xong thì phèng la, nảo bạt lại trở lên inh trời, chen lẫn với tiếng khóc của bé Châu. Tạo ra một bầu khí âm dương, ma quái.

Bà Hoa thì sợ quá, thân bà run bắn lên, bà nằm xoài ra chiếu, hai tay bà, một tay nắm chân bà đồng, một tay nắm tay Thu trong khi Minh thì khom mình giữa hai người. Bé Châu vẫn cất tiếng khóc inh trời

- Ta thỉnh diêm vương từ âm phủ, ngoi sắp tới. Kéo thêm kìa bắc đẩu với nam tào. Thôi bỏ mẹ! Vấn đờn số u nó, nhìn rõ kìa năm đẻ số u già.

Bà Hoa bật run lên, người bà ướt đẫm mồ hôi và miệng bà lắp bắp nhưng nói không ra lời.

Giữa lúc tiếng âm binh vang động khắp gian nhà cùng với phèng la, binh khí.

- Diêm vương thượng thế! Diêm vương thượng thế!

- Miễn lễ! Miễn lễ! Nam Tào đâu mau ra đây báo cáo, đệ trình!

- Tâu diêm vương thần đâu giám hõn, tên Quán kia xin tính sổ hai người. Thần lục kỹ thì chỉ u già kia sắp đến sổ, nhưng lão xin thì sai thiên lôi cửa cổ cả hai người.

- Láo! Láo thật! Tên Quán kia người ta chưa đến sổ tại sao lại tâu xin xàm xở, phải chăng người muốn tái hợp âm duyên bên u già thế nên xin sớm?

- Diêm vương vạn vạn tuế! Vạn tuế! Dạ thưa thần nào muốn thế, trong cõi âm thần sống đã quen rồi, bảo lãnh u già sợ thêm nhiều rắc rối, lải nhải suốt ngày náo động diêm vương! Thần mở miệng xin vì điều gia cảnh, con dâu thần hiền thảo khôn ngoan nhưng u già sợ tình yêu chia sớt, mất thằng con yêu quý nhất đời. Thần hết lời can nhưng u già cứng quá, biết làm sao nên cầu cứu Nam Tào!

Nam Tào chấp hai tay vào nhau chạy đến sụp quỳ trước diêm vương báo cáo:

- Diêm vương vạn vạn tuế! Vạn vạn tuế! Thấy u già sống nữa cũng bằng thừa, sắp hết đời vẫn nhiều điều sai trái, quát mắng con dâu, hiếp đáp đủ điều. Tuổi đã già, cuối đời sắp hết, sẵn lời xin, thần mới lệnh thiên lôi, đem liềm bén tới cửa đầu bà lão.....

Nam Tào vừa nói xong thì phèng la, trống khẩu lại gõ inh trời, cộng thêm những tràng dài tiếng cười của âm binh. Cả căn phòng rơi chìm trong cảnh tối tăm mù mịt.

Lợi dụng màn đêm buông xuống và đèn đuốc đã phụt tắt, bà đồng cùng đám phèng la đã rút lui trong bóng đêm, để lại mẹ con bà Hoa và Thu ôm nhau than khóc.

Tôi không sao chợp mắt sau những hình ảnh vừa qua, còn đang mông lung suy nghĩ thì vợ chồng Minh -Thu gõ nhẹ cửa xin dầu. Sẵn có chai dầu khuynh diệp bác sĩ Tín, mẹ tôi cho làm thuốc hộ thân, tôi trao cho Thu. Cô rón rén và thềm thì cám ơn rồi lui ra.

Qua khe ván hờ, tôi thấy Thu đang ra tay cạo gió cho u Hoa, thỉnh thoảng cô lay nhẹ bà:

- Mẹ đỡ chưa mẹ? Mẹ quay nhẹ sang bên để con cạo tiếp bên kia.

Bà u Hoa thì nằm yên bất động, hai tay nắm chặt cườm tay của Hoa, thỉnh thoảng bà rên nhẹ thành lời:

- Con! Mẹ thương con!

- Mẹ

Bà u Hoa vực dậy ôm Thu, hai mẹ con quấn quýt bên nhau trong lời trao đổi yêu thương, nghẹn ngào:

- Mẹ xin lỗi con!

- Mẹ.....

Tôi chợt ngủ đi lúc nào không biết, sáng hôm sau cố nường thêm giấc ngủ vì là ngày chủ nhật và chỉ bật thức khi chiếc xe Honda dame của cậu Minh bật máy, tiếng nổ sát vách inh tai, tôi dụi mắt nhìn trời, ánh bình minh đã sáng tỏ. trên xe Honda, Thu ôm eo ếch của Minh như cặp nhân tình đang trong mặn nồng ân ái.....

Tôi đang khom lưng để thắt dây giày thì có tiếng xe vụt tới, thì ra thầy Nguyễn Minh cùng với một số bạn bè khác trong đó có Duyên. Họ đem theo nhiều hoa trái và tiến về phía nhà bà u Hoa. Duyên nhìn tôi mỉm cười tinh quái, cái tinh quái thật dễ thương và duyên dáng. Cô lấy ngón tay trở đưa lên ngang miệng, nhấp nha vài cái ra điều "cám nói!".

Tôi nhớ lại buổi lên đồng hôm qua và hiểu chuyện, thảm cám ơn trời, cám ơn thầy Nguyễn Minh và Duyên, đã có một buổi lên đồng âm binh, ma quái, nhưng như một phép màu cải hóa lòng người.

Cái ách giữa đường

Nhận được điện báo của Đạt gửi về cho biết rằng đơn vị của nó sẽ được đưa về Trảng Bom vào ngày mai để nghỉ dưỡng quân, sau một cuộc chiến thắng oai hùng tại Phú Giáo. Riêng nó còn được thưởng 2 ngày phép. Mừng quá! Sáng hôm sau, chúng tôi kéo nhau lên Trảng Bom đón nó.

Đường đi Trảng Bom bây giờ không còn thông thoáng như trước nữa, dọc xa lộ Biên Hòa, từng đoàn quân xa đang dồn dập tuôn đổ về thành phố sau khi miền cao nguyên đã thất thủ và triệt thoái. Những hàng rào cản đã được chằng đầy và đoạn đường từ căn cứ Long Bình qua Chợ Sắt đã buộc phải rẽ sang lối khác vì cây cầu tại đây đã bị hư sập. Hàng đoàn xe tuôn đổ về đây như thác lũ, cày nát đoạn đường đất rẽ này, tạo một vũng lầy, bùn đất nhớp nhúa. Những chiếc xe hàng đổ khách xuống cho nhẹ. Những cô gái vén quần cao tới bẹn, dơ cạp đùi trắng nõn, mon men lần bước đi trên bờ, ven để tránh bị tạt nước bùn, những bà già quác miệng chửi thề vì bị người khác xô lấn. Thật là một cảnh bát nháo như những phiên chợ vỡ.

Những người quân cảnh thấy xe của chúng tôi mang huy hiệu của binh chủng dù nên đã thổi còi, phát tay ra hiệu cho chúng tôi được qua trước. Đoạn đường này thật lầy lội, trơn trượt, xe trườn lên, lại tụt xuống, bánh sau xe quay như bánh trơn nước, nước bùn, bay tung tóe, xe sau, húng xe trước. Trước mặt chúng tôi là một xe kéo pháo của sư đoàn 18 nên bánh xe của khẩu pháo chỉ lăn theo lực kéo của xe mà không phun bắn. Ngược lại, xe sau chúng tôi là một chiếc xe nhà, xe La Dalat thì phải và vì bùn đất bám đầy nên chúng tôi đã nhìn không rõ. Chỉ tội cho một cô, hay một bà gì đó ngồi trong xe mà miệng la oai oái!

Thằng Đạt già đi 10 tuổi có lẽ. Mặt mày hốc hác, cặp mắt thâm quầng và râu ria tua tủa. Nó mặc một bộ đồ xi vin nhàu nát, chắc là vừa kéo từ ba lô ra. Thấy chúng tôi, nó vụt vội điều thuốc đang hút dở, chạy tới ôm chặt cả hai chúng tôi. Tôi cảm thấy da thịt thằng Đạt còn vương, hôi mùi thuốc súng. Có lẽ đã lâu rồi nó chưa có dịp tắm. Được dịp đi phép là kiếm cách vù ngay, sợ cấp trên đổi ý.

Dọc đường qua Hồ Nai, thấy mùi thịt chó nướng bay tỏa thơm ngát. Thằng Đạt lên tiếng:

- Mẹ kiếp! Đám đá mấy tháng trời, ông thềm thịt chó bỏ mẹ.

- Thôi nhịn, về Ngã Ba Ông Tạ hay cổng Hoàng Hoa Thám ngon hơn! Thằng Tiến đề nghị thế.

- Nhịn thế đ. nào được. Bây giờ có thịt thiu thì ông cũng xơi.

- Chiều nay tao trực, nếu nhậu ở những nơi đó thì tiện cho tao hơn.

- Đồng ý! Nhưng cũng phải ghé cho tao nhậu một chầu sương sương đã. Mấy tháng nay không

đàn bà, rượu thịt, ông thèm nhỏ giải đây này.

Nghe thế! Tôi đề nghị Tiến cho xe vào nhà hàng thịt chó gần đây. Nhưng chiếc đùi chó, thui vàng, treo lủng lẳng, bên cạnh những bó hành tươi xanh, rất bắt mắt. Mùi thịt nướng với mẻ, thơm ngon, dù mũi điếc cũng ngửi thấy. Đúng là nhịn không nổi!

Rượu thịt chưa kịp đem ra và câu chuyện của chúng tôi đang xoay quanh những trận đánh đấm máu, xấp lá cà thì ngoài đường bỗng nổi lên những tràng chửi chanh chua và tiếng gào thét thảm thiết. Một bà Bắc, đội khăn mỏ quạ, một tay vừa túm tóc một cô gái, một tay vừa tát, vả vào mặt cô, miệng bà tuôn ra những tràng chửi thật là ác nghiệt và có văn tự như những nhà chửi mướn ở vùng châu thổ sông Hồng Hà:

- Mẹ bà tổ sư cha nhà mày! Mày là thứ đĩ thối lẳng lơ, chồng chung vợ chạ, đĩ chúa lộn chồng. Mày làm nhục tông môn nhà bà. Mày là đồ quạ mỏ, bố mẹ mày không biết dạy mày thì để bà dạy mày. Nhà mày đi đồng thì trâu húc, lội sông thì Hà Bá lôi, chết trôi, chết thối... ..

Bà già còn đang gân miệng chửi bới thì một người đàn ông cũng vừa chạy tới, anh ta đấm đá, liên hồi vào người cô gái, Những tiếng hô thất thanh, những tiếng van lạy, nã lòng. Thăng Đạt đã chạy thẳng ra ôm chặt lấy người đàn ông. Nhìn anh ta cũng khá đầy đặn và cân đối nhưng so với Thăng Đạt thì chẳng thấm vào đâu. Những người hàng xóm đã tuôn đổ ra hai bên đường hò reo và một anh thanh niên khác đã lao vào vòng chiến. Anh này có lẽ là anh em với anh thanh niên vũ phu kia nên đã nhảy bổ vào Đạt với những cú đấm đá tui bụi. May cho Đạt là anh ta thấp bé quá nên những cú đấm của anh ta chỉ đụng tới tay hoặc bả vai của nó. Hình như không thể nhẫn nhục hơn, Đạt đã buông thả anh chàng vũ phu kia ra và quay lại, hùng hổ thoi cho anh chàng nọ một cú đấm như trời giáng vào mặt. Anh ta ngã chúi xuống đất, mặt mày bê bết máu. Anh ta có vẻ căm phẫn lắm nhưng hình như đã thấm đòn nên chỉ ngồi bệt, lau chùi máu me trên mặt mà không dám động thủ. Đạt quay lại người thanh niên vũ phu và bà già mỏ quạ kia nói:

- Các người làm gì mà hành hạ người ta một cách quá đáng như vậy! Còn anh, tại sao sức dài vai rộng như vậy lại không ra chiến trường chiến đấu với quân thù, hèn hạ hành hạ một người con gái thân xác yếu mềm nhu thế kia. Không biết nhục à!

Nói rồi Đạt phủ tay và phun một bãi nước miếng về phía anh ta.

Bà già mỏ quạ lên tiếng:

- Cái anh này, đồ mèo mả gà đồng, đồ ma cô, ma cạo, râu ria tua tủa, khổ rách áo ôm. Bỗng đâu lại can dự vào chuyện của người ta như thế! Người ta dạy vợ thì có động tới mồ cha mồ mẹ nhà mày đâu mà mày hung hăng con bọ xít như thế!

- Ai là mèo mả gà đồng. Bà coi chừng đấy! Tôi trọng bà lớn tuổi, chứ cái ngữ nhà bá, cách ăn nói hỗn xược như bà, tôi đã cho một cái tát.

- Mày có ngon thì tát bà đi! Đấy này, đồ bà đây này, có giỏi thì tát, thì mó vào đi! Oái giời ơi! Cái thứ đĩ gia mồm. Cái thứ đầu đường xó chợ. Nhìn bản mặt mày ai mà lại chẳng biết! Không đầu đường xó chợ thì cũng ma cô, ma cạo mà thôi.

Thấy những người đứng xem cười khoái chí, bà già mỏ quạ lại tiếp:

- Đây này cái con đĩ lẳng lơ này đây này. Chắc chúng bay lại phải lòng nhau rồi chứ gì? Ai mà chẳng biết. Chúng mày có tư tình gì thì mới tới bình nhau như vậy chứ! Thôi thì kéo nhau đi cho khuất mặt bà đi! Oái giời ơi, xui gia của tôi đâu rồi! Làng nước của tôi đâu rồi! Hãy ra đây mà coi con gái họ đang đánh đĩ đây này. Nói rồi bà giãy nảy, nằm xoài xuống đất, bực đầu, bực tai ăn vạ.

Đám đông được thể, hò la vui thích. Bỗng có tiếng chen vào.

- Đánh bỏ mẹ nó đi, bọn du côn, du thực!

- Đúng rồi! Đánh bỏ mẹ nó đi!

Hai ba người thanh niên nghe thế! Nhảy vào vòng chiến, chúng đâm bổ vào Đạt, đấm đá lung tung. Thấy thế, tôi và Tiến buộc lòng phải nhảy vào. Tiến có vẻ còn do dự về bộ quân phục của mình. Tôi chưa kịp đấm đá gì thì đã bị ngay một cú đòn gánh phang trúng lưng, chiếc đòn gánh này do bà mỏ quạ phóng tới. Tôi nhặt chiếc đòn gánh, nhắm vào anh thanh niên đang cận chiến với Đạt mà bổ xuống vai. Bị trúng đòn đau, anh ta ôm vai, nhăn nhó lui ra khỏi vòng

chiến. Đang lúc tả xung hữu đột với chiếc đòn gánh thì một xe quân cảnh từ phía Biên Hòa lao tới. Những tiếng súng chỉ thiên và những hồi còi lanh lảnh, lệnh cho mọi người phải đứng im một chỗ. Những người có vũ khí trong tay như tôi bị áp đảo đầu tiên. Những người đứng coi quây vòng chặt hơn, họ được thả la hét:

- Bắt lấy chúng nó! Lũ quân ăn cướp!

Bây giờ thì Tiến đã xuất hiện với bộ quân phục trung úy dù. Những tiếng la hét im bật và những người thanh niên vừa ầu đã với chúng tôi thăm đoán một việc chẳng lành.

Viên trung sĩ quân cảnh cũng đã nhận ra Đạt vì Đạt hay thường lui tới đồn quân cảnh Biên Hòa để thăm Châu, một người bạn cùng khóa. Viên trung sĩ quân cảnh đứng nghiêm chào Đạt rồi lên tiếng:

- Đạt úy có sao không? Ủa mà sao đại úy lại bị bọn này tấn công như vậy!

Đạt lau mặt qua loa rồi nói!

- Mình đi ngang đây, thấy chuyện bất bình nên can thiệp vậy thôi!

Thấy thái độ cung kính của những người quân cảnh đối với Đạt, những người thanh niên mặt xanh cắt, như gà cắt tiết. Bà lão đôi khăn mỏ quạ thì lẩm bẩm:

- Ủy với chẳng iếc gì. Rồi bà vuốt đít đi thẳng.

Thấy thế, Tiến đã ra lệnh cho bà ta dừng lại:

- Bà cụ kia, chính bà đã là nguyên nhân gây ra cuộc ầu đã vừa qua. Bà đã hành hạ người khác một cách quá đáng và tàn nhẫn. Bà phải ở lại để pháp luật trừng trị bà!

Giọng Tiến oang oang và thái độ hùng dũng của một ông sĩ quan dù, khiến bà lão quay lại mà không còn phản ứng chanh chua như trước nữa. Những người lính quân cảnh, đứng nghiêm chào Đạt, Tiến rồi ra lệnh bắt tất cả những người thanh niên vừa ầu đã, trong đó có cả tôi, bà lão mỏ quạ và cô con gái vừa bị đánh đòn. Mãi cho đến khi Đạt phân giải thì người lính quân cảnh mới xin lỗi rồi thả tôi ra.

Khi biết được đầu đuôi câu chuyện, những người lính quân cảnh, còng tay tất cả những người thanh niên rồi quyết định giải giao tất cả những người này và bà lão khăn mỏ quạ về ty cảnh sát Biên Hòa.

Thấy thế, nhiều người đứng xem, chạy lại van lậy như chó chết. Một ông cụ mặc đồ bà ba trắng toát tới van xin Đạt:

- Xin đại úy cứu tôi, chẳng nói dầu gì đại úy, nhà tôi chỉ có nó là con trai. Có bề nào thì chúng tôi chết mất!

Rồi lại có bà lão khác, khóc lóc, lấy khăn vừa khịt mũi vừa van xin.

- Cháu con nhà tôi lỡ đại, xin đại úy thương tình. Chúng tôi sẽ suốt đời không quên ơn đại úy. Nhìn những người thanh niên co rọm, mặt mày xanh ngắt, ngồi run rẩy sợ hãi trên băng sau xe Jeep. Đạt đoán biết đây chắc cũng là bọn trốn lính hoặc đào ngũ nên nó đã đến gần người trung sĩ quân cảnh, nói:

- Thôi, chắc ta răn đe chúng vài lời rồi tha chúng nó. Bắt chúng đi làm gì. Nhớ đâu lại nhằm đúng bọn trốn lính, đào ngũ thì lại khổ đời chúng. Chiến tranh vào giờ thứ 25 rồi, tướng tá còn bỏ ngũ chạy, há gì bọn nhãi ranh này. Chẳng lẽ lại bắt chúng, đưa chúng vô lại quân trường, làm con vật thiêu thân vào lúc cuộc chiến sắp tàn hay sao?

Đạt vừa nói xong, nhả một làn thuốc dài, mắt nó nhìn lên bầu trời, những đám mây bạc trôi nổi và xa xa, những tiếng đại bác cứ liên hồi vọng về. Nó tiến lại đám thanh niên nói tiếp:

- Thôi lần này, tôi xin tha các anh. Lần sau còn tái phạm thì đừng có trách! Từ nay phải bỏ thói côn đồ, vũ phu, hành hạ đàn bà một cách quá đáng nghe chưa? Còn bà lão kia! Tại sao bà lại độc ác như vậy. Cổ bà đeo tràng hạt mà miệng bà thì nói chửi toàn những điều độc ác, chẳng lành. Tại sao bà lại hành hạ con dâu một cách quá đáng như vậy? Con gái bà bị người khác hành hạ, đánh đập như vậy bà có chịu được không? Thôi bà về đi, ăn hiền, ở lành mà để đức cho con cháu nghe chưa?

Đạt vừa nói đến đây, chợt nhìn sang cô gái, mắt cô long lanh ngấn lệ. Bộ mặt trái xoan rất duyên dáng, mái tóc dài tuy đã bị bà lão mỏ quạ cắt xén nhảm nhỡ nhưng vẫn lộ vẻ óng mượt. Cặp môi trái tim, tuy vẫn bị xám ngắt vì sợ hãi nhưng cánh môi dưới mấp máy thật quyền rũ,

diễm tình. Cô ta nhìn Đạt như nhìn một vị cứu tinh, đầy ngưỡng phục. Đạt cố quay sang hướng khác, hít một miếng thuốc thật dài để tránh cái nhìn tha thiết và đầy cầu cứu của cô gái.

Những người lính quân cảnh nghe theo lời Đạt, họ làm bộ hỏi cung qua loa từng người rồi sau đó mở còng thả ra. Những người thanh niên hoàn hồn chạy tới phía chúng tôi, run run chấp tay vái vái vài cái rồi chui lẩn vào đám đông trốn biệt như sợ sẽ bị bắt lại.

Sau đó những người quân cảnh chào tạm biệt chúng tôi và Đạt nói với họ:

- Cho gửi lời chào Châu nhé!

Chúng tôi vẫy tay chào lại họ rồi lại rủ nhau vào quán thịt chó. Chẳng đứa nào còn thiết ăn, định bụng chỉ làm vài miếng lót lòng, rồi trả tiền ra đi cho rảnh.

Bà vợ chủ hàng thịt chó đúng là loại đàn bà bèn chuyện. Bà ta kể chuyện rất có duyên nên chúng tôi ngồi nán lại, vừa nhâm nhi ba sợi, vừa lắng tai nghe.

- Cô Duyên con ông bà Thành Lập, chủ nhà máy cưa ở gần đây. Nhà neo đơn, chỉ có 3 người con, hai gái một trai cho nên cô Duyên học xong trung học là phải ở nhà. Ông bà bảo rằng cho con gái học cao làm gì, khó lấy chồng. Bao nhiêu đám ngáp nghé nhưng chẳng đám nào xong, phần vì môn đăng hộ đối, phần vì chênh lệch nhiều thứ. Đến khi thằng Bình, con bà Hậu đến làm thợ điện cho nhà máy cưa, nó đeo đuổi mãi thế nào ấy nên cô Duyên phải lòng nó. Lúc đầu ông bà Thành Lập, dứt khoát không chịu, nhưng nó đeo bám riết quá rồi cô Duyên có bầu với nó. Đúng là giào kéo thì kẹn hom!

Thấy chúng tôi yên lặng ngồi nghe, bà ta tiến lại gần chúng tôi hơn, ngồi dựa vào chiếc ghế gần đấy, lấy tay mân mê, tèm tràu rồi vừa nhai vừa tiếp:

- Các ông biết không? Người ta bảo lửa gần rơm, lâu ngày cũng bén. Cứ như tôi ấy à! Cứ tống cổ mẹ nó cái đồ nỡm trong nhà là xong. Ai lại nuôi ong tay áo bao giờ?

- Thế rồi họ có cưới nhau không? Tôi hỏi.

- Không cưới làm sao được. Đến lúc này thì phải lạy nó, nó mới chịu cưới cho mới chết chứ!

Phải hứa cho nó đủ điều đủ chuyện, mới xong đấy! Đúng là quân đều cang.

Bà ta nhổ bẹt bã trầu vào cái bình gần đấy, rồi lấy tay quẹt vết trầu dính miệng:

- Đám cưới to ra phết! Nhất làng đấy! Xe hoa kỳ rước dâu, mướn hai, ba cái. Người mời có đến vài trăm. Aên mừng mấy ngày liên tiếp. Cô dâu lúc ấy đã có bầu vài tháng nhưng nhà cao, kín cổng cao tường không mấy ai biết đến. Mãi đến khi bà mẹ chồng bắt bình sao đó, phao vu ra thì dân làng mới rõ. Cái bà già này thật là tàn ác với con dâu. Lúc ở chung trong nhà ông bà Thành Lập thì bà ta chiều hầu con dâu như tôi, mọi, đến khi ra riêng rồi, thấy không có của cải gì nhiều, không ẵm được của cải bao nhiêu thế là bà ta trở chứng. Lúc đầu thì chỉ phao tin bêu xấu, sau dần ra tay hành hạ. Nhất cử nhất động của cô con dâu bà đều để ý rồi điều ngoa, rỉ tai con trai, nói hành, nói tỏi.

- Thế rồi người con trai phản ứng ra sao? Đạt hỏi.

- Phản ứng à! Một mẹ, một con nên sợ mẹ bằng phép. Lúc đầu thì anh ta không tin và cũng chẳng có phản ứng gì nhưng lâu dần, bà lão cứ bù lu, bù loa rồi còn đay nghiến cả con trai. Nào là: "Anh đội vợ anh nên đầu, khinh bỏ tôi". Rồi là "Anh rước thứ lằng loàn đó về, để nó mắng chửi tôi", "Nó có yêu thương gì anh cho đáng, ra đường là cọt nhả, người này kẻ nọ, anh không nghe cả làng này người ta thì thảo với nhau à! Nhục lắm!", "Cái cặp mắt lúc nào cũng long lanh, cặp môi thì lúc nào cũng ươn ướt, thứ đấy thì đi cho phải biết".

Đĩa nhựa mận vừa được đưa lên, mùi tương, mẻ thơm bốc mũi, chai rượu đế cũng đã vừa cạn. Nhà chủ đưa thêm chai khác, nói rằng:

- Chai này là của nhà cháu biểu các bác. Thấy các bác oai hùng quá nên nhà cháu đây rất kính phục. Chẳng nói đâu gì các bác, bọn đó nó hung dữ lắm, không ai dám đụng tới. Trốn lính sống chui rúc là như vậy mà hề có chuyện là kéo bè, kéo đảng. Chẳng coi ai ra gì! Bà lão già thì tai ác quá lắm! Đụng ai cũng chửi, kinh hạt, nhà thờ, nhà thánh tối ngày nhưng mở miệng chửi ai thì phải biết. Chẳng ai dám đụng đến bà ta. Nay thấy các bác hành động anh hùng và rộng lượng như thế thì nhà cháu đây rất kính phục.

- Thôi thì các bác nhận cho, để chúng em mừng. Bà vợ chen vào.

- Ô, chúng tôi đâu có ý đánh đập ai đâu! Ngang đường thấy việc bất bình thì can ngăn vậy thôi.

Ngờ đâu những người thanh niên ở đây hung hăng quá lễ nên mới ra nông nổi. Thôi cũng may là chưa xảy ra việc nghiêm trọng không thì ân hận cho phải biết. Đúng là cái ách giữa đường. Chúng tôi cạn chai thứ hai thì xin chủ quán tính tiền để lên đường. Bên kia đường, chuông thánh đường đã reo đồm đồm, báo hiệu giờ kinh nguyện gì đó. Đoàn người tuôn đổ đến thánh đường. Nhìn kỹ, trong đám người đó, chúng tôi lại bắt gặp bà lão chít khăn mỏ quạ, tay cầm chiếc quạt đung đưa, miệng thì đang lầm bầm điều gì.

Chúng tôi sửa soạn ra xe thì một ông lão độ ngoài 60, mặc quần áo chỉnh tề tiến tới trước mặt Tiến:

- Thừa đại úy! Chúng tôi vừa được các cháu trong nhà cho biết là đại úy vừa ra tay nghĩa hiệp, can thiệp cho cháu nhà tôi. Tôi xin cảm tạ và rất sung sướng được mời đại úy cùng các ông đây, ghé thăm tề xá.

- Thừa bác, không phải cháu mà là ông bạn cháu đây này. Tiến chỉ vào Đạt nói thế.

Ông cụ có vẻ khựng lại khi nhìn thấy Đạt, tóc tai và râu ria nham nhở. Ông cụ quay nhìn lại Tiến, thăm dò phản ứng.

- Thôi thì đại úy với các ông đây bớt chút thì giờ, ghé thăm tề xá cho lão vui mừng.

- Thừa bác! Rất tiếc rằng cháu mới từ chiến trận về và chỉ có hai ngày phép. Bây giờ thì đã hết một nửa ngày rồi lại còn phải về Sài Gòn thăm người này người kia. Vả lại cái chuyện vừa qua, có đáng gì mà công với ơn. Được rồi, khi có dịp, chúng cháu sẽ xin ghé thăm bác và gia đình. Thấy Đạt ăn nói lễ phép và biết Đạt mới từ chiến trận về, nên ông cụ không còn nghi ngờ vào cái mái tóc và bộ râu nham nhở của Đạt nữa.

- Ô thế thì quý hóa quá! Xin đại úy và các ông chỉ qua bộ vài phút, xơi với lão chén trà là quý lắm rồi.

Nói rồi ông lão chỉ về phí cuối đường tiếp:

- Đại úy và các ông nhìn kia kia! Ở ngay cái cột điện thứ ba đó, trên có treo một tấm bảng chỉ hướng vào trại cửa của lão đó, chỉ vào chừng 500m là tới. Thôi chúng ta qua bộ nhé!

- Thừa bác, không thể được. Chúng cháu buộc phải ra đi vì anh bạn cháu đây phải ứng trực chiều nay. Thôi, bây giờ xin bác như thế này nhé! Ngày mai trên đường trả phép, ngang đây, chúng cháu sẽ đi sớm hơn và ghé vào thăm bác.

- Như thế chứ! Thôi hẹn đại úy chiều mai nhé! Nhớ đến sớm một chút.

Khi chúng tôi đã leo lên xe, bà chủ quán còn chạy ra, nhét vào xe một gói gì không biết. Đi được một khúc, Đạt hỏi:

- Mẹ kiếp! Không biết hỏi nãy vợ hàng thịt chó có nhét mìn vô xe mình không đấy?

- Ừ nhỉ? Lẽ, mày ngồi sau, mở thử coi.

- Xúi dại! Mìn thì ông nổ banh xác à!

- Cái cứt! Mày rờ vào coi mềm hay cứng nào?

- Mềm.

- Thế thì không phải là mìn, mở ra đi!

Tôi nghe theo lời thằng Tiến, mở gói lá chuối ra. Thì ra bên trong là 3 gói thịt chó, một gói khế, chuối chát và cả bao nước chấm. Dồi nướng, nhựa mặn và cả chả chia nữa.

- Mẹ kiếp, Toàn thịt chó!

- Thế thì đêm nay lại ngấc ngư!

Lại trở về khúc quanh, tránh cầu sập hồi nãy. Cái cống thì đúng hơn vì bề dài chỉ khoảng mười thước. Xe qua vũng lầy, phải lấy trớn, khiến những vòi nước, pha bùn vung tung tóe, những người quân cảnh đứng đó, quần áo lọ lem đầy bùn đất. Chúng tôi lại gặp toán toán quân cảnh hồi nãy, đứng bên kia cầu. Toán này lưu động, nên quần áo chỉnh tề. Gặp lại chúng tôi, cả 3 người tươi vui hẳn lên. Anh trung sĩ tên Bình nhét vào xe cho chúng tôi một thùng beer, nói rằng bọn Mỹ vừa đi ngang qua, mải lộ.

- Có beer mà có mồi gì nhắm chưa?

- Tụi em ứng trực suốt đêm nay, chút nữa kéo vô đồn gần đây nhậu nhưng chỉ có mấy hộp ration-C bọn Mỹ mới cho đây này.

- Thế thì có sẵn thịt chó đây! Cầm lấy mà nhậu. Tối nay tụi tớ về thành quậy, làm gì có giờ mà

chó với mèo.

Người trung sĩ tiếp nhận gói thịt chó, đứng nghiêm chào Đạt cảm ơn.

- Cảm ơn đại bàng, nếu tối nay trung úy Châu tới đây, em sẽ bảo với ông ấy rằng đây là mời của đại úy cho đấy!

- Bảo với Châu rằng ngày mai Đạt sẽ trả phép và sẽ đi ngang qua đấy.

- Trình đại bàng, 5 trên 5.

Về gần tới ngã tư Hàng Xanh. Xe kẹt nối dài vì phải qua các trạm kiểm soát. Xe nhà binh được đi ngõ riêng nhưng tất cả những người mặc đồ xi vin buộc phải xuống xe để đi bộ qua ngõ kiểm soát dân sự. Đạt thấy thế bảo tôi:

- Mày cứ ngồi yên trên xe, có thằng sĩ quan dù ngồi trên xe là yên tâm rồi!

Thật thế, xe đi qua trạm, người lính quân cảnh dơ tay chào Tiến theo cung cách nhà binh rồi xin phép hỏi giấy Đạt. Thấy thế quân nhân mang cấp bậc đại úy của Đạt, người lính băng quơ nhìn sang tôi mỉm cười.

- Đại úy cũng thế!

Chúng tôi vẫy vẫy chào người lính gác, tiến qua. Cảnh tượng thật bát nháo, xe đồ, xe tải ùn tắc, mọi cửa ngõ đổ vào Sài Gòn lúc này đều kẹt tắc. Đường xá dơ dáy bẩn thỉu, rác rưởi rơi vãi khắp nơi, những bao bịch ny lông thỉnh thoảng được một cơn gió thổi tới, tung bay tứ tung. Tiến rất sốt ruột vì phiên gác sắp tới. Chúng tôi bàn với nhau là chỉ còn một cách duy nhất là chui xe vào mấy ngõ hẻm ở đầu ngã tư rồi từ đấy đâm trở ra hướng Chi Lăng, may ra mới thoát. Đúng như dự kiến, đoạn đường này chỉ ùn tắc một khúc, sau đó qua chợ Bà Chiểu thì thông thoáng hoàn toàn.

Về đến trại Hoàng Hoa Thám, một đoàn xe cũng đang ùn ùn từ hướng Tân Sơn Nhất kéo về. Nghe đâu một tiểu đoàn cũng vừa được không vận về tới để sau đó đưa tới vườn Tao Đàn, vừa phòng vệ dinh tổng thống, vừa chờ tăng cường quân số.

- Nghe đâu, đơn vị của Tươi cũng về nay mai.

Thằng Tiến bảo thế! Rồi nó vội vã đưa chúng tôi vào phòng nó, trước khi chạy thẳng tới phòng trực. Không lâu sau đó, nó hỗn hển chạy về báo:

- Xong rồi, tao nhờ đại úy Sơn trực giúp đêm nay, đêm mai tao trực lại.

Chúng tôi còn đang tắm rửa để kịp đi chơi thì thằng Tiến nhận được điện thoại của thằng Tươi từ vườn Tao Đàn gọi về. Thế là chúng tôi chạy thẳng đến vườn Tao Đàn đón nó.

Thằng Tươi mặt mày hốc hác, thật khó đoán ra nó. Cũng chẳng khác gì thằng Đạt, tóc tai, râu ria lồm xồm như người rừng. Quần áo thì đất bùn bê bết. Nó cũng nói rằng đã bao đêm không ngủ, đồ hộp làm chuẩn. Bây giờ nó thêm rượu thịt, đàn bà con gái chứ không thêm tắm. Thế là chúng tôi ra đi, trực chỉ hướng trường đua Phú Thọ, rẽ vào đường Nguyễn Văn Thoại rồi chui đầu vào Đệ Nhất khách sạn.

Bây giờ thì "cái ách giữa đường", nó sẽ quàng lên cổ tôi chứ không phải cổ thằng Đạt như đã xảy ra ở Hồ Nai sáng nay. Tôi cảm nhận thấy thế vì ít nhất tôi đã từng mang một cái ách ở nơi này với thằng Đạt và Chúc. Bây giờ Chúc chết rồi, tôi không muốn nhắc lại.

Đôi giày nhà binh vương đầy cát bụi của thằng Tươi hùng dũng giẫm lên tấm thảm xanh biếc của nhà hàng. Những người làm việc ở đây trang phục lộng lẫy, đứng hai bên đón chào một đoàn binh vừa thẳng trận trở về thành phố. Không phải thế đâu, họ đón chào những người lính trận sau bao tháng thư hùng với địch quân, nay mới có dịp hung hăng con bọ xít, đến để thiêu đốt mấy tháng lương cuối cùng, bây giờ mới lãnh.

Trong phòng ăn, các bàn đã gần như đầy kín, những cặp trai gái đã bắt đầu dìu nhau trên sàn nhảy. Những tia ánh sáng lung linh, muôn màu, muôn vẻ. Những cô tiếp viên tươi mát như thiên thần, tiên nương giáng thế.

- Thừa thiếu tá! Tất cả các bàn đã đầy kín.

- Thế còn hai bàn ở giữa? Tươi hỏi.

- Thừa của công tử họ Hoàng đã đặt sẵn, dù có người hay không có người, nhà hàng cũng có bổn phận phải dành sẵn.

- Tại sao lại ích kỷ như vậy! Đến thì đã đành, không đến thì để cho người khác chứ! Ai cũng trả

tiền như ai, có ai quýt đâu mà khó dễ thế!

- Thừa thiếu tá không được. Nếu tôi chiều thiếu tá, ngộ nhờ thì tôi sẽ lãnh đủ.

- Tôi bảo là được!

Thế rồi Tươi cầm tờ giấy "reserved" xé nát, bảo chúng tôi cứ việc ngồi xuống.

Chai champagne thứ hai đang uống dở và cô tiếp viên đang dìu Tươi vào sàn nhảy thì mấy người quân cảnh dù từ ngoài tiến tới. Tươi đoán biết một chuyện chẳng lành, gỡ tay cô gái, về lại bàn. Thấp thoáng trong ánh đèn đêm, Tươi nhận ra một sĩ quan quân cảnh quen biết, đứng chào trong tư thế nhà binh rồi hai người lặng lẽ theo nhau ra ngoài.

Một lúc sau, Tươi quay vào:

- Không xong rồi, đừng phải thứ dữ. Đ.m. quân chó đẻ, có dịp ông phơ hết!

Tôi kêu người hầu bàn tính tiền nhưng người sĩ quan quân cảnh trả lời: "Xong rồi".

Trong bóng đêm, những người chung quanh hình như không hay biết, chúng tôi theo Tươi và người sĩ quan quân cảnh ra ngoài.

Ra tới xe, người sĩ quan bảo Tươi.

- Trời ơi! Thiếu tá đại quá! Nhèo kiến lửa mà đừng thì nát thây!

- Điền lên, ông phơ bỏ mẹ chúng nó chứ nát thây con buồi ông đây này!

- Thôi mình đi chỗ khác, thiếu tá à! Mặt trời đưa cho tôi mấy ngàn đây này! Lệnh là đưa thiếu tá đi đâu nhậu thì đi chứ đừng lơ dờ vô mấy thằng đầy lòi thối lảm!

- Mấy thằng ấy là mấy thằng nào vậy! Đạp hỏi.

- Thì bọn công tử con cháu ông vua kềm gai chứ còn ai!

- Đ.m. toàn quân trốn lính. Trốn rúc ở hậu phương còn làm tàng, làm phách.

Đạp nói thế nhưng chính nó lại rủ Tươi đi hướng khác. Lên đường ra ngã tư xa lộ Thủ Đức nhậu tiếp, chúng tôi ghé lại đơn vị của Tươi ở vườn Tao Đàn rồi Tươi trao cái phòng bì mà người sĩ quan quân cảnh vừa đưa, cho thiếu úy Thảo nói:

- Qùa của Mặt Trời tặng đây này, thiếu úy mua mấy thùng bia cho anh em khao quân, tớ đi với bạn đến đêm hoặc sáng mai mới về.

Cái quán Thanh Vân của ông tây đồn đồn cao su hôm nay đông lạ thường. Bàn nào cũng chật ních, nể lòng khách quen, ông cho kê thêm một cái bàn ngay giữa vườn hoa. Là người tây nhưng ông nói tiếng Việt rất thành thạo và nhà hàng ông pha trộn tây ta rất độc đáo. Đặc biệt món đuông chiên bơ của ông thì khỏi chê. Béo bổ, thơm ngon, khách thưởng thức nhiều khi không dám nuốt, sợ tuột mất tất cả những hương vị, thơm ngon còn đang ứ đọng trong miệng.

Dù lũ chúng tôi là bạn thân từ hồi để chỏm rồi từ Bắc vô Nam, cho tới khi khôn lớn, chúng tôi bám víu lấy nhau, chỉ khi ra đời thì mỗi thằng một ngã. Hôm nay lần đầu, tôi được nghe ba thằng bạn lính nói chuyện về chiến tranh. Chúng dùng những từ ngữ mà lúc mới nghe, tôi chẳng hiểu gì. Nào là "con cái", "mặt trời", "phương hoàng", "5 trên 5"... ..

Những trận đánh khốc liệt và những địa danh chiến trận, mà qua báo chí tôi đã từng nghe nhưng không ngờ rằng những thằng bạn tôi, những anh hùng hiên ngang coi cái chết nhẹ như lông hồng lại có những lúc ngã lòng, muốn buông tay, nhắm mắt quy hàng vì tình yêu nhân thế, vì coi trọng mạng sống của người khác..

- Đ.m. bắn bao nhiêu, chết bao nhiêu chúng cũng cứ hô xung phong mà tiến lên. Tiền đồn kiên cố, bê tông, bao cát lại nằm trên cao. Đạp liền trở nòng, chúi mũi mà bắn xuống. Chết như ngã rạ vậy mà chúng nó vẫn cứ xung phong. Lớp này đổ, lớp khác lại tiến. Chiến thuật biển người thật là tàn ác, vô nhân. Chúng nướng quân như nướng bắp. Miễn sao gây được tiếng vang. Tươi hít thêm một hơi thuốc thật dài, nhả khói lên trên mái lều. Hai con thạch thùng hình như cũng quen hơi thuốc, chúng chép lưỡi hít hà rồi kêu lên tích tè, khô cứng và thật thảm não.

- Đánh đấm cũng phải cân sức mới hứng thú chứ! Mình chỉ việc bắn, chúng cứ việc chết thì đánh đấm thế đếch nào được. Đã vậy trình sát lại báo về: "Có lẽ chúng dùng dân công làm biển người". Mẹ kiếp! Thế thì bắn làm gì? Rồi tiếng súng im bật, địch quân cứ hô xung phong inh ỏi. Tiếng súng càng im, chúng càng hét lớn. Loa tay, thùng gõ liên hồi. Những tiếng gào thét mỗi lúc một gần hơn. Ông ra lệnh lâu lâu tương một quả cảm chừng và thăm dò phản ứng. Quân

lính được lệnh bò sát vào tuyến địch quân và sẵn sàng chơi xáp lá cà. Dân công thật và chen lẫn trong đó là những tên đặc công, dây nọ chằng chịt. Những người trinh sát đã báo về như thế! Cuộc cận chiến xảy ra, những tên địch ốm đói lâu ngày chịu không nổi vài ba báng súng. Trong hàng ngũ tù binh, hơn một nửa là dân công, trợ trợ tiếng, giọng địa phương. Nhiều người dân công được giải thoát nhưng rồi phía ta hy sinh cũng nhiều hơn so với sự thường. Phải chi cứ trên đồn tương xuống có hơn không? Điều gì thì cũng có giá phải trả.

Nói đến đây, Tươi hình như xúc động nghĩ đến cái hành động điên rồ của mình, khiến cho nhiều người lính phải hy sinh oan uổng. Nó nắc nghẹn, quăng điếu thuốc đang hút dở vào vườn hoa, lấy tay gạt mắt, hình như nó đã khóc, hai con mắt đỏ ngầu và hai quầng mắt thâm tím vì lâu ngày không ngủ vẫn còn đang long lanh ngấn lệ.

Tiệc đêm đã tàn, chai rượu cuối cùng cũng đã cạn, những bàn bên trống vắng đã từ bao giờ. Xe cộ ngoài đường đã thưa thớt. Những ngọn đèn cao thế của ngã tư xa lộ mang màu tím thẫm. Những đứa trẻ đeo bị đi bắt đé đêm. Đé rừng ở đâu mà về đông thế. Những con đé to béo như những con muỗm đồng, người ta bảo đé này chiên bơ ngon lắm! Đại bác vẫn cứ réo nổ ầm trời từ những chiến trận xa xôi vọng về. Thăng Tiến mở lời vu vơ:

- Không biết con cái tao có sao không?

Cả 3 chúng tôi đưa Đạt trở về đơn vị nhưng lần này đi xe của Tươi và do chính hắn lái. Đạt đòi ghé vô chợ Bà Chiêu mua vài chai rượu, một chai tặng nhà hàng thịt chó đã dúm bịch thịt chó vào xe, một chai tặng Châu, nếu gặp lại những người quân cảnh hôm trước, còn vài chai đem về đơn vị cho quân lính, đồng đội.

Đường hôm nay tương đối thông thoáng vì còn là buổi sáng. Chúng tôi muốn đi sớm hơn vì Đạt đã lỡ hứa với ông lão trại cưa. Khúc cầu rẽ bị hư hôm nọ cũng không còn những người quân cảnh đứng gác. Vũng lầy cũng khá khô ráo nên xe cộ qua lại dễ dàng.

Chủ nhà hàng thịt chó hôm qua, thấy chúng tôi trở lại, mừng vui ríu rít. Khoe rằng nhà hàng hôm nay mới mua được con mực cây tơ. Con này mà xả ra thì ngon bằng chết. Chúng tôi từ chối vì không thể nán lại lâu hơn. Đạt trao chai rượu tặng ông ta rồi vội vàng ra đi.

Theo đúng hướng chỉ của ông chủ trại cưa. Chúng tôi tìm tới nhà ông ta dễ dàng. Chắc phải là giàu có bề thế lắm mới có được cơ ngơi, nguy nga, rộng lớn như thế này. Đàn chó thấy khách lạ đua nhau tủa ra sân, sủa ăng ẳng. Hai bộ đồ rần rí của Tươi và Tiến, càng kích thích lũ chó hơn. Từ trong nhà, một cô gái cầm cán chổi ra sân đuổi chó. Một cô gái mảnh mai xinh đẹp, có vóc dáng hao hao với cô gái bị mẹ chồng hành hạ hôm qua. Cũng mái tóc đen mượt, huyền lánh, khuôn mặt trái soan và cặp lông mi cong, dài. Nhìn cặp mắt tươi hồng ướt của cô gái, tôi nhớ lại lời bà lão mở quạ hôm qua: "Môi đó thì đậm, dĩ phải biết!"

Ông bà chủ nhà thân tình ra chào hỏi chúng tôi. Bà chủ nhà chắc cũng chạc tuổi bà lão mở quạ hôm qua nhưng coi bà hiền lành, nhu mì hơn. Bà để rằng lánh hạt huyền và cũng chít cái khăn mở quạ nhưng bằng vải nhung đen. Bà tiến tới chào và vãn ve cánh tay Đạt rồi luôn miệng: "Quý hóa quá! Quý hóa quá!"

Vừa bước vô trong nhà, tiếng dao thớt đã inh tai, tiếng nói cười không ngớt. Chắc là gia chủ sắp có tiệc tùng gì đây? Cả 3 chúng tôi đều hết sức ngạc nhiên khi thấy xuất hiện cặp vợ chồng hôm qua. Tươi thì không kể vì nó chẳng biết gì chuyện này. Mắt trái của anh chàng vẫn bầm sưng, chắc là do Đạt quạ trúng. Trên khuôn mặt cô gái vẫn còn vết cào xước nhưng đã tươi tỉnh hơn hôm qua nhiều. Cô nhìn chúng tôi có vẻ bẽn lẽn nhưng vẫn thấy được vẻ thân tình, cảm mến. Chào chúng tôi xong, cả hai hút vào trong bếp.

- Thừa đại úy, Chẳng nói đâu gì đại úy. Hôm qua dân làng kéo tới đây đông đảo và đều nói rằng nhà này còn có phúc chán, không thì từ con rể tới cháu chắt đều bị đưa đi mút mùa □lệ thủy□. Thăng thì trốn lính, thăng thì đào ngũ. Đã vậy lại nhe mấy ông trung úy, đại úy mà tấn công. Thế có chết không chứ! Nếu không có đại úy rộng lượng thì xe quân cảnh hôm qua đã hốt đi hết. Thế nên, hôm nay nhân dịp đại úy và các vị trở lại đây thăm lão, lão xin được thết đãi một bữa cơm gia đình, sau là để cho con cháu ra mặt và xin lỗi đại úy cùng quý vị. Xin quý vị đừng nỡ từ chối, khiến lão và gia đình phải buồn chán.

Nghe đến đây, Tươi thừ người ra không biết gì. Nó định lên tiếng thì Đạt đã ngăn lại.

- Thừa bác, cháu đã thừa với bác hôm qua rằng chúng cháu chỉ là người ngang đường, thấy chuyện không hay nên phải can gián thế thôi. Không ngờ chuyện đáng tiếc đã xảy ra. Chúng cháu cũng hối hận là đã mạnh tay quá nên khiến nhiều anh em bị thương tật. Thôi chuyện đã qua, chấp trách làm gì. Chúng cháu xin ghé lại thăm bác rồi phải ra đi. Ba anh bạn cháu đây đều bận cả, người thì tối nay phải lên phiên trực, kẻ thì mới hành quân nơi xa trở về. Ai cũng bận cả. Xin bác cho chúng cháu vài ly nước trà hay cùng lắm nhắm với bác một ly đủ rồi.

"Một ly đủ rồi" nhưng một ly cứ rót hoài và những người lính trận cũng đã thấm môi. Bóng dáng cô thiếu nữ cứ ẩn hiện sau khung cửa và rồi những mâm tiệc thịnh soạn cũng được bưng ra. Ông lão chủ nhà câu chuyện nỏ như bấp rang và ông nói chuyện rất có hồn. Thăng Tươi là kẻ nòi u chuyện như thế mà cứ há hốc mồm ra mà nghe ông lão kể chuyện.

- Bây giờ thấy các anh thân tình, tôi mới xin kể tiếp. Dân làng đã đến đây khuyên bảo anh con rể tôi rất nhiều và anh ta cũng nhận ra những sai trái của mình và đã hối lỗi. Hứa từ nay không còn hành hạ vợ con tàn ác như xưa nữa. Bây giờ tôi xin gọi cháu ra đây để nó xin lỗi các anh.

- Aáy cái ông này ỡm ờ thật. Được đàng chân lân đàng đầu, người ta là tướng tá cả đấy! Anh với cháu cái gì? Bà chủ nhà lên tiếng.

- Thí các ông ấy muốn xưng hô như vậy cho thân tình.

- Thừa bác gái, đúng vậy đấy! Chúng cháu đều nhỏ tuổi cả, chiến trận làm cho con người già nua vậy thôi. Tất cả chỉ đáng con cháu bác thôi. Xin các bác cứ gọi như thế cho thân tình. Cô thiếu nữ lấp ló sau màn cửa, nở nụ cười tươi rói.

- Anh cả đâu lên đây tôi bảo!

- Dạ thưa bố ạ!

- Đấy! Hôm qua anh hứa như thế nào thì hôm nay làm như thế đi!

Từ trong buồng, vợ chồng anh đánh nhau hôm qua bước ra, kéo theo cô thiếu nữ vô thằng trong phòng khách. Cô ngồi tựa cửa, mặt tươi như hoa, khiến cho cả 4 chúng tôi đều sững sờ vì cái vẻ đẹp cao ngạo và cái dáng dấp thanh tao của cô.

- Dạ thưa bố mẹ, dạ thưa đại úy cùng quý vị. Hôm qua, con lỡ xúc phạm đến đại úy, đại úy chẳng những không chấp, lại xin những người lính quân cảnh tha cho con. Nếu không thì con phải đi đến chỗ chết. Nay, sau những lời khuyên giải và nhiều suy nghĩ. Con đã thấy những sai trái của mình. Còn xin hứa từ nay, không còn hung hăng, đánh đập vợ như trước nữa. Con thề hứa..

- Thôi, không có gì là lỗi, phải cả. Biết ăn năn, thương vợ, thương con là được rồi. Chúng tôi đây là thân lính tráng, nay sống mai chết nên chưa thằng nào có vợ. Thấy anh đánh vợ như thế, chúng tôi cảm thấy đau lòng lắm! Bây giờ anh thương vợ con anh là được rồi! Mặt hai cô gái đỏ bừng, không hiểu vì họ mắc cỡ hay suy nghĩ điều gì? Họ không nhìn thẳng vào Đạt, dẫu nụ cười thâm kín bên trong màn cửa.

- Thế cả 4 anh chưa có vợ cả à! Quý hóa thật!

Bà chủ nhà vừa nói vừa tiến lại mân mê cánh tay của Đạt.

- Thôi bây giờ đã trễ rồi, Xin hai bác cho chúng cháu về. Chúng cháu xin cảm ơn bữa tiệc thịnh soạn và thiện cảm mà hai bác và gia đình đã giành cho chúng cháu.

Đạt vừa nói vừa đứng lên.

- Thôi không giữ được các anh thì chúng ta phải chào tạm biệt chứ sao bây giờ. Thành thạo các anh lại chơi với lão nhé! Chúng bay đâu? Tất cả ra đây chào khách đi.

Mọi người tiến ra phòng khách chào chúng tôi vui vẻ. Cô Duyên có lẽ cảm kích về ơn giải cứu và sự hào phóng của Đạt nên ngừng lại với Đạt.

- Em xin cảm ơn đại úy, rồi gạt lệ chào sang tôi.

Tới phiên cô thiếu nữ. Tươi nhanh miệng hỏi.

- Thế em tên là gì?

- Dạ thưa cháu tên là Ngân ạ!

- Oùi giờ ơi! Đã bảo là anh em trong nhà mà lại xưng cháu, xưng con thì chán chết!

- Dạ con không dám!

- Thiếu tá mới có 29 tuổi thôi, đánh nhau hăng quá mà lên lon vèo vèo đấy! Có già gì đâu! Đạt

lên tiếng.

- Thế em bao nhiêu tuổi rồi!

Ngân mắc cỡ không nói, bà cụ chen vào.

- 21 tuổi rồi đó, vậy mà vẫn nõng nõng như đứa con nít.

- Thế Ngân có thích lính không? Tươi hỏi.

Ngân gục đầu, mỉm cười không nói.

- Anh Đạt đóng quân ở gần đây này! Trảng Bom cách đây có vài cây số mà thôi! Thịnh thoảng đến thăm anh Đạt nhé!

Tươi vừa nói xong, chúng tôi tiến tới bắt tay ông bà chủ rồi xin phép lên xe ra về. Đạt còn vọng thêm:

- Con đóng quân ở Trảng Bom gần đây thôi, hôm nào các bác và các em rảnh, con xin mời các bác và các em đến thăm nhé! Cứ hỏi Đạt sư đoàn 18 là ai cũng biết. Nếu không thì con cho xe đến rước.

Xe nổ máy, đàn chó đã tua ra sân thi nhau sủa ăng ẳng. Cô gái tên Ngân lại cầm cán chổi đuổi chó nhưng cặp mắt cô dán vào chúng tôi không rời.

Vừa ra khỏi ngõ, Tươi đã lên tiếng:

- Thôi, mừng cho thằng Đạt, sắp có cơm no, bò cưỡi rồi nhé!

- Con bé xinh và dễ thương thật! Tôi nói.

- Mai này, mày đừng đổi xử em bé Ngân như thằng Bình lục súc nhé! Mày làm thế ông bán nát đầu chứ không chỉ đấm đá vài cú như mày làm hôm qua đâu. Tiến chen vào.

- Con bé dễ thương đấy chứ! Vài hôm nữa rảnh, tao tới thăm thử xem. Từ Trảng Bom tới đây có vài cây số. Xa gì? Ngặt điều là nhà ông bà này đạo đức quá! Aùnh Chúa, Mẹ treo đầy nhà, không biết có chịu lính tráng như bọn mình không?

- Thì mày phải tóc tai, râu ria cho nhẵn nhụi, rồi mua thêm sợi dây chuyền với cây thánh giá đeo ở cổ.

Chẳng mấy chốc, xe đã về đến Trảng Bom. Những người lính sư đoàn 18 đang ló nhỏ chuyển đổi quân. Đại đội của Đạt nằm mãi trong góc một rừng cao su, trên lối vào Sông Buông.

Chúng tôi không thể nán lại với Đạt vì ngay khi về tới, Đạt đã có lệnh trình diện cấp trên.

Chưa qua khỏi Trảng Bom, chúng tôi đã nghe bom đạn rền vang không xa lắm. Chắc là đang có trận đụng độ đâu đây. Không hiểu rằng đơn vị của thằng Đạt còn được nghỉ dưỡng quân, hay lại bị bốc đi ngay trong đêm nay.

Đời trai thời chiến là thế! Sống nay chết mai, có thằng nào thiết, nghĩ đến chuyện vợ con.

Chúng tôi lại về ngang qua ngõ vô nhà em bé tên Ngân. Tôi tự hỏi rồi đây không biết thằng Đạt có dịp trở về thăm cái con ngõ này hay không?

Băng đi một dạo, không còn tin tức gì thì Đạt lại tới thăm tôi. Nó đến không phải một mình với vài chai rượu như thường tình mà có một bóng hồng bên cạnh. Thoạt nhìn, tôi thấy người con gái ấy có vẻ quen quen, hình như đã gặp đâu đó. Nhìn kỹ ra, mới biết cô gái tên Ngân. Cô con gái út cưng của chủ nhà máy cưa Thành Lập.

Cô ta không mấy tỏ vẻ xa lạ với tôi, trong lúc Đạt thì ba hoa giới thiệu:

- Đây là □cái ách giữa đường□ như mày nói đây này.

Tôi rất vui mừng khi biết được rằng Đạt đã có một cô bạn gái xinh xắn và duyên dáng lại là con gái cưng của một gia đình đạo giáo, nề nếp. Đạt vẫn không bỏ được thói quen thường tình, nó chạy ngược lại xe, lôi ra hai chai Johny Walker nhét vào tay tôi rồi rủ tôi đi thăm thằng Tiến và Tươi. Nó huyết sáo liên hồi, có vẻ yêu đời lắm.

Đúng là □cái ách giữa đường đã quàng vào cổ nó□ù.

Đơn vị của Đạt không bị bốc đi ngay như dự đoán vì việc phòng thủ khu vực Trảng Bom chưa có đơn vị thay thế. Đạt còn ở lại đây thêm mấy ngày và nhờ đó, Đạt đã có nhiều cơ hội đến thăm Ngân. Sau nhiều lần qua lại thăm viếng, hai người đã yêu nhau và cả hai đều mơ mộng nghĩ đến cuộc sống hạnh phúc bên nhau trong ngày đất nước thanh bình.

Thanh bình đâu không thấy, bom đạn vẫn cứ nổ rền trời, quanh khu vực đóng quân của Đạt,

hàng đêm những tiếng đạn bác liên hồi vẫn cứ rền vang khắp núi đồi. Những toán quân vẫn cứ tất tả ngược xuôi, những đoàn xe di tản từ vùng cao nguyên đổ về, khiến đoạn đường từ Dốc Mơ về Trắng Bom chật cứng. Để đề phòng sự xâm nhập và trà trộn của cộng quân vào đoàn người di tản. Đơn vị của Đạt vừa có nhiệm vụ canh phòng, vừa phối hợp với các đơn vị cảnh sát quân khu 3 khám xét từng đoàn xe qua lại. Để tạo sự bất ổn thường xuyên và làm mất tinh thần chiến sĩ canh phòng tại đây, thỉnh thoảng cộng quân rót về một vài trái pháo, bất kể là khu quân sự hay nhà cửa của dân chúng, chợ búa. Gây nhiều thiệt hại, chết chóc đau thương cho dân lành vô tội.

Ngân đã thực sự nóng lòng vì đã 1 tuần nay không thấy Đạt tới thăm. Ông bà Thành Lập cũng cảm thấy bồn chồn bất ổn, đứng ngồi không yên. Tình hình chiến sự mấy ngày nay căng thẳng quá! Tin cộng quân đã xâm nhập vào tiểu chủng viện và khu vực tòa giám mục Long Khánh đã gây xôn xao dư luận. Từ rạng sáng ngày 20 tháng 4, Cộng quân đã gia tăng áp lực tại Xuân Lộc, 2 trung đoàn Cộng quân từ hướng Đông Nam Xuân Lộc tiến đánh thẳng vào bộ Tư lệnh Sư đoàn 18 bộ binh và bộ chỉ huy Tiểu Khu Long Khánh. Cộng quân tập trung lực lượng tại đồn điền Xuân Lộc cách bộ Tư lệnh Hành quân Sư đoàn 18 khoảng 3 km.

Sau hàng ngàn quả đạn tàn khốc của cả 3 pháo đội thuộc tiểu đoàn pháo binh lữ đoàn 1 dù nhắm vào hướng tập trung quân của địch. Đại đội Đạt được bốc khẩn cấp tới đồn điền Xuân Lộc thanh sát. Xác chết cộng quân nằm la liệt và ít nhất 2 tiểu đoàn địch quân đã bị làm cỏ tại đây, những phần thân thể tung vãi tứ tung, những người thương binh mặt mày non choẹt, ngờ ngác sợ hãi. Gần 50 tù và thương binh được tập trung lại. Nhiều người lính còn nguyên cấp số đạn dược, chưa bắn một viên. Đạt ra lệnh cho một tiểu đội ở lại bảo vệ và chăm sóc đám thương binh rồi trải dài đơn vị lục tìm những toán cộng quân còn đang ẩn nấp trong những bụi cây kháng cự.

Những người thương binh cộng sản trẻ măng, mặt mày ngờ ngác sợ hãi. Người nào người ấy xanh lợt như màu lá chuối. Phần thì sống chui rúc dưới hầm, phần vì thiếu ăn lại cứ phải lặn lội trong rừng sâu thiếu ánh sáng nên trông họ thật yếu ớt thảm thương. Đám tù, thương binh này đã là một gánh nặng cho Đạt. Giải giao thì không biết bao giờ mới có xe đến nhận và còn nhà tù nào nữa để có thể nhốt thêm tù binh. Đem theo thì thật là khó khăn và nhiều bất trắc. Đúng là bỏ thì thương, vương thì tội. Một ông thương sĩ già, nhiều năm chiến đấu và kinh nghiệm chiến trận dày mình đã đề nghị: "Thằng nào có cấp bậc, thâm niên đảng tịch thì phơ, thằng nào non choẹt, miệng còn hôi sữa và cấp số đạn còn nguyên hoặc chưa bắn bao nhiêu thì đá cho nó vài cái rồi thả nó ra bìa rừng...".

Thật là khó nghĩ. Chiến trận đã vào giờ thứ 25, chỉ còn những con thiêu thân mới chúi đầu vô thức đâm đá. Nhiều cấp chỉ huy đã lợi dụng cuộc di tản để trốn chạy, bỏ quân, bỏ ngũ... Đạt kéo một hơi thuốc dài, một trái đạn nổ từ đâu rớt trúng nóc hầm cứu thương. Mảnh bay tung tóe, nhiều người thương binh cộng sản lại bị thương lần thứ hai. Những người thương binh này lại một lần nữa bị thương do chính bom đạn của chiến hữu, đồng đội của chúng rớt tới. Đám tàn quân cộng sản chui rúc đâu đó cứ nhắm mắt phóng bom tới cầm chừng để cho lực lượng của chúng rút lui và tái tổ chức quân số. Đạt nhìn đám thương binh thương hại. Hấn nghĩ chúng không phải là kẻ thù vì chúng đang ngồi chung một chiến tuyến và cùng hứng chịu bom đạn của đối phương. Những người thương binh này, đang cần sự bao bọc chở che của Đạt. Tiếng bom đạn lại lướt qua trên bầu trời, báo hiệu những quả đạn phóng sai đích ngắm. Đạt nghĩ đây là những thằng xạ thủ gà mờ. Hấn chui vào hầm, lệnh người lính truyền tin đem máy tới, ông liền hợp phát ra những tiếng kêu lè rè.

- Đấng Trình xin gặp Hàn Giang.

- Hàn Giang nghe rõ

- Xin báo cáo Hàn Giang. Vầu vồ tay mạnh quá! Chuột đồng an toàn, chuột nhốt trong bẫy lại bị xấp. Đấng Trình xin lệnh.

- Lo cho chuột đồng. Chuột trong bẫy cho Đấng Trình làm thịt.

- Đấng Trình nghe rõ 5/5.

Sở dĩ Đạt hành động như vậy để vừa đánh lạc hướng đối phương, vừa hợp thức hóa việc thả

những người tù binh mà hắn đã có ý định tha. Đạt nghĩ rằng vào giờ chót của cuộc chiến, hắn không thể để cho người khác phải chết một cách oan uổng. Mấy ngày nay, hắn đã lệnh cho ông thượng sĩ thường vụ phải cho tù binh ăn uống như binh lính. Nhiều khi chính Đạt còn tới thăm an ủi và kiểm soát những bữa ăn của tù binh. Nhìn vào những con mắt thơ ngây, non dại của họ, Đạt nhớ đến thằng Minh em hắn. Đến tuổi động viên vào Thủ Đức, ra trường được đúng 8 ngày đã tử thương. Nước mắt hắn chảy dài. Những tiếng đạn vút qua đỉnh đầu reo reo. Đúng như hắn nghĩ, địch quân đã mắc lừa, chúng vẫn chính tọa độ theo những vị trí hồi sáng. Điều này cho biết chúng đã nghe rõ điện đàm giữa hắn với Hàn Giang (tên mã hoá của tiểu đoàn trưởng của hắn). Loạt đạn vừa im tiếng. Đạt đã ra lệnh cho người thượng sĩ tách nhóm tù binh làm 2. Toàn thứ nhất gồm những tên gia giặn, toán thứ hai những tên lính trẻ hoặc chưa về có kinh nghiệm chiến trường. Toán thứ nhất trao cho ban an ninh để giải giao về tiểu đoàn, toán thứ hai do chính Đạt coi sóc.

Aùp lực địch đã giảm mạnh và chỉ còn những trái pháo cầm chừng. Đạt tập trung tất cả những người tù binh trẻ, ra lệnh:

- Bây giờ cuộc chiến đã sắp chấm dứt và nhận thấy các anh chẳng qua chỉ là những con thiêu thân mà đảng và cấp chỉ huy của các anh đưa vào chiến trường như những con tốt thí. Nhân danh một người lính có lương tâm, tôi không thể tiếp tục giữ các anh làm tù binh trong cái giờ thứ 25 này. Chúng tôi sẽ băng bó cho các anh hẳn hoi, đồng thời còn một số tiền lương chưa kịp tiêu hết, tôi sẽ phân phát cho các anh làm lộ phí. Các anh sẽ phân tán mỏng, chen lẫn vào đám đông dân chúng rồi tìm cách trở về với gia đình. Tuyệt đối không được phản bội. Nghĩa là không được, thâu nhập vũ khí chống lại binh lính và dân lành vô tội.

Nói xong, Đạt đưa những bao thuốc quân tiếp vụ cuối cùng, chia phát phát cho tù binh.

Những người tù binh nhìn nhau ngơ ngác. Họ không tin vào những lời nói họ vừa nghe. Những ngày đầu mới bị bắt, họ run sợ phát khiếp vì những lệnh truyền của cấp chỉ huy còn phảng phất: "Chống lại mọi cách không để lính ngục bắt. Khi chúng bắt được tù binh thì chúng sẽ moi gan, móc ruột, uống máu ăn tim...". Họ từng bàn bạc với nhau tìm cách chống đối và vượt thoát nhưng quân lính canh phòng nghiêm ngặt quá. Rồi mấy ngày nay, không hề có "uống máu, ăn tim" nên họ cũng đỡ lo. Ngoài ra, ánh mắt của vị chỉ huy ngục sao mà hiền lành quá, không bốc lửa và rục máu căm thù như cấp chỉ huy của họ, nên họ phần nào yên tâm. Bây giờ nghe lệnh Đạt, họ không dám tin vào cái lỗ tai của mình nhưng cũng không nghi ngờ vào cái thiện chí của ông sĩ quan ngục.

Cuộc chiến chỉ lắng dịu được vài tiếng đồng hồ thì tàn binh cộng quân đã tập trung và tổ chức một cuộc tiến công mới. Đại đội Đạt đã phải trực diện với một lực lượng địch quân đông gấp 5 lần. May nhờ chiến địa quen thuộc nên đơn vị của Đạt nắm ưu thế hơn. Rạng sáng hôm sau, địch quân đã tăng cường thêm 2 tiểu đoàn và đã tràn ngập những yếu điểm của đồn điền cao su. Sau mấy ngày chiến đấu ác liệt, đơn vị của Đạt đã bị thiệt hại khá nặng nề, hơn 1/3 quân số đã bị loại khỏi vòng chiến và Đạt cũng đã bị thương nhẹ bên cánh tay trái do mảnh bom trúng phải. Tuy đau đớn nhưng Đạt vẫn đứng mãnh chỉ huy quân sĩ phòng thủ, ngăn chặn địch quân tràn qua nút chặn. Trước áp lực và hỏa lực mạnh mẽ của cộng quân, bộ chỉ huy tiền phương quân đoàn đã tăng phái thêm một tiểu đoàn của lữ đoàn 1 dù để yểm trợ cho đơn vị Đạt. Cộng quân đã bị đánh bật ra khỏi khu vực đồn điền nhưng chúng đã điên cuồng oanh kích hàng ngàn quả pháo vào các đơn vị cộng hòa.

Đơn vị của Tươi thì được tăng phái giải tỏa áp lực cho tiểu khu Long Khánh nên không thể trực tiếp, tiếp cứu cho Đạt được nhưng Tươi vẫn liên lạc thường xuyên với tiểu đoàn bạn để tìm biết tình hình của đơn vị Đạt. Khi hay tin Đạt bị thương, hắn cuống lên như con hổ dữ và cảm thấy như chính thân, mình hắn bị thương vậy. Hắn hét lớn trong ống liên hợp và luôn miệng chửi thề.

Đơn vị của Tươi nghỉ dưỡng quân chưa được mấy ngày tại vườn Tao Đàn thì lại được bốc lên giải vây Long Khánh. Hắn biết rằng trung đoàn 48 và 52 của sư đoàn 18 sẽ cùng với lữ đoàn dù của hắn có nhiệm vụ bảo vệ vòng đai phòng thủ cho Sài Gòn và giảm thiểu áp lực của địch quân nhưng lữ đoàn của hắn cơ động và được bốc đi bất cứ đâu và bất cứ lúc nào, theo

nhu cầu của chiến trường. Trong suốt 9 năm quân ngũ, đây là lần đầu tiên hắn được đưa về chiến đấu cạnh một đơn vị của một thằng bạn thân thiết nhất. Hắn thầm mong ước, đơn vị của hắn sẽ bắt tay đơn vị của Đạt để cùng Đạt ăn mừng chiến thắng.

Ngân đã lên Trảng Bom để tìm thăm Đạt nhưng đơn vị của hắn đã được bốc đi. Thay vào đó là một đơn vị thiết giáp và một đại đội địa phương quân. Không một ai có thể cho Ngân biết chi tiết gì hơn ngoài tin đơn vị Đạt đã được bốc đi hồi rạng sáng. Cuộc giàn quân và tái phối trí đã được tổ chức trong bí mật tuyệt đối. Ngân thất vọng ra về, trong lòng đầy âu lo, sợ hãi cho một việc chẳng lành. Trên đường, những chiếc xe quân y hộ còi inh ỏi, những chiếc xe hộ tống với những nòng súng đen ngòm tủa ra hai bên đường như lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn. Những đoàn xe đồ đồ dốc, hàng hóa, hành khách ngập đầy, cả những người ngồi chật trên mui, đưa thòng những cẳng chân, đong đưa cùng nổi chết. Những chiếc xe gắn máy, chở 3, chở 5 đua nhau chạy về hướng thành phố. Thật là một cảnh tượng bát nháo khó tưởng.

Đầu óc Ngân miên man suy nghĩ về những hình ảnh tươi đẹp với Đạt trong những ngày qua. Sau cái ngày chị của Ngân bị chồng và mẹ chồng đánh đập. Đạt đã kịp thời can thiệp và từ đó trở thành thân quen và đi lại thân tình. Mới chỉ cách đây vài ngày, lần cuối cùng Đạt tới thăm Ngân trước ngày chuyển quân. Một buổi tối, trời đen như mực, trong cơn mưa nặng hạt. Tiếng sấm sét inh trời, chen lẫn với những tiếng bom, đạn từ xa vọng về. Ngân đã nằm gọn trong vòng tay của Đạt. Lòng Ngân rộn rục yêu thương và cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khôn tả.

- Ngày mai chắc anh phải ra đi.

Ngân làm như không nghe thấy, nằng rúc đầu vào ngực Đạt. Nghe rõ những tiếng đập thình thịch của con tim bốc cháy. Đạt đặt nhẹ nụ hôn lên làn tóc Ngân, mùi hương thơm thoảng thốt trên da thịt của người con gái chưa một lần tiếp xúc với người khác tính. Đạt cảm thấy hơi nóng từ người Ngân bốc ra, khiến chàng ngáy ngất. Ú ớ không rõ lời:

- Chắc ngày mai anh phải ra đi.

Giọng nói ú ớ của Đạt chìm lắng trong tiếng mưa rơi nặng hạt. Sấm sét, bom đạn kêu la inh trời. Mùi thơm da thịt ngào ngạt của Ngân khiến Đạt ngất ngây như mất tự chủ. Rồi nụ hôn cuồng rả xúông thấp hơn, nhắm má, môi Ngân mà dán. Hai thân thể cuồng nhiệt áp kín lấy nhau. Những giọt lệ đã ướt ẩm đôi mi Ngân vì sung sướng, hạnh phúc.

Tiếng bom đạn, mỗi lúc một cuồng nhiệt, đánh thức Đạt trở về với những suy nghĩ mông lung.

- Ngày mai anh phải ra đi.

Ngân bật lên tiếng khóc nức nở. Trong những vũng sâu, bầy cóc, nhái phụ lời, kêu lên trầm thống như phụ họa cho một tâm trạng thổn thức, não lòng. Tiếng kêu ai oán của con cú đầu đó như báo trước cho một sự chia ly.

Ổng liên hợp của chiếc máy truyền tin đặt trong xe kêu lên rề rề. Người tài xế ngồi ngủ vật vờ, vội nhắc ổng máy liên lạc. Anh ta rón rén bước về phía Đạt, như không muốn phá đám, làm bận, phiền đến một việc linh thiêng. Anh ta nói gì với Đạt không rõ. Chỉ thấy Đạt gỡ nhẹ Ngân ra rồi cầm ổng liên hợp liên lạc. Đạt phải ra đi thật.

Ngân ôm choàng lấy Đạt, kêu khóc thảm thiết. Những tiếng côn trùng trong đêm mưa phụ họa não lòng. Đạt cảm thấy chùn lòng khi phải buông lỏng người yêu. Những con chó bị động, trong bóng đêm, sủa lên ăng ăng. Tiếng xe nổ máy, một vệt sáng chạy dài, theo sau là cả một đàn chó sủa theo. Xe đã lìa xa, Ngân vẫn đứng lặng ôm cột, thổn thức như người hóa đá. Ngân bàng hoàng như trong một cơn mộng chẳng lành. Ngoài trời tiếng bom đạn vẫn réo nổ inh trời. Những đoàn xe, vẫn tắt tả ngược xuôi, hàng hóa chất cao ngút trời. Con chó con chạy lại liếm chân chủ, bắt thần nhận cú đá vô bụng, kêu la oăng oăng.

Mấy ngày nay, thấy con gái đau buồn ủ rũ, Ông bà Thành Lập cũng lo lắng không yên, ông bà tắt tả ngược xuôi để dò thăm tin Đạt. Từ ngày quen biết Đạt và biết được rằng con gái của mình đã yêu thương Đạt thì tuy chưa tiện nói ra, ông bà đã có nhiều cảm tình và thầm coi Đạt như con và trong lòng thật là quý mến. Nay thấy Đạt lâm trận và trong một trận chiến cực kỳ thảm khốc, khiến ông bà thật sự lo âu.

Ở cái vùng này, đã biết bao nhiêu gia đình khá giả, ngổ lời uớm, hỏi con gái ông bà nhưng nó có chịu đám nào đâu. Lúc đầu thì ông bà cũng bực tức lắm nhưng sau nghĩ lại dù sao con gái

mình cũng có chút ít ăn học và đã trưởng thành, không thể gả ép được nên ông bà đành nuốt giận làm vui. Bây giờ Đạt tới, ông bà cảm thấy Đạt thật là xứng đáng. Vừa đẹp mã, vừa ăn nói lịch thiệp lễ phép. Mỗi điều là trai thời chiến, sống nay chết mai, số phận thật khó lường. Long Khánh đã trở thành một tiền đồn bao bọc cho Sài Gòn nên áp lực của địch quân trải dài mọi nơi. Cộng quân đã tung vào mặt trận Long Khánh 3 sư đoàn gồm sư đoàn 341 chính quy, sư đoàn 7 tổng trừ bị của khu Miền Đông và sư đoàn 3 tân lập. 3 sư đoàn nói trên có nhiệm vụ phải "giải quyết chiến trường" thật nhanh để mở đường tấn công vào Sài Gòn. Mục tiêu đầu tiên là khu vực ngã ba Dầu Giây, giao điểm giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 20. Để ngăn chặn của tấn công của CSBV, bộ Tư lệnh Sư đoàn 18 BB đã cho tăng cường lực lượng phòng thủ tại ngã ba Dầu Giây, đồng thời Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 đã cho gia tăng số phi vụ tuần thám, các đợt nhảy thám sát, viễn thám để theo sát các diễn biến và lộ trình chuyển quân của Cộng quân. Sư đoàn 341 và 3 CSBV đặt ra chướng ngại vật tại ngã ba Dầu Giây, giao điểm của Quốc lộ 1 và Quốc lộ 20, cắt đường giao thông giữa Xuân Lộc và Sài Gòn và pháo kích như mưa vào căn cứ Không quân Biên Hòa, bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 và căn cứ Tiếp vận Long Bình. Sau đó hai sư đoàn này được tăng cường bởi sư đoàn CT-7, khởi động cuộc tấn công vào Xuân Lộc. Sau khi cắt Dầu Giây xong, CQ tiếp tục tấn công Trung đoàn 52/Sư đoàn 18 BB, đang án ngữ vòng đai hướng Tây Bắc của thị trấn. Cùng thời gian khởi động cuộc tấn công vào phòng tuyến của trung đoàn 52 BB, thì Cộng quân lại khai triển lực lượng cố ngăn chặn 1 thiết đoàn của lực lượng đặc nhiệm Quân đoàn 3 trên đường tiếp ứng tăng cường cho mặt trận Xuân Lộc. Sau nhiều đợt tấn công bất thành vào mạn Nam và Bắc vòng đai phòng thủ, cuối cùng CQ tung ra đợt tấn công mới nhắm vào Trung đoàn 48 BB đang trấn đóng ở phía Tây. Được xe tăng yểm trợ, CQ phá hàng rào phòng thủ. Liên lạc giữa Bộ Tư lệnh Sư đoàn 18 và Bộ chỉ huy Trung đoàn 48 bị gián đoạn, chúng dùng tới cả một sư đoàn để tăng cường áp lực, cố giải phóng cho bằng được những chốt điểm của các đơn vị cộng hòa ở Dầu Giây, mở đường cho việc tiến chiếm Sài Gòn.

Sau khi đã đẩy lui được những đợt tấn công điên cuồng của địch quân tại chốt điểm đồn điền cao su Xuân Lộc. Đại đội của Đạt lại được bốc ngược lên Dầu Giây để trợ lực cho một tiểu đoàn của lữ đoàn 1 dù đang lâm chiến tại đây. Toàn thể khu vực Dầu Giây chìm đắm trong lữ khói, hàng ngàn chiếc xe vẫn còn đang bốc cháy, những chiếc quân xa, chen lẫn những chiếc xe dân sự. Một vài chiếc xe tăng liên xô bị bắn bay tháp pháo, tro xác cháy đen. Hàng hoá, lợn, gà ngổn ngang. Dân chúng lũ lượt tấp bộ qua rừng, tuôn đổ về vùng Hồ Nai. Đơn vị Đạt được tăng phái làm nhiệm vụ yểm trợ trong khi tiểu đoàn dù trực tiếp nghinh chiến với địch. Khắp khu rừng, mùi thuốc súng, mùi thịt cháy khét lẹt. Bom đạn rơi nổ không thôi, trên bầu trời những chiếc phóng pháo của không quân chu rẻo inh trời. Những quả bom được thả gần vị trí, cả một khu rừng rung chuyển, cây rừng gãy đổ rã rạc. Ngoài bia rừng, trung đội tiền phương của Đạt đã chạm địch. Địch hét vang trời, những quả pháo của tiểu đoàn pháo binh dù pháo tới chính xác. Địch như những con hổ dữ cứ lao, phóng tới. Lớp này rồi lớp khác. Tiếng động cơ xe tăng đang nghiêng xích sứt đầu đây. Âm thanh rừng rú nghe rõ như rất gần. Trong máy truyền tin, đặc lệnh địch, ta pha trộn rồi chửi qua chửi lại, lẫn giọng bắc nam. Thật lộn xộn, khó phân biệt thực hư.

Đơn vị Đạt đã lâm vào cảnh cận chiến với cả một tiểu đoàn của sư đoàn 341. Địch đông như kiến, nhưng quân lính yếu ớt và mệt lả sau bao ngày rừng đói khát. Nhiều tên không chịu nổi một bóng súng. Sau cả một buổi chiều cận chiến, vì quân số thua kém và thiếu yểm trợ của pháo binh vì ta địch nhập một, không phân địch vị trí. Đơn vị Đạt đã bị đánh rạt ra ngoài quốc lộ và máy chụy tay súng bị loại khỏi vòng chiến. Đại được lệnh phân bố vị trí chiến đấu mới, cắm chốt dọc theo quốc lộ, bảo vệ an ninh cho hậu cần tiếp tế. Tiếng bom vẫn reo nổ không thôi. Mặc dù bị thiệt hại rất nặng nề, nhiều xe tăng bị quân lính của lữ đoàn dù và không quân bắn cháy nhưng 2 sư đoàn địch quân vẫn cứ điên rồ lao tới. Tiếng hô xung phong không thôi, những màn cận chiến trải dài khắp chiến trường khiến cho pháo binh và không quân bó tay. Nhiều đơn vị bị quân địch đông gấp nhiều lần tràn ngập, chỉ huy đã anh dũng, liều mạng xin pháo nổ phủ đầu. Những toánh hàng binh đưa tay ôm đầu ra hàng ngoài quốc lộ...

Giữa lúc cuộc chiến đang lên đến một cường độ mãnh liệt thì tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, kéo theo một số tướng lãnh thân thiết bỏ ngũ, khiến cho tinh thần chiến đấu của binh sĩ lung lay. Việc yểm trợ không quân cũng yếu dần và việc điều động quân trừ bị không còn hữu hiệu như trước. Hậu trường chính trị lung lay, bất ổn. Tướng Minh và nhóm thầy chùa Aán Quang đòi nhảy vô chiến trường. Tạo một thế chính trị hỗn loạn, mất chỉ huy ngay tại đầu não chỉ huy thượng tầng quốc gia..

Rồi mặt trận Xuân Lộc lại bị triệt thoái. Các đơn vị dù và sư đoàn 18 được lệnh rút về vùng Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, Cát Lái. Đơn vị của Đạt được lệnh trấn giữ vòng đai căn cứ hải quân, nơi đặt bản doanh tư lệnh sư đoàn. Lợi dụng tình hình chính trị của VNCH có sự bất ổn, cộng quân đã dồn toàn lực lượng tấn công vào Biên Hòa từ hướng Nam và Đông Nam. Ngày 26 tháng 4, CQ tấn công vào Trường Thiết Giáp tại Long Thành, chiếm quận lỵ Chơn Thành và cắt đứt Quốc lộ 15 nối Vũng Tàu với Sài Gòn. Đặc công CQ chiếm cầu xe lửa nằm về hướng Tây Nam Biên Hòa trong khi đại bác CQ pháo xối xả vào căn cứ Không quân. Cộng quân tràn xuống gần kho đạn ở Thành Tuy Hạ, định phá kho đạn này và trực tiếp đe dọa Sài Gòn từ hướng Đông Nam.

Các tướng lãnh thay phiên nhau bỏ ngũ. Hiệu triệu của tướng này vừa ban ra thì đã có tướng khác thay thế. Đài phát thanh phát đi những tin tức trái ngược nhau. Đại sứ Pháp và Phật giáo Aán Quang đang áp lực cụ Hương nhường chức cho tướng Minh. Tướng Minh thì tin tưởng hoàn toàn vào thành phần thứ 3, mặt trận giải phóng miền nam và các thầy Aán Quang nên nằng nặc lên tiếng đòi cụ Hương nhường chức để ông ta có thể thương thuyết với cộng sản bắc việt. Thật là ngu ngơ và khù khờ.

Hàng rào phòng thủ cho thủ đô ở mạn đông bắc ngày một thu hẹp do đó đơn vị Tươi tiếp cận với đơn vị Đạt hơn và cả hai đã có tần số liên lạc với nhau.. Tướng Toàn cũng đã đào thoát cùng nhiều tướng lãnh, chỉ huy khác, nhiều người lính cũng đã bỏ hàng. Tươi quay máy nói với Đạt. Bây giờ thì hấn chẳng cần mã hóa gì nữa.

- A lô! Tươi gọi Đạt. Nghe rõ trả lời?

- Nghe 5/5.

- Đ.m. chúng bắn rất quá! Chi khu Long Thành tiêu rồi và huyện lỵ Nhơn Trạch cũng đang bắt đầu chạm súng mạnh. Chúng mày có sao không?

- Chưa sao nhưng con cái mất tinh thần lắm!

- Đ.m. không mất sao được! Đánh đấm cái đ. gì được. Mạnh thằng nào thằng ấy chạy. Ở Sài Gòn thì chúng cãi nhau như mổ bò. Lại mấy thằng hổ mang, phùng tuồng nhảy ra phá thối. Ông đ. quên được vụ "bàn thờ xuống đường", mấy thằng con ông bị chết oan.

- Tinh thế này mình còn đánh đấm làm đ. gì? Tụi nó chạy thì mình cũng chạy.

- Tao đ. chạy.

Giữa lúc ấy thì đạn pháo nổ liên hồi xuống đơn vị của Tươi. Cùng lúc đài phát thanh loan tin "Ngày 27 tháng 4, đại hội đồng lưỡng viện Quốc hội bỏ phiếu chấp thuận trao quyền Tổng thống VNCH cho Tướng Dương Văn Minh".

"Đ.m. thế là hết!" Tươi lẩm bẩm như vậy, hấn nhòai người phóng qua bờ bên kia, cướp khẩu đại liên mà người xạ thủ vừa trúng đạn. Hấn cứ điên rồ nhắm hướng trước mà bắn, Địch quân đông như kiến và dù chúng chết như ngã rạ nhưng cứ hết đợt này ngã thì đợt khác tiến lên. Chiếc radio cứ lạnh lạnh thông báo những tin không lành. Hấn tức mình, rút cold bắn nát chiếc máy. Từ xa, tiếng rú kính hờn của động cơ xe tăng vọng tới. Hấn cầm ống liên hợp liên lạc.

- Trình phượng hoàng! Thiết Nham gọi Phương Hoàng.

- Đầu máy bên kia không có tiếng trả lời, chỉ những tiếng lè xè do ống liên hợp phóng ra.

- Đ.m. thế là hết! - Hấn lẩm bẩm rồi cầm ống liên hợp vút mạnh xuống đất.

Hấn thêm một ly cà phê. Mà giờ này thì kiếm đâu ra có, một ly nước sạch còn không có, nước sông, nước rạch là chính. Đã 2 ngày nay, không còn tiếp tế, ngay yểm trợ hỏa lực cũng không. Chỉ huy chạy mẹ đâu mất. Lúc có, lúc không. Tình hình rối mù, đánh nhau như không định hướng.

Đơn vị của Tươi và Đạt đã bị đánh bật ra khỏi Thành Tuy Hạ, quân số còn lại không bao. Đa số đã vượt qua sông Bồ ngũ. Nhiều con tàu đã lần lượt ra đi. Đường đi từ Cát Lái tới cầu xa lộ vẫn an toàn. Binh sĩ và dân chúng chen nhau trốn chạy. Bên kia sông Cát Lái, lửa cao ngất trời cùng những tiếng nổ inh tai nhức óc. Hai thằng bạn thân thu phục những toán quân còn lại rút về tử thủ xa cảng. Máy móc liên lạc đã bắt khiến dụng. Đạt và Tươi không thể liên lạc với nhau. Dưới giòng sông, những chiếc tàu hải quân cũng đã lần lượt nhỏ neo, dân chúng tắt tươi, rác rưởi qua lại giữa hai bến đò. Những chiếc trực thăng thay nhau chạy thoát ra những chiếc tàu hàng không của Mỹ đậu ở ngoài khơi. Dân chúng mở to đôi mắt, lo lắng đợi chờ những tin tức mới. Vũ Văn Mẫu ra lệnh cho tất cả người Mỹ phải rời Việt Nam, chấm dứt một giai đoạn đồng minh thân thiện. Tiếng xe tăng tiến gần về thành phố, đơn vị Đạt vẫn chạm súng lẻ tẻ với những đơn vị đặc công và du kích nằm vùng. Bây giờ thì hắn không muốn đâm dĩa nữa. Trạng thái hắn bán loại giữa cảnh kẻ đi người ở. Những chiếc trực thăng tắt tả ngược xuôi trên bầu trời Sài Gòn làm hắn hoang mang đến tột độ. Rồi từ một quán bên đường, đài phát thanh phát lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh. Hắn cảm thấy người hắn như tê dại. Đơn vị của hắn mặc dầu đã rách nát thảm thương nhưng đã chiến đấu anh hùng và cũng đã tiêu diệt được nhiều đơn vị địch quân đồng hơn đơn vị hắn gặp nhiều lần.

Bây giờ hắn phải buông xuôi quy hàng. Viên thượng sĩ gia vừa nghe lệnh xong, chạy tới ôm hắn khóc nức nở. Còn gì đâu những chiến công hiển hách oai hùng. Bình Sa, Phú Giáo. Người thượng sĩ cả một đời chiến trận, từ binh nhì lên thượng sĩ. Ông khóc nức nở như một đứa trẻ gặp điều oan ức. Ông cầm khẩu Ak tịch thu của địch, phơ một tràng vu vơ lên trời như muốn xua đuổi tà ma, hắc ám... ..

Những người binh sĩ hoang mang vây quanh Đạt. Cùng nhau nức nở đau thương. Đạt lấy tay gạt lệ, đầu đi cái về yếu lòng của người chỉ huy trước binh sĩ.

- Bây giờ, tôi đã hết nhiệm vụ chỉ huy. Anh em có toàn quyền định đoạt về phần mình. Hãy tìm cho mình con đường an toàn nhất mà đi. Cố bảo toàn sinh mệnh cho mình và gia đình trong cái giờ phút cuối cùng của cuộc chiến này. Đừng để những điều oan uổng xảy đến.

Những người binh sĩ ôm lấy Đạt khóc nức nở như sắp phải lìa xa một người mà họ yêu thương. Những đoàn quân xa đã tiến vào thành phố, những chiếc xe lam, xe kéo trưng cờ đỏ sao vàng với tiếng loa kêu réo inh trời chạy giữa những đoàn người hoang mang, sợ hãi.

Đạt rời xa cảng như con người vô định, hoang mang không biết về đâu. Bụng hắn cồn cào và các túi hắn trống rỗng vì những ngàn bạc và những bao thuốc cuối cùng đã trao hết cho tù binh. Miệng hắn đắng ngắt, thêm một liều thuốc. Hắn trở về chiếc xe jeep, lấy vội cái ba lô, vào quán cà phê bên đường thay bộ quần áo dân sự. Râu ria của hắn tua tủa, lâu ngày chưa cạo. Hắn cẩn thận gỡ bỏ cặp lon, nhét vào trong mũ trận, rồi cùng với khẩu súng cold, hắn trịnh trọng đặt xuống dòng sông. Hắn đứng lặng yên, ngơ ngác đứng nhìn. Xa xa, những chiếc tàu nổi đuôi nhau di tản. Những tiếng súng tay bắn ra lẻ tẻ.

Hắn rảo bước bên đường, đầu óc miên man suy nghĩ về Tươi và Ngân. Những chiếc xe bám còi inh ỏi, những người lính mặt mày non chột, chĩa nòng súng đen ngòm như sẵn sàng nhả đạn. Hắn liên tưởng tới những người tù binh non choẹt và nhút nhát trong đồn điền Xuân Lộc. Dưới dòng sông, những chiếc giang đĩnh vẫn cứ tắt tả ngược xuôi. Những đơn vị chen chân xuống thuyền di chuyển, nhưng họ đi đâu bây giờ? - Họ xuống vùng 4 ư? Đạt nghĩ như thế rồi lại cứ lằm lũi bước đi. Những con tàu phun khói đen ngụt trời, nặng nề ra đi, chở người chật kín trên bong tàu.

Bố già thường vụ đại đội cùng một vài người lính vẫn đi theo Đạt, những người lính khác thì chào từ giả, vút súng, xuống thuyền qua sông. Đây là những cái chào nghiêm trang quân cách cuối cùng mà những người lính cùng đơn vị trao cho Đạt. Đạt đứng nghiêm chào lại. Thầm chúc bình an cho nhau rồi đường ai nấy đi.

Đài Sài Gòn đã thay đổi xứ sở ngôn, những giọng nói khác lạ chua chát gây vang tai, nhức óc. Đạt vẫn cứ lằm lũi bước đi, những bước đi chuyệnh choạng của người như mất định hướng.

- Hay là ta xuống thuyền? - Người thượng sĩ gia đề nghị.

- Để đi đâu, khi đã có lệnh đầu hàng!

- Vùng 4 còn nguyên vẹn. Nhiều đơn vị đã di chuyển xuống dưới đó và biết đâu lũ đoàn dù cũng đã ra đi.
 - Cũng chỉ là công dã tràng. Chúng ta như rắn mất đầu, đánh nhau không còn mục tiêu định hướng. Tướng lĩnh mạnh ai lấy đi, mỗi ngày thay đổi tư lệnh mấy lần. Hơn nữa đã có lệnh đầu hàng từ vị nguyên thủ quốc gia, từ tổng tư lệnh quân đội thì chúng ta đánh đấm với ai. Thôi thượng sĩ hãy về đi, về với gia đình. Biết đâu gia đình thượng sĩ lại không nóng lòng trông mong; nhất là vào cái giờ chiến cuộc đã vừa tàn.
 - Thế đại úy đi đâu bây giờ? Hay là đại úy tạm về nhà tôi, sau đó liệu sau.
 - Hay là đại úy về nhà em ở Thủ Đức, đường đến đó vừa gần lại vừa an toàn. - Người lính truyền tin chen vào.
- Về đâu bây giờ? Đạt cũng đang nặng đầu suy nghĩ. Dưới dòng sông, cảnh tượng mỗi lúc một bát nháo hơn, đã có những tràng súng xua đuổi vì dân chúng tranh nhau xuống thuyền! Dân quân ô hợp, mạnh ai lấy lẩn. Bên kia bến Bạch Đằng, những chiếc cò của mặt trận giải phóng miền nam đã tung bay, chen lẩn với những lá cò quốc gia chưa kịp kéo xuống. Đạt ngậm ngùi, cảm thấy môi miệng nhạt nhẽo và đang thèm muốn một liều thuốc.